

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT
(1946 - 2015)**



**ĐẢNG BỘ HUYỆN PHÚ LƯƠNG
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT
(1946 - 2015)**

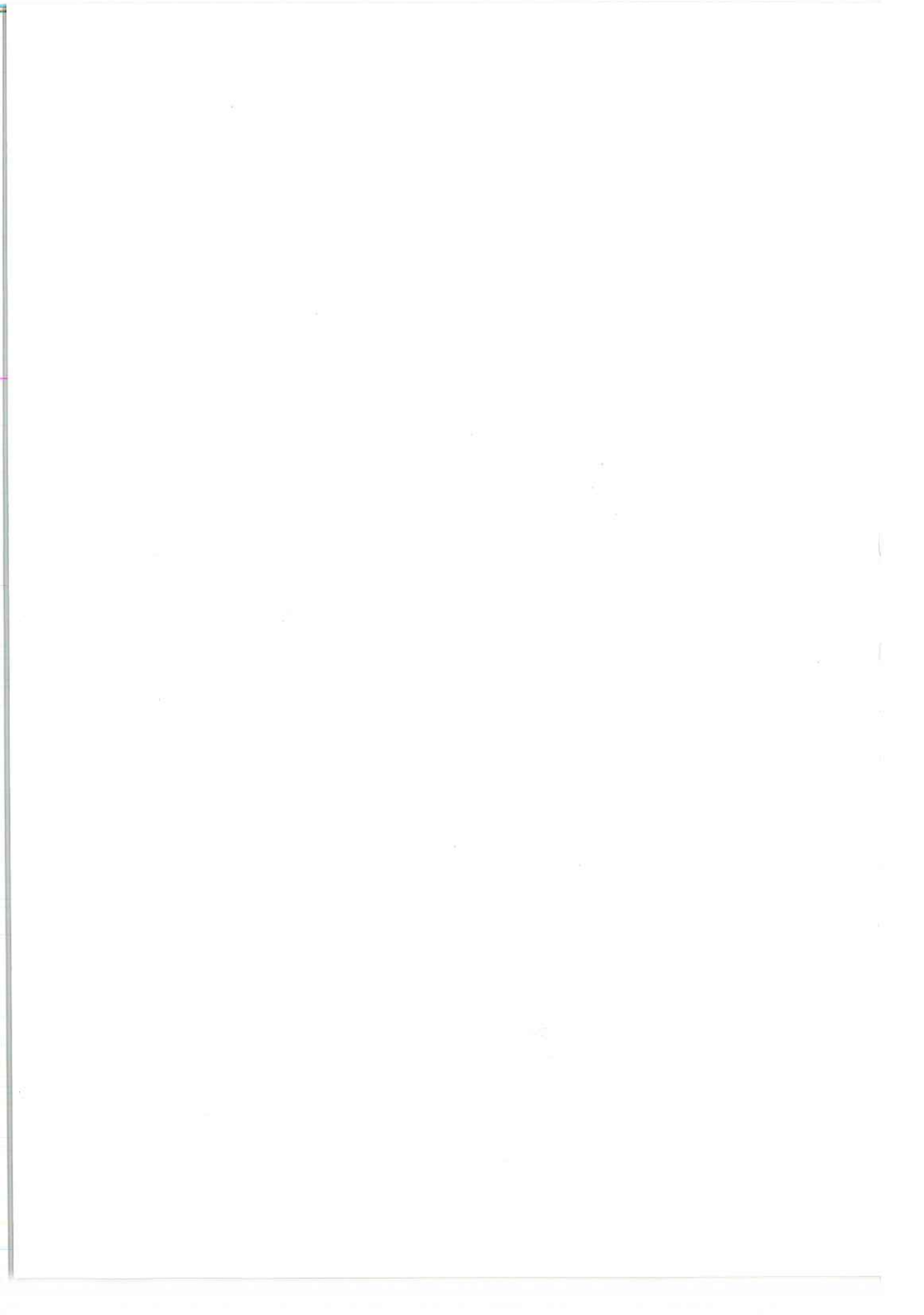
NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

המחלקה
לטיפול בנפגעים
(1948-1949)

המחלקה לטיפול בנפגעים



CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH (1890-1969)
Người sáng lập và rèn luyện Đảng Cộng sản Việt Nam



LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT (1946-2015)

Chỉ đạo thực hiện

BAN THƯỜNG VỤ HUYỆN ỦY PHÚ LƯƠNG

Chịu trách nhiệm nội dung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT

KHÓA XXV (Nhiệm kỳ 2015-2020)

BAN CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Mã Minh Hải

Bí thư Đảng ủy xã - Trưởng ban

Trần Thế Sơn

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã -
Phó ban

Nguyễn Công Hoan

Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Dương Thanh Đào

Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Bùi Đức Tỷ

Ủy viên Thường vụ, Chủ tịch Ủy ban MTTQ xã - Ủy viên

BAN SƯU TẦM TƯ LIỆU

Trần Thế Sơn

Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
Trưởng ban

Trương Văn Phình

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Phó ban

Đặng Khánh Dur

Nguyên Bí thư Đảng ủy xã - Ủy viên

Nhâm Văn Hồi

Nguyên Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Nguyễn Trọng Toàn

Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã - Ủy viên

Nguyễn Quốc Hải

Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã - Ủy viên

Hoàng Thị Đôi

Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã - Ủy viên

Hoàng Văn Hà

Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCH Quân sự xã - Ủy viên

Bạch Đình Thi

Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã - Ủy viên

Ma Văn Bằng

Cán bộ Văn phòng Đảng ủy - Ủy viên

Từ Xuân Hiền

Chủ tịch Hội Nông dân xã - Ủy viên

Nguyễn Đình Tâm

Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh xã - Ủy viên

BAN NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Thạc sỹ, Nhà báo: **Nguyễn Nguyên Hạnh**

Thạc sỹ: **Nguyễn Mạnh Quỳnh**

Cử nhân Chính trị học: **Đình Văn Mười**



LỜI NÓI ĐẦU

Động Đạt là xã nằm giáp ranh với trung tâm huyện Phú Lương, cách trung tâm thành phố Thái Nguyên 25km về phía Tây Bắc. Đây là vùng đất “địa linh”, giàu truyền thống hiếu học, truyền thống yêu nước và đánh giặc ngoại xâm. Động Đạt có đền Đuối linh thiêng xây dựng từ năm 1180, là nơi thờ người anh hùng dân tộc Dương Tự Minh - vị tướng trấn giữ phủ Phú Lương - một trong 28 công thần nổi tiếng thời Lý. Do có vị trí địa lý quan trọng nên qua các thời kỳ lịch sử, Động Đạt luôn nằm trong khu vực trung tâm kinh tế - chính trị - xã hội của huyện Phú Lương.

Sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập năm 1930, nhân dân Động Đạt đã một lòng đi theo Đảng, theo cách mạng, góp phần giải phóng quê hương. Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng, nhiều người con ưu tú của xã đã vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Đây là tiền đề quan trọng cho sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Động Đạt vào đầu tháng 11-1946 tại dốc Bò Đái ở thôn Đồng Nghè (sát chân Núi Chúa). Hội nghị thành lập Chi bộ có 4 đồng chí đảng viên tham gia: Lê Thị Thành, Nguyễn

Thế Vệ, Nguyễn Hữu Bài, Phạm Xuân Lương. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo), Bí thư Huyện ủy lâm thời chủ trì hội nghị. Đồng chí Nguyễn Thế Vệ, đảng viên chính thức, được chỉ định đảm nhiệm chức Bí thư Chi bộ lâm thời xã Động Đạt. Sự ra đời của Chi bộ Đảng đầu tiên đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng ở Động Đạt. Ngay sau khi ra đời, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân trong xã giành được nhiều thắng lợi trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Tháng 7-1963, Đảng bộ xã Động Đạt được thành lập với 80 đảng viên, lãnh đạo nhân dân trong xã phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội và tích cực tham gia chi viện sức người, sức của cho sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trải qua hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, nhiều thanh niên xã Động Đạt đã hăng hái lên đường nhập ngũ chiến đấu với quyết tâm giải phóng quê hương, thống nhất đất nước, trong đó có nhiều người đã anh dũng hy sinh hoặc để lại một phần xương máu trên chiến trường.

Sau khi đất nước thống nhất (năm 1975), Đảng bộ xã Động Đạt đã lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Dưới ánh sáng đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã khắc phục mọi khó khăn, tiếp tục phát huy truyền thống tốt

đẹp trong lao động sản xuất, năng động, sáng tạo, chuyển dịch mạnh mẽ cơ cấu kinh tế, đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, kết cấu hạ tầng... khiến diện mạo nông thôn Động Đạt đổi mới.

Thấm nhuần đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Động Đạt các khóa luôn chú tâm đến công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ để ghi lại quá trình hình thành và phát triển của Đảng bộ xã; Tổng kết công tác lãnh đạo, chỉ đạo và rút ra bài học kinh nghiệm về công tác xây dựng Đảng qua từng thời kỳ. Thực hiện Chỉ thị số 15/CT-TW ngày 28-8-2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) và chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên tại Công văn số 472-CV/TU ngày 02-12-2008 về việc biên soạn lịch sử Đảng bộ các cấp, các ngành trong tỉnh và Công văn số 100-CV/HU ngày 28-02-2011 của Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương về việc nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng bộ các xã, thị trấn trong huyện, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 2010-2015 đã ra nghị quyết về việc sưu tầm, biên soạn và xuất bản cuốn sách “***Lịch sử Đảng bộ xã Động Đạt 1946-2015***”. Cuốn sách đã phản ánh một cách tương đối đầy đủ, trung thực quá trình, diễn biến của lịch sử xã Động Đạt qua các thời kỳ dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã; là tài liệu quan trọng dùng cho việc nghiên cứu, tuyên truyền giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Trong quá trình tổ chức biên soạn cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Động Đạt đã nhận được sự chỉ đạo,

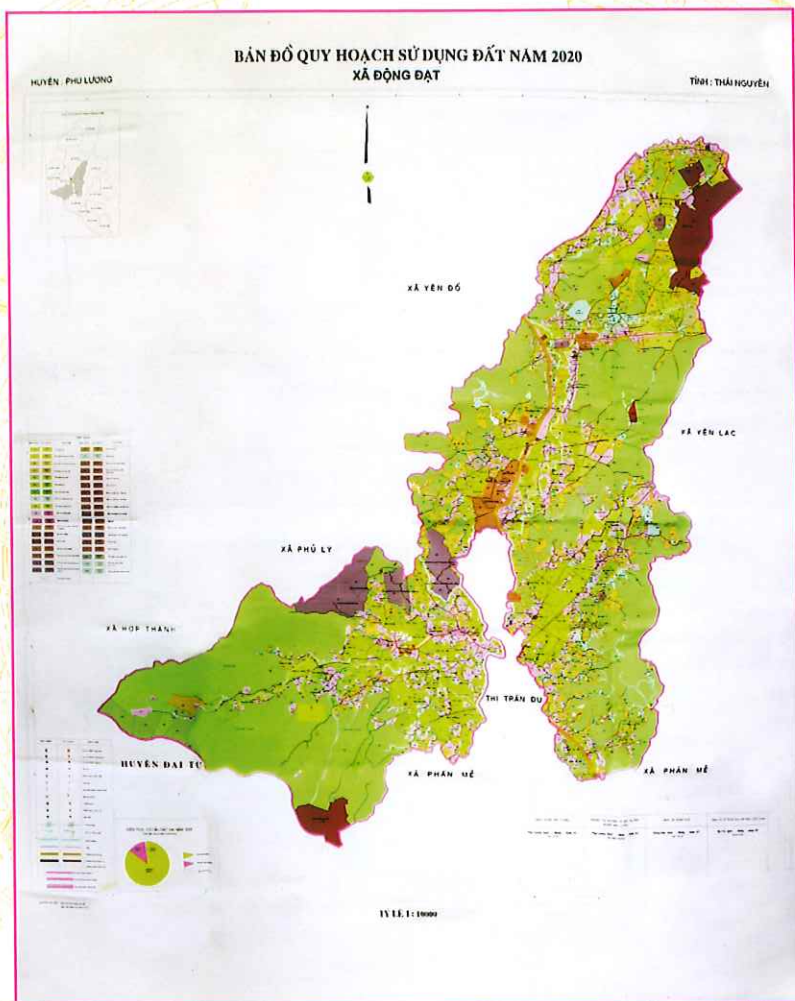
tham gia đóng góp ý kiến của Phòng Lý luận Chính trị và Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên, Ban Thường vụ Huyện ủy và Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phú Lương; sự cộng tác, góp ý của các đồng chí đảng viên lão thành, các đồng chí lãnh đạo qua các thời kỳ và toàn thể nhân dân trong xã, cùng sự cố gắng, nỗ lực của Ban Nghiên cứu - Biên soạn.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng, song cuốn sách không thể tránh khỏi những hạn chế, thiếu sót do nguồn tư liệu thành văn bị thất lạc, các nhân chứng lịch sử người còn, người mất... Vì vậy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Động Đạt xin trân trọng đón nhận những ý kiến đóng góp, bổ sung và xây dựng của các đồng chí cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Động Đạt cùng bạn đọc gần xa để lần tái bản sau, cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

T/M BCH ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT

Bí thư - Trưởng ban chỉ đạo

MÃ MINH HẢI



Bản đồ Quy hoạch và sử dụng đất xã Động Đạt



Lễ đón nhận danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân xã Động Đạt



*Trụ sở Đảng ủy - HĐND - UBND xã Động Đạt
được khánh thành năm 2011*



Quốc lộ 3 - đoạn chạy qua địa phận xã Động Đạt



Khu di tích đền Đuôm



Lễ hội đền Đuôm

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

I. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VÙNG ĐẤT ĐỘNG ĐẠT

Động Đạt là một trong 16 xã, thị trấn của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Phía Bắc Động Đạt giáp xã Yên Đỗ; phía Nam giáp xã Phấn Mễ và thị trấn Đu; phía Đông giáp xã Yên Lạc; phía Tây giáp xã Phú Lạc của huyện Đại Từ và 2 xã Hợp Thành, Phú Lý của huyện Phú Lương.

Năm 2015, xã Động Đạt có diện tích là 3.548,94ha, với dân số hơn 8.000 nhân khẩu¹, bao gồm các dân tộc Kinh, Nùng, Tày, Dao, Cao Lan. Sau khi tách một phần diện tích, bao gồm 3 xóm Cây Châm, Tân Lập, Cầu Lân về thị trấn Đu, xã Động Đạt còn lại 20 xóm: Đồng Tâm, Khe Nác, Đá Voi, Ao Trám, Cộng Hòa, Đồng Niêng, Đồng Chằm, Đuôm, Ao Sen, Đồng Nội, Vườn Thông, Làng Chảo, Làng Ngòi, Đồng Nghè 1, Đồng Nghè 2, Làng Lê, Cây Thị, Cây Hồng 1, Cây Hồng 2, Làng Mạ. Nhân dân trong xã không phân chia lương, giáo mà cùng chung

1. Sau khi đã tách 339,77ha, 2.056 nhân khẩu về thị trấn Đu (tháng 6-2014) .

sống đoàn kết, thực hiện nhiệm vụ chung là xây dựng quê hương Động Đạt khởi sắc trên tất cả các lĩnh vực.

Địa hình xã Động Đạt tương đối phức tạp, đồi núi chiếm 2/3 diện tích toàn xã. Khu vực bằng phẳng chiếm diện tích nhỏ và bị chia cắt, xen kẽ bởi những dãy núi đất thấp, bao quanh xã là hai dãy núi cao (phía Đông là dãy Chín Tầng; phía Tây là dãy Núi Chúa).

Khí hậu Động Đạt mang tính chất chung của vùng trung du miền núi phía Bắc. Nhiệt độ trung bình trong năm ở Động Đạt là 22°C, nhiệt độ cao nhất vào tháng 7 có ngày lên tới 38-40°C và thấp nhất vào tháng 12. Lượng mưa trung bình đạt 2.000 mm/năm, song phân bố không đều (lượng mưa từ tháng 4-10 chiếm tới 90%). Mùa đông lạnh và khô, thường có các đợt gió mùa Đông Bắc, nhiệt độ xuống thấp, gây ảnh hưởng đến sức khỏe con người, khó khăn trong việc chăn nuôi gia súc và trồng trọt. Mùa hè nóng, mưa nhiều, thuận lợi cho phát triển sản xuất nông nghiệp. Thời tiết và thổ nhưỡng ở Động Đạt rất hợp với cây chè, tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng sản xuất chè với quy mô lớn, chất lượng cạnh tranh trên thị trường. Nhiều khu vực trồng chè ở xã có thể khoanh vùng đầu tư xây dựng thương hiệu để cung cấp chè chất lượng cao, phục vụ cho nhu cầu tiêu dùng của thị trường.

Hệ thống cây trồng của xã tương đối đa dạng, phong phú bao gồm các cây lương thực (lúa, ngô...); cây công nghiệp (chè); các loại ăn quả (mít, nhãn...). Đặc biệt, Động Đạt là xã có diện tích trồng rau xanh khá lớn, đáp ứng nhu cầu cho bà con nhân dân trong xã và các xã lân cận.

Động Đạt có nguồn tài nguyên rừng tương đối lớn. Trước đây, rừng bao phủ phần lớn diện tích của xã, tuy nhiên, do chiến tranh và các yếu tố khách quan, chủ quan khác nên đến nay diện tích rừng của xã đã suy giảm đáng kể. Năm 2015, diện tích rừng của xã là hơn 1.000ha (trong đó có rừng phòng hộ đầu nguồn, rừng sản xuất được giao cho hộ gia đình, cá nhân quản lý). Được sự quan tâm của các cấp, các ngành, rừng được bảo vệ và chăm sóc chu đáo, chất lượng với cơ cấu cây trồng đa dạng và phong phú. Do chính sách giao đất, giao rừng của địa phương được thực hiện tốt nên nhiều loại gỗ quý đang được bảo tồn, chăm sóc và tái sinh. Nhìn chung, rừng của Động Đạt đang được phát triển tốt, góp phần bảo vệ môi trường sinh thái và hạn chế quá trình xói mòn, rửa trôi đất trong mùa mưa lũ. Đây là một tiềm năng lớn, có ý nghĩa quan trọng đối với việc phát triển kinh tế của địa phương.

Tài nguyên khoáng sản của Động Đạt khá phong phú, với trữ lượng lớn, nhiều đơn vị kinh tế được cấp phép khai thác như Công ty Cổ phần Ban Tích, Hợp tác xã Công nghiệp Vận tải Chiến Công, Công ty Cổ phần Nhiệt điện An Khánh, Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Xây dựng và Phát triển Nông thôn - Miền núi. Sự đóng góp, hỗ trợ của các đơn vị sẽ tăng thêm nguồn đầu tư để xây dựng cơ sở hạ tầng, tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người lao động trong xã.

Về tài nguyên nước, Động Đạt có nguồn nước phong phú, được nhân dân khai thác ở độ sâu 11-13m thông qua phương pháp khoan và đào giếng khơi để phục vụ

sinh hoạt hàng ngày. Ngoài nguồn nước ngầm dồi dào, trên địa bàn xã có nhiều ao hồ cùng 2 con suối lớn chảy qua rồi đổ vào sông Đu. Với tổng diện tích mặt nước là 88,61ha, cùng hệ thống các công trình thủy lợi phục vụ cho sản xuất ở xã như hồ Ao Giẻ, hồ Chín Tầng, hồ Suối Luông, hồ Làng Lê, đập Núi Phấn, đập 53, đập Lô Cốt, đập Bà Nghè, đầm Cây Châm, đầm Thọ Lâm; các trạm máy bơm điện như trạm Làng Ngòi, Thọ Lâm, Đá Voi... đã cơ bản đáp ứng được nhu cầu phục vụ cho sản xuất nông nghiệp của nhân dân trên địa bàn xã.

Về giao thông: Trước kia, cả xã chỉ có một tuyến đường lớn duy nhất là “Con đường thuộc địa” (nay là Quốc lộ 3) đi qua trung tâm xã. Còn lại, chủ yếu là các con đường đất nhỏ, các lối mòn do nhân dân tự tạo trong quá trình xây dựng và phát triển làng, xã nên việc đi lại rất khó khăn. Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Phú Lương, hệ thống đường giao thông của xã đã được nâng cấp đáng kể. Quốc lộ 3 được mở rộng, trải nhựa. Hệ thống đường giao thông liên xã, liên xóm đã được nhựa hóa, bê tông hóa. Đây là điều kiện tốt để phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ; phục vụ nhu cầu đi lại, sinh hoạt của nhân dân trong xã.

Về du lịch, trên địa bàn xã có quần thể khu di tích đền Đuôm đã được công nhận là di tích lịch sử cấp Quốc gia. Hàng năm, khu di tích đền Đuôm đón hàng chục nghìn lượt khách tới tham quan, hành lễ. Đây chính là cơ sở để xã Động Đạt nói riêng, huyện Phú Lương nói chung tiếp

tục đầu tư, xây dựng các công trình phục vụ đời sống tâm linh của nhân dân trong và ngoài huyện, phục vụ việc phát triển và mở rộng hoạt động du lịch, tạo đòn bẩy phát triển kinh tế địa phương.

Như vậy, với vị trí địa lý và nguồn tài nguyên thiên nhiên cơ bản thuận lợi là tiềm năng quan trọng giúp Động Đạt phát triển kinh tế, văn hóa cũng như xã hội; không ngừng mở rộng các mối quan hệ giao lưu trên mọi mặt với các xã trong và ngoài huyện. Đặc biệt, trước sự phát triển của nền kinh tế mở như hiện nay, cộng với nhân tố con người là một lợi thế để Động Đạt khai thác có hiệu quả các nguồn lực bên trong, tranh thủ kết hợp những nguồn lực bên ngoài để phát triển toàn diện nền kinh tế - xã hội của địa phương.

II. QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH LÀNG, XÃ VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ - VĂN HÓA

1. Quá trình hình thành làng, xã

Địa danh Phú Lương có từ thời Lý. Khi ấy, Phú Lương là một phủ rộng lớn, bao gồm toàn bộ phần đất của các tỉnh Bắc Kạn, Thái Nguyên và Cao Bằng ngày nay.

Thời thuộc Minh (1407-1427), phủ Phú Lương được đổi thành huyện thuộc phủ Thái Nguyên. Từ thời Lê đến đầu thời Nguyễn, Phú Lương thuộc phủ Phú Bình. Năm Minh Mệnh thứ 16 (năm 1836), triều Nguyễn cắt Phú Lương về phủ Tông Hóa, gồm 6 tổng, 20 xã, trang, phường. Đến năm Tự Đức thứ tư (năm 1851), triều Nguyễn bỏ chức tri huyện Phú Lương. Từ đó, vùng đất Phú Lương

nói chung, Động Đạt nói riêng thuộc quyền cai quản của tri huyện Đại Từ.

Trong thời kỳ Pháp thuộc, Động Đạt là một trong 7 tổng (Quán Triều, Túc Tranh, Động Đạt, Phú Lý, Yên Đồ và Yên Trạch) của châu Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên. Tổng Động Đạt gồm 3 xã: Động Đạt, Phấn Mễ và Phấn Súc.

Sau Cách mạng tháng Tám, đơn vị trung gian tổng không còn nữa, châu đổi thành huyện và dưới huyện là xã. Huyện Phú Lương lúc đó bao gồm 12 xã, dưới xã là làng, xóm. Tổng Động Đạt được chia làm 2 xã là Động Đạt và Phấn Mễ (Phấn Mễ gồm Phấn Súc và Phấn Mễ).

Từ tháng 7-1993, xã Động Đạt được chia tách thành thị trấn Đu và xã Động Đạt. Từ ngày 01-01-1997, tỉnh Bắc Thái lại tách thành hai tỉnh Bắc Kạn và Thái Nguyên. Xã Động Đạt, huyện Phú Lương là đơn vị hành chính thuộc tỉnh Thái Nguyên. Kể từ đây, tên gọi được giữ nguyên cho đến ngày nay.

Ngày 01-6-2014, thực hiện Nghị quyết số 124/NQ-CP ngày 13-12-2013 của Chính phủ về việc điều chỉnh địa giới hành chính xã Động Đạt, xã Phấn Mễ để mở rộng địa giới hành chính thị trấn Đu thuộc huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Động Đạt đã cắt 339,77ha diện tích đất tự nhiên và 2.056 nhân khẩu của các xóm Cây Châm, Tân Lập, Cầu Lân để sáp nhập vào thị trấn Đu. Do vậy, Động Đạt còn lại 20 xóm: Làng Lê, Cây Hồng 1, Cây Hồng 2, Làng Mạ, Cây Thị, Làng Chảo, Làng Ngòi, Đồng Nghè 1, Đồng Nghè 2, Vườn Thông, Đồng Nội, Duôm, Đồng

Chằm, Đồng Niêng, Ao Sen, Ao Trám, Cộng Hòa, Đá Vôi, Khe Nác, Đồng Tâm.

2. Phong tục tập quán và truyền thống lịch sử - văn hóa

Động Đạt là vùng đất có truyền thống văn hóa, lịch sử lâu đời. Đây là vùng đất tiếp nhận cư dân nhiều vùng, miền đến sinh sống, điều này góp phần tạo nên sắc thái văn hóa phong phú trên quê hương Động Đạt.

Cũng như các địa phương khác, để giữ gìn cội nguồn và tỏ lòng biết ơn những người đi trước, nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã Động Đạt duy trì tục thờ cúng tổ tiên. Việc tế lễ theo truyền thống tâm linh trong năm thường được tổ chức vào ngày giỗ của những người thân đã qua đời và nhân dịp các ngày tết âm lịch gồm: Tết Nguyên đán là tết chung lớn nhất của mọi gia đình, dân tộc, tôn giáo; Tết Rằm tháng Giêng (còn gọi là Tết Nguyên tiêu hay Tết Thượng nguyên); Tết Thanh minh (mùng 3-3); Lễ Phật Đản 15-4 (ngày của Đức Phật Thích Ca Mâu ni); Tết Đoan ngọ (mùng 5-5); Tết Vu Lan (lễ Tạ ơn cha mẹ, còn gọi là ngày xá tội vong nhân) vào rằm tháng 7; Tết Trung thu (15-8 âm lịch); Tết Hạ nguyên (mùng thu hoạch mùa màng), mùng 10-10... Vào những ngày này, dân làng thường sắm lễ tổ chức cúng chung hoặc trong từng gia đình.

Cùng với tục thờ cúng trong các gia đình, việc tôn thờ thần, Phật và những người có công với làng, với nước trong các đền, chùa là nét đẹp văn hóa tâm linh phong phú của nhân dân Động Đạt. Trong đó tiêu biểu là đền

Đuôm thờ Dương Tự Minh¹, người có công lớn trong việc giành lại phần đất đai rộng lớn từ tay giặc Tống và bảo vệ vững chắc vùng biên cương phía bắc Đại Việt, đã được Nhà nước xếp hạng là khu di tích lịch sử văn hóa cấp Quốc gia.

Hàng năm, từ ngày mừng 6 đến mừng 8 tháng Giêng, xã Động Đạt nói riêng, huyện Phú Lương nói chung lại long trọng tổ chức lễ hội đền Đuôm để tưởng nhớ danh tướng Dương Tự Minh và cầu cho mùa màng tốt tươi, vạn vật sinh sôi nảy nở. Lễ hội mang đậm bản sắc văn hóa dân tộc, thu hút nhiều người dân trong tỉnh và du khách thập phương tham gia. Phần lễ được bắt đầu bằng lễ dâng hương sáng ngày mùng 6. Đi đầu là đội múa Lân, tiếp sau là đội ngũ nam thanh, nữ tú với trang phục dân tộc Tày, trên tay bưng các sản vật của địa phương đưa ra đền thờ tiến hành lễ tế. Đồ lễ gồm có lễ chay và lễ mặn. Ba mâm lễ chay có bánh dày, bánh khảo, bánh mật, bánh bòng. Lễ mặn gồm có xôi, thịt gà, thịt lợn... Tất cả được bày tế lễ trước cửa đền Trung, nơi thờ vị tướng Dương Tự Minh. Phần hội Đuôm được tổ chức với nhiều trò chơi dân gian như: cờ tướng, đẩy gậy, đánh đu, đấu vật... Ngày nay còn có các môn thể thao: Bóng chuyền, bóng đá... đã thu hút đông đảo các vận động viên tham gia đua tài. Các chương

1. Dương Tự Minh làm thủ lĩnh phủ Phú Lương dưới 3 thời vua nhà Lý: Lý Nhân Tông (1072-1128), Lý Thần Tông (1128-1138), Lý Anh Tông (1138-1175). Tương truyền, đền Đuôm được xây dựng năm 1180, sau khi Dương Tự Minh mất, núi Đuôm chính là nơi ông thác lúc về già.

trình văn nghệ do các đội văn nghệ quần chúng biểu diễn cũng đã góp phần làm cho không khí lễ hội thật sự trở nên sôi động, náo nhiệt.

Động Đạt có 9 dân tộc cùng chung sống, mỗi dân tộc đều có bản sắc văn hóa, phong tục, tập quán riêng nhưng đồng bào không sống biệt lập mà thường xen kẽ trong cùng một xóm. Là hàng xóm, láng giềng sớm tối có nhau nên nhân dân trong xã thường cứu trợ và đối xử với nhau có tình có nghĩa. Sự tương trợ giúp đỡ lẫn nhau không phải chỉ thể hiện trong đời sống hàng ngày (các dịp ma chay, cưới xin, làm nhà...) mà còn cả trong lao động, sản xuất. Bên cạnh đó, sự giao thoa hôn nhân, thông gia giữa các dân tộc càng làm cho mối quan hệ giữa các dân tộc trong xã càng thêm bền chặt hơn. Dưới ánh sáng các nghị quyết của Đảng như: Nghị quyết Trung ương 5 (khóa VIII, tháng 7-1998), Nghị quyết Trung ương 9 (khóa IX, tháng 01-2004), Nghị quyết số 33-NQ/TW (09-6-2014)... nhân dân các dân tộc xã Động Đạt không ngừng đẩy mạnh việc khai thác, bảo tồn và phát huy những giá trị cao đẹp của văn hóa truyền thống các dân tộc.

Truyền thống cần cù trong lao động, sản xuất

Trong quá trình phát triển, từ khi có cư dân đến vùng đất Động Đạt, các thế hệ cư dân Động Đạt nối tiếp nhau đã khai khẩn ruộng hoang, đất trống. Bằng bàn tay lao động và khối óc sáng tạo, nhân dân Động Đạt đã biết dựa vào những điều kiện thuận lợi của điều kiện tự nhiên, khắc phục khó khăn, cùng chung sức, chung lòng, biến những khu đất hoang thành ruộng đồng, xóm làng trù phú. Đó

chính là nét đẹp được người dân nơi đây hun đúc thành truyền thống bao đời nay.

Trong sản xuất nông nghiệp, bão lụt và hạn hán luôn là mối nguy cơ đe dọa thường xuyên. Từ xưa, nhân dân Động Đạt đã cùng nhau “chịu thương, chịu khó”, gắng sức chống chọi với thiên tai, bảo vệ sản xuất, bảo vệ cuộc sống. Trải qua những khó khăn, thử thách, đức tính cần cù, ý chí và nghị lực của các thế hệ người dân Động Đạt ngày càng được bồi đắp, phát huy. Chính truyền thống đó đã góp phần củng cố khối đoàn kết trong các làng xóm, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, truyền thống cần cù trong lao động, sản xuất càng được tăng cường, tạo thành sức mạnh để cộng đồng các làng xóm ở Động Đạt vươn lên xây dựng quê hương văn minh, giàu đẹp.

Truyền thống hiếu học

Trong thời kỳ phong kiến, hay dưới ách thống trị của thực dân Pháp, người dân tại Động Đạt nói riêng, các địa phương khác trong cả nước nói chung ít có điều kiện học hành. Đầu thế kỷ XX, tại Du (Động Đạt) mới có một trường dạy chữ Quốc ngữ. Tuy nhiên, trường có quy mô nhỏ, chỉ một bộ phận con em quan lại, gia đình giàu có đủ điều kiện đến học, còn đại đa số dân nghèo không được đến trường.

Từ khi có Đảng lãnh đạo, chính quyền thuộc về tay nhân dân sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, các thế hệ con em Động Đạt mới được tạo điều kiện đến trường, tiếp thu tri thức tiến bộ. Với đức tính cần cù, ham hiểu biết,

lớp lớp con em Động Đạt đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách để trở thành những người thành đạt, hiển danh, được xã hội ghi nhận. Nhiều con em trong xã là những thạc sỹ, cử nhân đang công tác khắp nơi, đóng góp trí tuệ và công sức xây dựng đất nước, xây dựng quê hương giàu đẹp.

Hiện nay, công tác giáo dục ở xã rất được chú trọng. Những năm gần đây, trên địa bàn xã có nhiều em thi đỗ cao học, đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp. Đây chính là sự tiếp nối truyền thống tốt đẹp, là nguồn nhân lực quan trọng để xây dựng quê hương giàu mạnh, xứng đáng với sự hy sinh, vun đắp của biết bao thế hệ cha anh đi trước..

Truyền thống yêu nước, chống giặc ngoại xâm

Với vị trí địa lý trọng yếu, Động Đạt nói riêng và huyện Phú Lương nói chung đã nhiều lần phải đối mặt với giặc ngoại xâm. Tuy vậy, với tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái, nhân dân địa phương đã cùng nhau đứng lên chống lại nạn ngoại xâm. Trong thời phong kiến, truyền thống yêu nước của nhân dân nơi đây đã được thể hiện rõ qua các sự kiện lịch sử tiêu biểu như: Đi theo Dương Tự Minh đánh đuổi phi tặc, đánh đuổi quân Tống sang xâm lược nước ta (thế kỷ XII); cùng tham gia 3 lần chống quân Nguyên - Mông (thế kỷ XIII); Khởi nghĩa Lam Sơn (thế kỷ XV)...

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, truyền thống yêu nước chống giặc ngoại xâm của nhân dân xã Động Đạt được phát huy cao độ, đặc biệt là trong hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ.

Trong cuộc kháng chiến chống Pháp, với vị trí chiến lược về quân sự, Động Đạt được chọn là địa bàn hoạt động của nhiều đồng chí cán bộ cách mạng cấp cao, là nơi dừng chân của nhiều đơn vị quân đội, nhiều cơ quan của Trung ương, tỉnh Thái Nguyên. Đặc biệt, địa bàn của xã cũng chính là nơi diễn ra sự kiện thành lập Đại đoàn Quân tiên phong (Sư đoàn 308 ngày nay) - Đại đoàn quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam ngày 28-8-1949. Trong suốt 9 năm kháng chiến trường kỳ, nhân dân Động Đạt đã bảo đảm an toàn tuyệt đối cho các cán bộ, cơ quan trên địa bàn, đồng thời hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đóng góp sức người, sức của, góp phần tạo nên thắng lợi vẻ vang.

Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc (1954-1975), nhân dân Động Đạt tiếp tục phát huy cao độ truyền thống yêu nước của mình. Hàng trăm người con ưu tú của địa phương đã lên đường nhập ngũ, vào Nam chiến đấu - trong đó, có nhiều người đã anh dũng hi sinh, hoặc là thương binh - bệnh binh; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân địa phương đóng góp để chi viện cho chiến trường miền Nam... góp phần tạo nên đại thắng mùa xuân năm 1975.

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN ĐỘNG ĐẠT THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

I. DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN ĐỘNG ĐẠT THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Mùa xuân năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, đánh dấu một bước ngoặt lịch sử, chấm dứt thời kỳ khủng hoảng về đường lối của phong trào cách mạng Việt Nam chống lại ách cai trị của thực dân Pháp và phong kiến tay sai. Ngay sau khi được thành lập, Đảng đã lãnh đạo các phong trào cách mạng 1930-1931; phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ 1936-1939... Qua thực tiễn đấu tranh, đường lối cách mạng và vai trò lãnh đạo của Đảng được củng cố, thu hút ngày càng đông sự ủng hộ của nhân dân.

Tháng 9-1940, Nhật nhảy vào Đông Dương, câu kết chặt chẽ với thực dân Pháp đàn áp, bóc lột nhân dân ta. Nhân dân Đông Đạt nói riêng, nhân dân cả nước nói chung phải sống trong cảnh “một cổ hai tròng”, cuộc sống ngày

càng thêm khó khăn, cơ cực. Tình trạng thiếu ăn, đặc biệt trong những tháng “giáp hạt” diễn ra phổ biến, khiến người dân địa phương phải vào rừng hái rau, tìm củ sống qua ngày... Thực trạng đó đặt ra yêu cầu cấp bách đối với Đảng là cần phải có những thay đổi để phù hợp hơn với thực tiễn.

Tháng 3-1942, cơ sở cách mạng bí mật đầu tiên ở Động Đạt được thành lập ở làng Cam, do các cán bộ của huyện và tỉnh trực tiếp chỉ đạo. Tại đây, trong những năm 1942-1944, nhiều lớp học bồi dưỡng cán bộ được tổ chức nhằm tuyên truyền và giác ngộ đường lối cách mạng, chủ trương của Mặt trận Việt Minh. Mỗi lớp có từ 10-20 người theo học. Cơ sở ở làng Cam trở thành điểm liên lạc chủ yếu của cán bộ lãnh đạo giữa khu căn cứ địa và vùng sau lưng địch, là nơi tổ chức nhiều cuộc họp lớn để triển khai các chủ trương, nhiệm vụ của Việt Minh cho cán bộ trong cả vùng Phú Lương.

Năm 1944, đồng chí Lô Viết Diu, tên bí mật là Cam đã được Xứ ủy Bắc Kỳ cử về phụ trách phong trào cách mạng ở Phú Lương. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của đồng chí Lô Viết Diu, phong trào cách mạng trên địa bàn huyện Phú Lương có bước phát triển mạnh mẽ. Uy tín của Việt Minh lan rộng khắp nơi, được đông đảo quần chúng nhân dân tin tưởng, ủng hộ.

Tháng 10-1944, tại làng Cam, đồng chí Lô Viết Diu triệu tập cuộc họp gồm các cán bộ chủ chốt trong các tổ chức, đoàn thể Cứu quốc của Mặt trận Việt Minh trong toàn huyện Phú Lương để truyền đạt lại chương trình

huấn luyện 4 tháng và “Chỉ thị sửa soạn khởi nghĩa” của Tổng bộ Việt Minh. Hội nghị quyết định củng cố và phát triển các tổ chức cứu quốc, kiện toàn đội tự vệ chiến đấu, tổ chức huấn luyện quân sự cho lực lượng tự vệ, đẩy mạnh phong trào cách mạng, hướng dẫn quần chúng tá điền, công nhân đấu tranh đòi quyền lợi thiết thực hàng ngày (chống cúp lương, phạt vạ, chống phá hoa màu trồng cấy, chống tăng tô, thuế...) tiến tới đấu tranh giành chính quyền trong toàn huyện.

Sau hội nghị làng Cam, phong trào đấu tranh của các tổ chức đoàn thể Việt Minh từ Động Đạt tiếp tục lan rộng ra các xã trong toàn huyện Phú Lương, khiến cho chính quyền thực dân - phong kiến hoang mang, tìm cách đàn áp. Ngày 14-12-1944, đồng chí Lô Viết Dìu bị bọn phản động giết hại khi đang trên đường đi công tác. Ngay sau khi đồng chí Lô Viết Dìu hy sinh, chúng vây ráp bắt gần 20 người trong tổ chức Việt Minh ở xã Động Đạt, trong đó có cả những người hoạt động tích cực nhất (như ông Biều Cao, ông Nông Kim Loan) và các xã trên địa bàn Phú Lương để khủng bố nhằm dập tắt phong trào cách mạng ở Phú Lương nói chung, Động Đạt nói riêng. Do vậy, nhiều cán bộ và tổ chức của Mặt trận Việt Minh rút vào hoạt động bí mật, chờ đợi thời cơ cách mạng chín muồi.

Đầu năm 1945, trước những thay đổi mạnh mẽ của tình hình trong và ngoài nước, thời cơ cách mạng xuất hiện, phong trào cách mạng tại xã Động Đạt phát triển mạnh mẽ với nhiều hoạt động sôi nổi. Đáng chú ý, sự ra đời và phát triển nhanh chóng của các hội cứu quốc và đội

tự vệ đã góp phần to lớn đối với công tác tuyên truyền, vận động, giác ngộ cách mạng các tầng lớp nhân dân trong các làng, các thôn xóm. Đây là điều kiện thuận lợi để ánh sáng của Đảng soi đường chỉ lối và lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh cao trào “Kháng Nhật cứu nước”, tiến tới giành chính quyền trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Tại chiến trường Đông Dương, thực dân Pháp đang có những hoạt động nhằm chờ thời cơ khi quân Đồng minh đổ bộ vào Đông Dương sẽ nổi dậy để tấn công quân Nhật. Ngày 09-3-1945, Nhật đảo chính Pháp để độc chiếm Đông Dương. Chúng lập nên Chính phủ bù nhìn Trần Trọng Kim và tuyên bố trao trả độc lập cho Việt Nam hòng lừa bịp nhân dân ta, tạo nên sự hỗn loạn về chính trị, xã hội. Đây chính là thời cơ cách mạng đối với Đảng và nhân dân ta để giành chính quyền. Bằng nhiều hoạt động khác nhau, Đảng ta đã ra sức đẩy mạnh phong trào yêu nước, nhanh chóng tuyên truyền nhằm thức tỉnh, khơi dậy niềm tự hào và tự tôn dân tộc.

Trên cả nước, sau ngày đảo chính Pháp, Nhật ráo riết thi hành chính sách thống trị phát xít, tiếp tục âm mưu đầu độc, lừa bịp nhân dân để dễ bề vơ vét nhân tài, vật lực, củng cố chỗ đứng cho chúng. Chúng tăng cường đàn áp, lùng bắt cán bộ. Những người không phải Việt Minh khi bị bắt, chúng cũng tra tấn dã man. Ở các địa phương, Nhật vẫn duy trì bộ máy tay sai ở hương thôn như thời Pháp thống trị. Nhưng thời điểm này, chúng đã đổi đội Tuần vũ đứng trước đây thành các đội Bảo an binh. Xây dựng lực lượng này, chúng hy vọng có thể củng cố thế và lực của

mình ở hương thôn, phục vụ tốt cho chính sách vợ vét của cải, tài nguyên của nhân dân ta.

Ở Thái Nguyên, qua thông tin mật báo, nắm bắt được tình hình từ sáng ngày 10-3-1945, những người tù chính trị ở nhà tù Thái Nguyên đã vận động cai ngục mở cửa nhà giam giải phóng tù nhân. Các tù chính trị được giải phóng, trở về tiếp tục lãnh đạo phong trào cách mạng ở các xã trên địa bàn huyện Phú Lương.

Khi Nhật chiếm đóng Phú Lương, chúng cho quân chiếm đóng những vị trí xung yếu là đồn Giang Tiên, đồn Phấn Mễ và đồn Du (Động Đạt). Bộ máy tay sai và bọn tổng lý, cường hào gian ác tại các thôn xóm được quân Nhật dựng lên. Nhân cơ hội này, bọn Đại Việt Quốc gia liên minh cũng công khai “ôm chân” phát xít Nhật và làm tay sai đắc lực cho chúng. Bộ máy chính quyền tay sai của Pháp trước đây lại trở thành tay sai của Nhật. Cảnh thay thầy đổi chủ ấy đã khiến cho tình hình chính trị nước ta lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Một số người sau khi được giác ngộ cách mạng lại hoang mang bỏ hàng ngũ chạy vào dân để tìm cách trốn về với gia đình.

Tháng 3-1945, nạn đói hoành hành dữ dội tại miền Bắc, cùng với việc liên tục mất mùa do thiên tai, sự bóc lột của thực dân và phát xít Nhật khiến làng mạc xác xơ tiêu điều. Tại xã Động Đạt, làng nào cũng có người chết vì đói, tình cảnh đó càng làm cho nhân dân thấy rõ không còn con đường nào khác là phải đứng lên đấu tranh giành quyền sống cho mình, giành lấy độc lập, tự do.

Trước những hành động của Nhật, ngày 12-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị: “Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”, trong đó khẩu hiệu đấu tranh được nêu rõ: “Kẻ thù chính của ta lúc này là Phát xít Nhật”, đồng thời phát động một cao trào kháng Nhật sâu rộng trong cả nước.

Dưới ánh sáng của bản chỉ thị, phong trào cách mạng Thái Nguyên mau chóng dậy lên thành cao trào. Khởi nghĩa từng phần diễn ra khắp nơi trong toàn quốc cũng như trong tỉnh Thái Nguyên. Trên địa bàn Phú Lương, lực lượng Việt Nam giải phóng quân kết hợp với dân quân tự vệ hoạt động mạnh trên tuyến quốc lộ 3 (đoạn từ km29 đến km34 và ở phía Bắc huyện).

Ngày 02-4-1945, một bộ phận của Cứu quốc quân, Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân và tự vệ địa phương đánh địch ở đồn Đu (Động Đạt). Quân Nhật và lính Bảo an không dám chống trả, chỉ cố thủ trong đồn để cố giữ lấy trung tâm huyện. Được sự hỗ trợ của đội Cứu quốc quân, tự vệ và lực lượng dân quân du kích Động Đạt phá kho thóc của Nhật ở đồn Đu chia cho dân nghèo, làm cho dân chúng hết sức phấn khởi, càng tin theo cách mạng.

Đầu tháng 6-1945, tại một địa điểm gần núi Phấn, một bộ phận đội Việt Nam giải phóng quân kết hợp với tự vệ chiến đấu xã Động Đạt đã phục kích đoàn xe Nhật, bắn hỏng 1 xe, làm bị thương 2 tên lính khiến cho quân giặc hết sức hoang mang.

Tiếp đó, tự vệ chiến đấu xã Động Đạt cùng đội Việt Nam giải phóng quân bao vây quân Nhật và lính Bảo an

ở đồn điền Na (Lago), kêu gọi chúng đầu hàng để đỡ phải đổ máu. Tuy nhiên, quân Nhật và lính Bảo an ở đây vẫn ngoan cố không chịu đầu hàng. Quân ta tiếp tục bao vây, cắt đứt mọi đường liên lạc và tiếp tế của chúng. Hoảng sợ trước con lốc cách mạng đó, nhất là sau khi Đốc Hiến, một tên tay sai đắc lực của Nhật - Pháp có đồn điền ở ấp Thọ Lâm bị cách mạng trừng trị, Huyện trưởng Hoàng Như Khê cùng lính bảo an ở đồn Đu phải bỏ nhiệm sở chạy về Phan Mỹ dựa vào quân Nhật lẫn trốn.

Được sự hỗ trợ của đội Việt Nam giải phóng quân, một cao trào kháng Nhật-cứu nước phát triển rầm rộ trên khắp địa bàn huyện Phú Lương, hòa vào phong trào chung của tỉnh Thái Nguyên và cả nước. Tổ chức Việt Minh có uy tín rộng khắp xóm làng, không chế được cả hàng ngũ tổng lý, kỳ hào ở các xã. Các đoàn thể cứu quốc hoạt động công khai, tự vệ cứu quốc ngày đêm canh giữ xóm làng.

Ngày 25-6-1945, lực lượng của đội Việt Nam giải phóng quân kết hợp với tự vệ các xã phục kích bắt Đội Lai, một tên đội lính khố xanh khét tiếng gian ác nhiều năm đóng quân ở phố Đu và đồn Phan Mỹ có nhiều nợ máu với nhân dân, là cánh tay đắc lực của Pháp và Nhật, đem ra tử hình trước công chúng.

Ngày 19-8-1945, tổ chức Việt Minh của xã Động Đạt do ông Nguyễn Văn Ngũ (phó canh) phụ trách, đã chỉ huy đội tự vệ và tổ chức dân chúng giương cao cờ đỏ sao vàng kéo về Đu tuyên bố giải tán chính quyền tay sai, thành lập chính quyền cách mạng. Nhân dân từ các ngã đường đổ ra ngày càng đông. Ngã đường Làng Cam (Đồng Nghè), do ông Phó Chương và Hoàng Văn Xinh dẫn đầu. Ngã

đường Đuôm do ông Hoàng Ân dẫn đầu kéo xuống. Ngã đường Đu do ông Nguyễn Văn Ngũ - Chủ nhiệm Việt Minh và ông Nguyễn Thế Vệ dẫn đầu kéo qua khu vực Cây Thị, chùa Đu, dốc Miếu Cây Đa ra. Đoàn của vùng Ca Xê, Thọ Lâm do ông Nông Kim Loan cùng các liên lạc viên tích cực Lương Văn Dưỡng và Hoàng Văn Niêm dẫn đầu vượt Bãi Ban tiến ra Đu dự mít tinh. Đoàn của Đu do ông Nguyễn Văn Như phụ trách đã tập trung dân chúng từ sáng sớm. Cuộc đấu tranh giành chính quyền ở Động Đạt đã thành công. Sau đó, dưới sự chỉ đạo của cứu quốc quân, Mặt trận Việt Minh, Hội đồng kỳ mục xã đã bầu ra Ủy ban cách mạng lâm thời. Ông Hoàng Văn Nhựt được bầu giữ chức Chủ tịch, ông Hoàng Ân được bầu giữ chức Phó Chủ tịch Ủy ban cách mạng lâm thời.

Cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Động Đạt toàn thắng là bước ngoặt lịch sử trong đời sống chính trị, xã hội của nhân dân trong xã. Nhiệm vụ đầu tiên của chính quyền mới là tuyên bố giải tán chính quyền cũ, buộc các kỳ hào, lý trưởng các làng trong tổng nộp hồ sơ, sổ sách và triện bạ. Những người tham gia chính quyền cũ được hưởng chính sách khoan hồng đều tỏ thái độ tin tưởng, biết ơn chính quyền cách mạng. Lần đầu tiên, người dân lao động ở Động Đạt thoát khỏi mọi xiềng xích áp bức, thoát khỏi cuộc sống nô lệ, đứng lên làm chủ đất nước, làm chủ vận mệnh của mình. Không khí ở các nẻo đường ngõ xóm ở Động Đạt phấn khởi, hào hứng, sôi nổi chưa từng có.

Đất nước giành được độc lập là cơ sở để Tỉnh ủy Thái Nguyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng chi

bộ Đảng ở Phú Lương. Sau 15 năm anh dũng đấu tranh, nhân dân các dân tộc xã Động Đạt dưới sự lãnh đạo của Đảng đã thoát khỏi kiếp nô lệ, thực sự có cuộc sống của một đất nước độc lập, tự do, thoát khỏi ách thống trị của chế độ phong kiến và hơn 80 năm đô hộ của thực dân Pháp. Lịch sử cách mạng dân tộc Việt Nam cũng như nhân dân các dân tộc xã Động Đạt bước sang một thời kỳ mới - thời kỳ củng cố, bảo vệ những thành quả của cách mạng, xây dựng quê hương đất nước và kháng chiến chống Pháp xâm lược.

II. CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỘNG ĐẠT ĐƯỢC THÀNH LẬP, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG, BẢO VỆ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945-1954)

1. Xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, chuẩn bị kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945-1947)

Ngày 02-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ lâm thời đọc bản Tuyên ngôn độc lập, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Đây là một sự kiện vĩ đại trong lịch sử dân tộc Việt Nam. Khắp các xóm làng ở Động Đạt, mọi gia đình đều vui mừng khi được sống trong độc lập, tự do.

Dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Việt Minh, chính quyền cách mạng lâm thời tại Động Đạt đã trực tiếp lãnh đạo nhân dân đoàn kết, thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách như: xây dựng, củng cố và giữ vững chính

quyền dân chủ nhân dân, tham gia chống giặc đói, giặc dốt và chuẩn bị những điều kiện cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp.

Tuy nhiên, sau khi giành chính quyền, bên cạnh những thuận lợi căn bản, đất nước ta nói chung và nhân dân các dân tộc ở Đông Đạ nói riêng phải gánh chịu hậu quả nặng nề của chế độ cũ và đương đầu với muôn vàn khó khăn, thách thức về mọi mặt.

Ngày 25-11-1945, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra Chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc”. Bản Chỉ thị xác định nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của nhân dân lúc này là “Củng cố chính quyền, chống thực dân Pháp xâm lược, bài trừ nội phản, cải thiện đời sống nhân dân”. Trong những nhiệm vụ đó, nhiệm vụ bao trùm là củng cố chính quyền.

Làm theo lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và noi gương Người: “Cứ 10 ngày nhịn ăn một bữa, mỗi tháng nhịn ăn ba bữa. Đem gạo đó (mỗi bữa một bơ) để cứu dân nghèo”, nhân dân Đông Đạ đồng lòng ủng hộ và thực hiện lập các hũ gạo tiết kiệm, cứu đói. Người người, nhà nhà đều lập các “Hũ gạo tiết kiệm”, “Hũ gạo cứu đói”... Truyền thống yêu thương, đùm bọc, đồng cam cộng khổ được khơi dậy mạnh mẽ. Nhiều làng, xóm ở Đông Đạ nhân dân còn tổ chức “ngày đồng tâm - không đồ lửa” để có thêm gạo cứu đói. Mặt trận Việt Minh và chính quyền tổ chức vận động các đợt quyên góp, ủng hộ, tương trợ lẫn nhau với tinh thần “nhường cơm, sẻ áo”, “lá lành đùm lá rách”.

Cùng với việc thành lập các hũ gạo cứu đói, chính quyền còn phát động phong trào tăng gia sản xuất với khẩu hiệu “Tắc đất tắc vàng”, “Không một tắc đất bỏ hoang”; đem những diện tích hoang hóa, vắng chủ lâu ngày chia cho dân nghèo để cày cấy... Nhờ tích cực thực hiện các biện pháp trên cùng với quyết định của Chính phủ giảm 25% tô cho tá điền, giảm thuế điền thổ 20% mà nhân dân thoát khỏi nạn đói. Qua đó đã khích lệ được tinh thần yêu nước và niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào chính quyền cách mạng.

Để diệt giặc đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ “Một dân tộc đói là một dân tộc yếu”, vì vậy, phát động chiến dịch xóa mù chữ và nâng cao trình độ văn hóa cho nhân dân là một việc làm cấp bách. Ngày 08-9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh thành lập Nha Bình dân học vụ và kêu gọi toàn dân tham gia phong trào diệt giặc đói, xóa nạn mù chữ. Chấp hành chủ trương của Đảng và Nhà nước, hưởng ứng lời kêu gọi của Bác Hồ, Nha Bình dân học vụ của huyện Phú Lương thành lập và chỉ đạo các xã mở lớp “Bình dân học vụ”.

Ở Động Đạt, cuối năm 1945, đầu năm 1946 phong trào bình dân học vụ phát triển sôi nổi, thu hút mọi tầng lớp nhân dân đến học, từ thanh thiếu niên, phụ nữ, trẻ em... đặc biệt có cả những cụ già trong làng cũng tham gia, trở thành tấm gương sáng cho lớp trẻ noi theo về truyền thống hiếu học. Với phương châm: người biết chữ dạy người không biết, người biết nhiều dạy người biết ít, thực hiện lời dạy của Bác “Đi học là yêu nước”. Các

lớp bình dân học vụ đã được mở ở bất kỳ địa điểm nào có thể kê được ván làm bàn ghế, dựng được bảng và chỉ năm, bảy người cũng trở thành lớp học. Bên cạnh đó, các câu hò vè, thơ ca cũng được nhân dân truyền miệng để động viên, khích lệ tinh thần của người đi học. Tiêu biểu cho phong trào bình dân học vụ ở Động Đạt là các ông: Nguyễn Duyên Lịch, Nguyễn Văn Long, Nông Văn Tỏi, Lý Văn Tây, Phạm Xuân Phong... đã tham gia dạy chữ cho các lớp bình dân học vụ ở xã Động Đạt giai đoạn 1946-1954.

Ngoài việc thực hiện phong trào “Diệt giặc đói”, các phong trào thực hiện nếp sống văn hóa, bài trừ tệ nạn mê tín dị đoan, giải tán các phe, giáp cùng các hủ tục lạc hậu trong ma chay, cưới xin, đình đám, hội hè... được nhân dân các làng đồng tình ủng hộ. Phong trào thể dục thể thao, văn hóa văn nghệ được nhân dân hăng hái tham gia, đặc biệt là tầng lớp thanh thiếu niên. Sự phát triển của đời sống văn hóa mới đã góp phần quan trọng vào việc giáo dục, cổ vũ tinh thần cách mạng của quần chúng, tập hợp và xây dựng lực lượng chính trị trong cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng chính quyền cách mạng non trẻ.

Trước tình hình thực dân Pháp đã quay lại xâm lược nước ta lần 2, ngày 11-11-1945, Đảng Cộng sản Đông Dương tuyên bố tự giải tán, rút vào hoạt động bí mật dưới tên gọi Hội Nghiên cứu Chủ nghĩa Mác ở Đông Dương. Đồng thời, Trung ương Đảng, Chính phủ, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh còn thực hiện sách lược ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo, nhằm gạt bỏ kẻ thù và tranh thủ

thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến sau này.

Ngày 26-9-1945, Chính phủ lâm thời ban hành Sắc lệnh số 39-SL về thành lập Ủy ban dự thảo thể lệ cuộc Tổng tuyển cử và Sắc lệnh số 51-SL (ngày 17-10-1945) quy định thể lệ cuộc Tổng tuyển cử phải thực hiện theo lối phổ thông đầu phiếu, bầu cử trực tiếp và bỏ phiếu kín. Ngày 23-12-1945, trong không khí tung bừng của ngày hội lớn, đông đảo cử tri của huyện Phú Lương nói chung, xã Động Đạt nói riêng đã nô nức đi bỏ phiếu tại điểm bầu cử gần đền Đuôm, bầu 3 đại biểu tỉnh Thái Nguyên vào Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa¹. Ba đại biểu được bầu là các ông: Lê Trung Đình - Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh, ông Nguyễn Đức Thái - đại biểu trí thức và ông Nguyễn Trung Thành - đại biểu dân tộc. Thắng lợi của cuộc bầu cử đã khẳng định ý chí và quyết tâm của nhân dân trong việc xây dựng chính quyền cách mạng, xây dựng chế độ mới để xóa bỏ tận gốc chế độ bóc lột.

Tháng 02-1946, một số cán bộ chủ chốt ở Phú Lương như đồng chí Phan Văn Sáng, Phan Văn Tĩnh, Phan Văn Quế, Nguyễn Thị Hát được kết nạp vào Đảng Cộng sản

1. Theo chủ trương của Trung ương, cuộc tổng tuyển cử sẽ được tổ chức vào ngày 23-12-1945. Để có thêm thời gian chuẩn bị, đảm bảo thắng lợi của cuộc Tổng tuyển cử trên cả nước, Trung ương quyết định lùi cuộc bầu cử đến ngày 06-01-1946. Tuy nhiên, một số tỉnh đã không nhận được lệnh hoãn, trong đó có Thái Nguyên nên vẫn tổ chức cho nhân dân đi bỏ phiếu vào ngày 23-12-1945 theo kế hoạch cũ.

Đông Dương. Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng đầu tiên của huyện Phú Lương được thành lập tại trụ sở Ủy ban hành chính huyện, do đồng chí Lê Phương làm Bí thư. Sự ra đời của Chi bộ Đảng có ý nghĩa quan trọng, đánh dấu bước trưởng thành vượt bậc của phong trào cách mạng trên địa bàn huyện.

Tháng 4-1946, Ban Cán sự Đảng huyện Phú Lương được thành lập, do đồng chí Lê Phương làm Trưởng ban. Ban Cán sự Đảng là cơ quan có chức năng như một Huyện ủy, chịu trách nhiệm trước Đảng bộ cấp trên về việc lãnh đạo các cấp chính quyền, đoàn thể và nhân dân địa phương thực hiện mọi đường lối, chủ trương của Đảng và Nhà nước. Đến tháng 11-1946, Huyện ủy lâm thời huyện Phú Lương được chính thức thành lập, do đồng chí Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo) làm Bí thư.

Tại xã Động Đạt, dưới sự chỉ đạo của Ban Cán sự Đảng huyện, một số quần chúng ưu tú được cấp trên tin tưởng, bồi dưỡng để trở thành những “hạt giống đỏ” đầu tiên của địa phương, được kết nạp vào Đảng như: Lê Thị Thành, Nguyễn Thế Vệ, Nguyễn Hữu Bài, Phạm Xuân Lương. Vào tháng 11-1946, được sự chỉ đạo của Huyện ủy lâm thời Phú Lương, tại dốc Bò Đái ở thôn Đồng Nghè (sát chân Núi Chúa), Chi bộ Đảng đầu tiên của xã Động Đạt được thành lập. Hội nghị thành lập Chi bộ có sự tham gia của đầy đủ 4 đảng viên đầu tiên của xã. Đồng chí Nguyễn Thị Thuận (tức Thái Bảo), Bí thư Huyện ủy lâm thời, thay mặt Huyện ủy chủ trì hội nghị. Đồng chí Nguyễn Thế Vệ, đảng viên chính thức, được chỉ định đảm nhiệm chức Bí thư Chi bộ lâm thời.

Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Động Đạt có ý nghĩa hết sức to lớn, khẳng định sự trưởng thành về chất của phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đây, Chi bộ Đảng xã Động Đạt trực tiếp lãnh đạo nhân dân địa phương khắc phục khó khăn, xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội. Mặt khác, Chi bộ đã đề ra nhiệm vụ cụ thể trong tình hình mới là: tăng cường phát triển đội ngũ đảng viên, ổn định phát triển đời sống nhân dân, vận động nhân dân ủng hộ và tham gia kháng chiến kiến quốc, xây dựng lực lượng vũ trang dân quân tự vệ kháng chiến mạnh đủ sức chiến đấu và bảo vệ xóm làng.

Sau khi Chi bộ Đảng xã Động Đạt được thành lập, các đồng chí đảng viên được cử đi học ở các lớp chính trị ngắn ngày do Huyện ủy mở. Cán bộ trong các đoàn thể quần chúng được cử đi dự các lớp chính trị do Mặt trận Việt Minh mở ở các địa phương. Từ các lớp bồi dưỡng và qua rèn luyện thử thách, các cán bộ ngày càng trưởng thành về phẩm chất chính trị cũng như năng lực lãnh đạo cách mạng, lập trường tư tưởng được nâng cao.

2. Chi bộ Đảng xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân tích cực xây dựng hậu phương và cùng cả nước kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược lần thứ 2 thắng lợi (1947-1954)

Ngày 18-12-1946, Pháp gửi tới hậu thư đòi tước vũ khí của tự vệ ta. Trước tình thế đó, Trung ương Đảng, Chính phủ và Hồ Chủ tịch quyết định phát động kháng chiến. Đêm 19-12-1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến: “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng, nhưng chúng ta càng

nhân nhượng thực dân Pháp càng lần tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta một lần nữa. Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”¹.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh và đường lối kháng chiến của Đảng, Chi bộ Đảng và nhân dân các dân tộc trong tỉnh, huyện nói chung, xã Đông Đạt nói riêng sẵn sàng bước vào cuộc chiến đấu mới. Một mặt, Chi bộ Đảng tích cực lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh tăng gia sản xuất, tiết kiệm, duy trì phong trào bình dân học vụ, mặt khác, phát động nhân dân trong xã ra sức ủng hộ tiền của để mua sắm vũ khí, lương thực, thực phẩm cho lực lượng dân quân tự vệ xã luyện tập, tuần tra canh gác, bảo mật phòng gian một cách cẩn thận. Đồng thời, chính quyền lâm thời xã cũng tích cực vận động thanh niên từ 18-45 tuổi tham gia vào các đội tự vệ của làng, ra sức luyện tập, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.

Để đáp ứng yêu cầu của cuộc chiến đấu và nhằm xây dựng địa phương thành nòng cốt cho phong trào kháng chiến toàn dân, toàn diện, Huyện ủy Phú Lương đã cử cán bộ đi xuống các xã khẩn trương chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh nhiệm vụ củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng tự vệ, du kích sẵn sàng chiến đấu.

Bước vào cuộc chiến đấu gay go và ác liệt, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh nhận định: để đảm bảo cho cuộc kháng chiến thắng lợi, cần phải có một hậu

1. Trích Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chủ tịch.

phương vững chắc. Theo đó, Trung ương Đảng đã chọn vùng rừng núi Việt Bắc mà trung tâm là Bắc Kạn, Thái Nguyên, Tuyên Quang để xây dựng căn cứ địa kháng chiến. Theo nhận định, vùng rừng núi Bắc Kạn, Thái Nguyên có vị trí chiến lược rất quan trọng: “tiên có thể đánh, lui có thể giữ”.

Với địa thế núi rừng hiểm trở và có con đường huyết mạch là Quốc lộ 3 chạy qua, lại nằm trong khu vực giải phóng trước Cách mạng tháng Tám nên cùng các xã trong huyện, Động Đạt đã được Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chọn để xây dựng vành đai bảo vệ căn cứ ATK.

Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng và chính quyền xã do đồng chí Hoàng Văn Nhựt làm Chủ tịch, nhân dân Động Đạt tích cực tăng gia sản xuất, đảm bảo đời sống và cung cấp cho kháng chiến. Các phong trào ủng hộ kháng chiến như “Quỹ nuôi quân”, “Hũ gạo kháng chiến”, “Mùa đông binh sỹ”... được nhân dân trong xã nhiệt liệt hưởng ứng. Nhiều gia đình mặc dù đời sống còn khó khăn nhưng vẫn tự nguyện bớt ăn, bớt mặc, dành gạo, dành tiền nuôi quân du kích và bộ đội. Chính vì nhận được sự giúp đỡ nhiệt tình của nhân dân, sự lãnh đạo sát sao của cấp trên, số lượng, chất lượng dân quân du kích xã càng ngày càng được nâng cao.

Cũng trong tháng 10-1947, thực dân Pháp mở cuộc hành quân Le-A đánh vào căn cứ địa Việt Bắc nhằm tiêu diệt đầu não kháng chiến của Việt Minh đang đóng tại

đây theo thực hiện chiến lược “đánh nhanh thắng nhanh”. Trước tình hình đó, Đảng bộ huyện Phú Lương một mặt gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu, mặt khác lãnh đạo chính quyền và đoàn thể nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản lương thực, thực hiện “Vườn không nhà trống”, bảo vệ an toàn các cơ quan Trung ương và Liên khu đóng tại địa phương.

Tại Động Đạt, nhân dân hai bên đường thực hiện “tiêu thổ kháng chiến” đã phá sập cầu Thác Lở, đình Đu, các quán chợ, đào hố phá hoại theo hình xương cá trên đường số 3. Ngoài ra, để ngăn quân nhảy dù, nhân dân xã Động Đạt đã vót hàng vạn cây chông, nứa, vầu, cắm trên các bãi trống ở cánh đồng Đu, đồn điền Na... Lúc này, trung đội du kích của xã Động Đạt phát triển có hơn 50 chiến sỹ, do đồng chí Nguyễn Hữu Bài chỉ huy, luôn tập luyện các tình huống, đánh địch bằng chiến thuật du kích khi quân Pháp đánh vào địa bàn và canh gác 24/24 giờ đề phòng địch bất ngờ tấn công lên Phú Lương. Kết quả, nhân dân, lực lượng dân quân du kích xã Động Đạt và cả huyện đã góp phần quan trọng cùng các địa phương khác đánh bại cuộc hành quân với chiến lược “hai gọng kìm” giai đoạn 1 mang tên Le-A của quân Pháp.

Thất bại trong cuộc hành quân Le-A, ngày 20-11-1947, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp ra lệnh rút lui, đồng thời mở một cuộc hành quân mới mang tên “Xanhtuya” (nghĩa là Vành Đai) nhằm tiếp tục bao vây, càn quét, đánh phá, tiêu diệt lực lượng kháng chiến. Đợt hành quân này địch tiến hành càn quét vào khu tứ giác Tuyên Quang - Thái

Nguyên - Việt Trì - Phú Lạng Thương (trong đó có các xã thuộc huyện Phú Lương).

Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Huyện đội Phú Lương, quân và dân trong huyện đã triển khai lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Trung đội dân quân tự vệ xã Động Đạt do đồng chí Nguyễn Hữu Bài chỉ huy ngày đêm canh gác, phối hợp cùng lực lượng chủ lực sẵn sàng chiến đấu.

Cuối tháng 11-1947, tình hình chiến sự lan rộng khắp nơi trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Cấp trên phán đoán và dự báo: “Có khả năng Pháp cho quân tấn công chiếm đồn Đu”. Tại xã Động Đạt, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, các đồng chí đảng viên có kinh nghiệm được phân công xuống các xóm vận động bà con ở những nơi trọng điểm thực hiện tiêu thổ kháng chiến, nhân dân Động Đạt đã triệt để thực hiện “vườn không nhà trống” dọc đường Quốc lộ 3 nên địch đi đến đâu cũng gặp khó khăn, hoang mang lo sợ, làm cho mọi cuộc hành quân của chúng đều thất bại sớm.

Ngày 10-12-1947, một cánh quân địch từ Thái Nguyên tấn công chiếm đồn Đu (Động Đạt) và huyện Phú Lương. Vì nhân dân khắp nơi sơ tán không hợp tác với giặc, hơn nữa đường Quốc lộ 3 bị ta chủ động phá, mọi con đường tiếp tế bằng cơ giới của Pháp không thể thực hiện được, chỉ còn lại duy nhất đường hàng không, buộc Pháp phải sử dụng thả dù tiếp tế cho quân đội đồn trú của Pháp. Cùng ngày, nhiều dù hàng được thả xuống cánh đồng làng Đu để tiếp tế cho quân đội Pháp, nhưng lạc hướng bị dân quân du kích thu được. Trung đội dân quân du kích xã Động Đạt ngày đêm quấy rối làm cho giặc vô

cùng khó khăn. Ở đồn Đu không yên, Pháp luôn cho lính càn ra các vùng xung quanh để tìm diệt Việt Minh. Ngày 11-12-1947, từ đồn Đu, Pháp cho quân theo Quốc lộ 3 càn lên Chợ Mới. Tại khu vực Chánh Bình chúng đã bị quân dân du kích địa phương mai phục đón đánh, làm cho đội hình địch rối loạn.

Ngày 13-12-1947, du kích tập trung của huyện Phú Lương, trong đó có lực lượng du kích xã Động Đạt, đã phối hợp đánh địch ở khắp nơi trên địa bàn Phú Lương, gây cho Pháp nhiều thiệt hại. Ngày 14-12-1947, một trung đội lính Pháp từ đồn Đu càn xuống phía Nam, đến Gia Khánh (Phấn Mễ) lại bị tự vệ và dân quân du kích xã Động Đạt kết hợp với dân quân du kích xã Phấn Mễ chặn đánh quyết liệt, diệt và làm bị thương 7 tên.

Ngày 15-12-1947, dân quân du kích xã Động Đạt kết hợp cùng bộ đội chủ lực bao vây quấy rối địch ở đồn Đu khiến quân Pháp ở không yên, phải lạng lẽ rút lui dần khỏi đồn Đu. Đặc biệt, ngày 16-12-1947, một bộ phận quân Pháp tiếp tục rút lui về làng Ngò, khi vừa đến dốc Vống đã lọt vào trận địa phục kích của xã. Trong trận này, quân Pháp bị thương 5 tên, hoảng hốt phải tiếp tục rút khỏi địa bàn Phú Lương.

Bị tổn thất nặng nề cả về người và phương tiện chiến tranh, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút quân. Ngày 21-12-1947, toàn bộ quân Pháp rút khỏi Thái Nguyên về Hà Nội. Chiến thắng Việt Bắc - Thu Đông năm 1947 có một ý nghĩa lớn lao, nhất là khi tương quan lực lượng giữa ta và địch không cân sức. Cũng từ đây, ta từ thế phòng ngự

đã chuyển sang cầm cự, tiến tới phản công giành thắng lợi hoàn toàn. Sau năm 1947, Phú Lương trở thành vùng tự do, có nhiều cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn như: Tổng cục Hậu cần, Kho Quân giới, Trung đoàn Cảnh vệ 15, Trại giam giữ tù binh, xưởng quân khí, Bệnh viện 108, Bệnh viện 103... Do nơi đây thường có nhiều người qua lại nên việc giữ bí mật để bảo vệ các đồng chí lãnh đạo cũng như cơ quan Nhà nước là hết sức cần thiết. Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã lãnh đạo nhân dân không chỉ giữ bí mật các cơ quan Nhà nước đóng trên địa bàn mà còn xây dựng làng xóm kháng chiến vững mạnh để tích cực chi viện cho mặt trận. Việc xây dựng lực lượng dân quân tự vệ chiến đấu để kịp thời bổ sung cho chủ lực là rất quan trọng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, xã Động Đạt đã xây dựng được 2 trung đội dân quân tự vệ có trên 60 chiến sỹ thường xuyên luyện tập chiến thuật để sẵn sàng chiến đấu.

Sau thất bại của chiến dịch Việt Bắc, thực dân Pháp buộc phải chấp nhận kéo dài cuộc chiến tranh, chúng chuyển từ chiến lược đánh nhanh sang đánh lâu dài với chính sách “dùng người Việt trị người Việt”, “lấy chiến tranh nuôi chiến tranh”. Lúc này, địch còn đóng một số đồn bốt rải rác ở Bắc Kạn, nhằm phong tỏa biên giới Việt - Trung, khống chế các tuyến đường giao thông quan trọng ở Việt Bắc và làm chỗ dựa cho quân phi hoạt động, thực hiện âm mưu chiếm đóng lâu dài ở đây.

Trung ương Đảng nhận định cần tích cực đánh cầm cự, đánh lâu dài với địch, tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, đẩy mạnh tác chiến ở tất cả các mặt trận.

Tại Động Đạt, thực hiện chủ trương của cấp trên, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Đảng và Ủy ban kháng chiến hành chính xã¹ (do đồng chí Nguyễn Văn Phúc làm Chủ tịch), quân và dân Động Đạt đã tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, không ngừng tăng cường tiềm lực mọi mặt nhằm tiếp tục xây dựng và củng cố căn cứ địa, sẵn sàng đối phó với mọi hành động khiêu khích của địch. Những hộ đồng bào từ nơi khác tản cư đến được chính quyền và nhân dân giúp đỡ về đất đai, giống, vốn... để ổn định cuộc sống, đẩy mạnh sản xuất. Trong quá trình sản xuất, xã đã phát động toàn dân tập trung sức mạnh đào mương, đắp đập giữ nước, khai hoang phục hóa, tăng vụ trồng lúa... Lực lượng dân quân du kích, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã luôn thể hiện vai trò xung kích đi đầu, bám làng, bám đồng ruộng, đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn, vất vả nhưng nhân dân Động Đạt vẫn nhiệt tình ủng hộ bộ đội, dân quân đóng trên địa bàn.

Với ý chí kiên cường, tinh thần tự lực, quân và dân Động Đạt đã đạt được những kết quả bước đầu trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, đời sống của nhân dân đã cơ bản ổn định, tạo điều kiện thuận lợi để thúc đẩy công tác giáo dục, văn hóa, xã hội, y tế trong xã phát triển lên một bước mới.

1. Theo Sắc lệnh số 91 ngày 01-10-1947 của Chính phủ, Ủy ban hành chính và Ủy ban kháng chiến sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính (sau gọi là Ủy ban kháng chiến hành chính).

Trên mặt trận văn hóa, Đảng chủ trương “văn hóa cũng là một mặt trận”. Quán triệt tinh thần của Đảng, Chi bộ, chính quyền xã luôn chú trọng nâng cao trình độ văn hóa cho lực lượng dân quân, du kích và nhân dân. Phong trào bình dân học vụ, bổ túc văn hóa được duy trì và tiếp tục phát triển. Cùng với đó, nếp sống văn hóa được cán bộ và nhân dân trong xã duy trì, nhiều hủ tục, tệ nạn xã hội tồn tại lâu đời có chiều hướng giảm. Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tuy còn gặp nhiều khó khăn, nhưng bước đầu đã dần được khắc phục.

Cùng với thúc đẩy kinh tế, văn hóa - xã hội ở xã phát triển, công tác chăm lo, củng cố xây dựng Đảng, chính quyền cũng được quan tâm, chú trọng. Chi bộ đã đẩy mạnh việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên giữ cương vị chủ chốt về chính quyền, đoàn thể, trong các trung đội dân quân du kích... Từ cuối năm 1948 đến đầu năm 1949, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã kết nạp được nhiều cá nhân tích cực vào hàng ngũ của Đảng như các đồng chí: Ma Văn Doãn, Nguyễn Đình Thụ, Hoàng Văn Nhựa... Ngoài ra, còn có một số bộ đội phục viên là đảng viên như các đồng chí: Bạch Đình Ước, Ngô Văn Cốc, Đặng Đình Sức, Phạm Văn Sáu, Đoàn Văn Chỉ, Hoàng Văn Niêm, Nông Kim Loan...

Tháng 4-1949, Đảng và Chính phủ chủ trương đề các địa phương bầu Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính kháng chiến, kiện toàn lại tổ chức chính quyền để tiếp tục kháng chiến lâu dài. Tiếp ngay sau đó, cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ở Động Đạt cũng được tiến

hành thành công. Đồng chí Hoàng Văn Thục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến xã.

Đề chuẩn bị cho kháng chiến lâu dài, về quân sự ta chủ trương “vũ trang toàn dân, phát triển chiến tranh du kích”. Về kinh tế, xây dựng nền kinh tế tự cung, tự cấp tại chỗ cho phù hợp với thời chiến lúc bấy giờ. Ngày 07-4-1949, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh về thành lập bộ đội địa phương. Sắc lệnh xác định rõ bộ đội địa phương là một bộ phận của quân đội Việt Nam. Thực hiện sắc lệnh, trên toàn huyện Phú Lương bắt đầu xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân địa phương. Trung đội dân quân tự vệ của xã Động Đạt cũng đổi thành đội dân quân du kích cho phù hợp với sự chỉ đạo của cấp trên.

Từ khi Chi bộ Đảng xã Động Đạt được thành lập, Chi bộ đã kết nạp thêm đảng viên mới và một số đảng viên là bộ đội phục viên trở về quê hương, lực lượng dân quân, du kích xã được bổ sung, sản xuất phát triển, khí thế cách mạng của nhân dân trong xã lên cao... Tất cả những điều kiện đó đã tạo nên một xã Động Đạt vững mạnh, xứng đáng là trung tâm của vùng giải phóng. Vì vậy, ngày 28-8-1949, tại xóm Vườn Thông (thuộc khu vực đồn Điền Na xã Động Đạt), Quân ủy Trung ương và Hồ Chủ tịch đã tin cậy chọn Động Đạt làm nơi thành lập Đại đoàn quân tiên phong (Sư đoàn 308) - Đơn vị cấp sư đoàn đầu tiên của quân đội nhân dân Việt Nam. Buổi lễ thành lập có Đại tướng Võ Nguyên Giáp về dự. Sau khi Sư đoàn 308 được thành lập, Động Đạt còn trở thành địa bàn đóng quân, huấn luyện chuẩn bị cho các chiến dịch lớn sau

này. Đây là thành công trong công tác lãnh đạo của Chi bộ Đảng xã Động Đạt, là niềm vinh dự, tự hào của quân và dân Động Đạt.

Bước sang năm 1950, được sự giúp sức của đế quốc Mỹ, thực dân Pháp tăng cường điều động lực lượng, mở nhiều cuộc hành quân càn quét, đánh phá hòng bình định vùng đồng bằng Bắc Bộ, đồng thời bao vây, cô lập vùng căn cứ địa Việt Bắc.

Từ đầu năm 1950, theo tinh thần chỉ thị “Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công” của Trung ương Đảng, thực hiện chủ trương sửa chữa và khôi phục lại đường số 3, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “chiến dịch cầu đường lần thứ nhất” thu hút gần 50% cán bộ, cơ quan cùng các lực lượng vũ trang tham gia. Theo tinh thần chỉ đạo của Tỉnh ủy, xã Động Đạt đã thành lập Ban huy động dân công cùng với nhân dân tích cực tham gia sửa chữa đường giao thông. Không khí lên đường tham gia chiến dịch vô cùng sôi động và náo nhiệt. Ngày 19-5-1950, sau gần 2 tháng lao động khẩn trương và sáng tạo của quân và dân ta, chiến dịch cầu đường đã thu được những thắng lợi to lớn. Nhân dân các dân tộc huyện Phú Lương, trong đó có nhân dân xã Động Đạt cùng với nhân dân trong tỉnh đã đóng góp hàng nghìn ngày công, đào đắp hàng trăm khối đất đá, sửa chữa và làm mới nhiều cầu đường lớn nhỏ, khai thông hàng chục kilômét trên các tuyến đường giao thông quan trọng.

Sau khi phân tích tình hình mọi mặt, Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm 3 mục đích: tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh

lực địch, khai thông biên giới Việt - Trung để mở rộng con đường liên lạc với Quốc tế, củng cố và mở rộng căn cứ địa Việt Bắc.

Cùng với việc chi viện cho tiền tuyến, công tác chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc luôn được quân và nhân dân xã Động Đạt xác định đây là nhiệm vụ trọng tâm. Ngày 18-9-1950, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động “Tuần lễ thi đua giết giặc lập công” trong toàn tỉnh. Hưởng ứng phong trào này, hướng về chiến dịch Biên giới, cùng với nhân dân toàn tỉnh, toàn huyện, nhân dân các dân tộc xã Động Đạt đã tích cực củng cố, xây dựng làng chiến đấu.

Sau khi cụm cứ điểm Đông Khê bị tiêu diệt, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp quyết định rút khỏi Cao Bằng, đồng thời tập trung lực lượng đánh chiếm Thái Nguyên, nhằm ép quân chủ lực của ta ra khỏi khu vực đường số 4 để chúng củng cố lại tuyến phòng thủ. Ngày 29-9-1950, Bộ Chỉ huy Pháp quyết định mở cuộc hành quân mang mật danh “Phoque” (Hải Cẩu), tấn công vào Thái Nguyên. Tuy nhiên, quân địch vấp phải sự chiến đấu vô cùng anh dũng của quân và dân Thái Nguyên. Đi đến đâu, chúng cũng bị các lực lượng vũ trang chặn đánh và bị thiệt hại nặng nề về cả người và của. Ngày 11-10-1950, Bộ Chỉ huy quân đội Pháp buộc phải cho quân rút lui. Đến ngày 12-10-1950, tỉnh Thái Nguyên hoàn toàn được giải phóng.

Chiến thắng Biên giới Thu - Đông năm 1950 đã đưa cuộc kháng chiến của nhân dân ta phát triển sang một thời kỳ mới. Quân đội ta đã giành thế chủ động trên chiến

trường chính. Thế bao vây, phong tỏa đối với căn cứ địa Việt Bắc của địch đã bị phá vỡ, con đường liên lạc giữa nước ta với các nước đã được mở ra trên nhiều hướng.

Chiến thắng Biên giới đã làm thay đổi cục diện chiến trường theo hướng có lợi cho ta. Tháng 02-1951, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tiến hành tại xã Vinh Quang, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang. Đại hội nêu rõ nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, củng cố căn cứ địa và nhân mạng” “không xây dựng căn cứ địa tức là không tích cực bồi dưỡng nguồn nhân lực, vật tư cần thiết cho công việc xây dựng và phát triển quân đội”.

Tháng 4-1951, Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần thứ IV được tổ chức, Đại hội vạch rõ: “Tập trung lãnh đạo khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân, bồi dưỡng lực lượng kháng chiến, chi viện cho chiến trường, ra sức xây dựng, củng cố lực lượng vũ trang địa phương, đủ sức bảo vệ quê hương và bổ sung cho các đơn vị bộ đội chủ lực”¹.

Được sự chỉ đạo của tỉnh, huyện và dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ, quân và dân xã Động Đạt tập trung lực lượng, đẩy mạnh phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng hậu phương. Bước vào thời kỳ xây dựng lực lượng, nhân dân trong xã cũng gặp không ít khó khăn. Cuộc kháng chiến toàn quốc diễn ra ngày càng ác liệt, nhu

1. Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên lần 3 (trích trong Bắc Thái - Lịch sử kháng chiến chống thực dân Pháp 1946-1954), Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Bắc Thái, xuất bản năm 1990, tr.182.

cầu cung cấp về sức người, sức của cho chiến trường ngày càng lớn. Trong khi đó, nền kinh tế ở địa phương chủ yếu là nông nghiệp lạc hậu, mang đậm tính chất tự túc tự cấp. Chính quyền địa phương chưa có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo nông nghiệp, thiếu vốn đầu tư, hạn hán, lũ lụt, sâu bệnh... thường xảy ra gây nhiều thiệt hại cho sản xuất nông nghiệp. Đời sống nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, hầu hết lực lượng lao động chính, khỏe mạnh lại phải luôn thường trực sẵn sàng chiến đấu, phục vụ chiến đấu.

Ngày 26-11-1951, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã về thăm xã Yên Đỗ, huyện Phú Lương. Người đã nói chuyện với cán bộ, nhân dân và căn dặn: “Chính sách thuế phải công bằng, hợp lý và giản tiện. Muốn đánh thắng giặc Pháp thì bộ đội phải được ăn no. Vì vậy nhân dân phải nộp thuế để nuôi quân đánh giặc...”¹. Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nhân dân xã Động Đạt tích cực thi đua đóng thuế nông nghiệp nhanh và đầy đủ, vượt thời gian yêu cầu.

Về việc thực hiện nhiệm vụ tham gia sửa chữa cầu đường, giữ vững mạch máu giao thông thông suốt và tích cực huy động nhân dân phục vụ chiến dịch, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã chỉ đạo chặt chẽ việc tổ chức và huy động, thành lập Ban huy động dân công, tuyên truyền ý nghĩa của việc sửa chữa cầu đường. Những người trong lứa tuổi quy định, nhất là thanh niên đã xung phong đi dân công, mang theo dụng cụ và lương thực làm nhiệm vụ trên

1. Trích Hồ Chí Minh toàn tập, sdd, tr. 179

các công trường như: Quốc lộ 3, từ Thái Nguyên lên Chợ Mới (Bắc Kạn); tuyến chạy theo hướng Tây xã đi các xã Ôn Lương, Phú Lý, Hợp Thành thông qua huyện Đại Từ, huyện Định Hóa; tuyến chạy theo hướng Đông xã đi xã Yên Lạc huyện Phú Lương lên huyện Võ Nhai.

Trong năm 1952, để góp phần vào chiến thắng Hòa Bình, Chi bộ xã Động Đạt đã vận động nhân dân không chỉ đóng góp của cải vật chất chi viện cho tiền tuyến mà còn tích cực xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, sẵn sàng bổ sung cho bộ đội chủ lực. Xã Động Đạt đã xây dựng được Ban chỉ huy dân công, do ông Nguyễn Gia Thiệp làm Trưởng đoàn, bà Nguyễn Thị Quyên, Phó Bí thư Phụ nữ làm Phó đoàn, ông Tô Văn Cặp là Chính trị viên. Ông Nhất Hải được cử tham gia phụ trách các đoàn dân công đi phục vụ chiến dịch.

Tiếp nối những đợt bắn phá của Pháp từ những năm 1950 đến cuối năm 1953, để ngăn chặn chiến khu Việt Bắc chi viện cho chiến trường, Pháp cho máy bay đánh phá ác liệt các tuyến đường giao thông, đặc biệt trên quốc lộ 3. Để tránh máy bay địch, cấp tỉnh, huyện, theo chủ trương của Trung ương, chọn khu vực xã Động Đạt làm đường tránh chiến lược bắn phá của địch. Để có những con đường ấy, nhân dân xã Động Đạt đã tham gia đóng góp hàng nghìn công lao động. Nhiều xóm còn đóng góp tiền của, lương thực và chịu trách nhiệm cung cấp thực phẩm cho cả công trường.

Các đồng chí đảng viên không chỉ gương mẫu đóng góp công sức, tiền của, mà còn tổ chức vận động, khơi

dậy tinh thần yêu nước của nhân dân, sẵn sàng cống hiến cả nhân lực, vật lực cho việc xây dựng con đường. Chi bộ xã còn lãnh đạo phong trào góp sức người, sức của cho tiền tuyến với khẩu hiệu “chi viện cho chiến trường và sẵn sàng lên đường chiến đấu” sôi nổi ở khắp xã. Để góp sức cho chiến trường Điện Biên Phủ, cả xã Động Đạt đã có hơn 40 thanh niên lên đường nhập ngũ, trực tiếp cầm súng chiến đấu. Chi bộ chấp hành sự phân công của Đảng ủy và chính quyền xã Động Đạt, huy động nhiều đoàn dân công đi “hỏa tuyến”, trong đó, đoàn gồng gánh, mang vác đi bộ vận chuyển lương thực xuất phát trước, do ông Tô Văn Cặp chỉ huy. Đoàn vận chuyển hàng hóa bằng xe đạp thồ được biên chế vào đội chung của huyện. Đoàn bao gồm cả nam và nữ, với khoảng 30 người, do ông Bạch Đình Ước làm Đoàn trưởng, ông Vượng và ông Đức làm Đội phó, bà Bùi Thị Chi làm Tổ trưởng phụ trách số phụ nữ của đội. Đội có nhiệm vụ vận chuyển mỗi người 20kg thuốc quân y từ kho ở Hợp Thành theo Bệnh viện 5 Quân y lên Điện Biên phục vụ công tác cứu thương. Khi tới Điện Biên, đoàn có nhiệm vụ chuyển thương binh từ mặt trận về, làm hộ lý chăm sóc thương binh... Kết thúc chiến dịch, đoàn nào cũng hoàn thành nhiệm vụ. Đặc biệt, đoàn phục vụ thương binh được mặt trận tuyên dương và 3 người được tặng Huân chương chiến sỹ hạng Ba là các đồng chí: Bùi Thị Chi, Đỗ Thị Quý, Nguyễn Thị Điều, do Đại tướng Võ Nguyên Giáp ký. Riêng bà Đỗ Thị Quý còn được Bác Hồ khen tặng 1 áo nhung¹.

1. Năm 2007, Viện Bảo tàng Thái Nguyên đã xin lại và hiện đang được trưng bày tại bảo tàng.

Từ ngày 13-3-1954, bộ đội ta bắt đầu nổ súng tiêu diệt tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ. Sau 56 ngày đêm chiến đấu gian khổ hy sinh, quân và dân ta đã lập nên chiến thắng “lùng lẩy năm châu, chấn động địa cầu” đánh tan tập đoàn cứ điểm mà thực dân Pháp đã tuyên bố là “pháo đài bất khả xâm phạm”. Ngày 07-5-1954, chiến dịch Điện Biên Phủ kết thúc thắng lợi. Ngày 21-7-1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ về vấn đề lập lại hòa bình ở Đông Dương được ký kết, miền Bắc nước ta được hoàn toàn giải phóng.

Từ khi mới thành lập, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã trực tiếp lãnh đạo mọi hoạt động ở địa phương. Các phong trào cách mạng của xã Động Đạt có sự chuyển biến, đi vào chiều sâu và có những hiệu quả sâu rộng trên các phương diện. Hiểu và thấm nhuần tư tưởng ấy, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã không ngừng nâng cao năng lực hoạt động của mình. Thông qua sinh hoạt Đảng, Chi bộ khẳng định và phát huy những mặt mạnh, chỉ ra những hạn chế yếu kém, khuyết điểm và phương hướng sửa chữa khắc phục. Thực tiễn đã chứng minh, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã có những sáng tạo trong việc thực hiện đường lối kháng chiến “Toàn dân, toàn diện, trường kỳ và tự lực cánh sinh” của Đảng vào hoàn cảnh cụ thể của địa phương, khơi dậy được truyền thống yêu nước của nhân dân, phát huy truyền thống đoàn kết để tập hợp quần chúng trong xã, tạo được sức mạnh tổng hợp trong cuộc kháng chiến kiến quốc.

Trải qua cuộc kháng chiến chống Pháp 9 năm trường kỳ và anh dũng của dân tộc, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ huyện Phú Lương, nhân dân Động Đạt đã

góp phần quan trọng cùng với quân và dân cả nước đánh thắng hai cuộc tiến công quy mô lớn của địch. Từ bị động phản công trong chiến dịch Thu Đông năm 1947, ta đã giành thế chủ động tấn công và giành thắng lợi to lớn trong chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954, bảo vệ an toàn các cơ quan đầu não kháng chiến của Đảng, Chính phủ và quân đội đóng trên địa bàn, đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, đóng góp sức người, sức của cho công cuộc xây dựng và bảo vệ An toàn khu kháng chiến Việt Bắc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến, góp phần vào thắng lợi chung của toàn dân tộc. Trong kháng chiến chống Pháp, Động Đạt đã vinh dự được tặng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong 9 năm kháng chiến chống Pháp, Động Đạt có 114 người nhập ngũ. Cả xã có 6 liệt sỹ, 3 thương binh, 89 người tham gia dân công hỏa tuyến; đóng góp cho kháng chiến hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm... góp phần cùng nhân dân cả nước làm nên thắng lợi của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược 1946-1954. Đó trước hết là thắng lợi của đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh đúng đắn, tài tình của Đảng. Đường lối đó đã được cán bộ, đảng viên xã Động Đạt quán triệt sâu sắc và vận dụng một cách linh hoạt, chủ động, phù hợp với hoàn cảnh của địa phương. Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã luôn đoàn kết trong nội bộ Đảng, đoàn kết được toàn dân, chính quyền và các đoàn thể chính trị tiến hành cuộc chiến tranh nhân dân, góp phần vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc.

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

I. CHI BỘ ĐẢNG XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH VÀ CẢI TẠO QUAN HỆ SẢN XUẤT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954-1960)

1. Động Đạt khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân

Sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, nước ta tạm thời bị chia cắt làm hai miền. Miền Bắc có điều kiện hòa bình, tiến lên chủ nghĩa xã hội. Miền Nam tiếp tục tiến hành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước. Từ đây, toàn huyện Phú Lương nói chung, Động Đạt nói riêng cùng cả nước bước vào thực hiện nhiệm vụ cách mạng mới trong giai đoạn xây dựng, bảo vệ chủ nghĩa xã hội và đấu tranh thống nhất đất nước. Tháng 9-1954, Hội nghị Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra đường lối trong giai đoạn mới và đề ra nhiệm vụ cấp thiết cho toàn Đảng, toàn dân

lúc này là “Hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi kinh tế”. Trước tiên, nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Đông Đát nói riêng tích cực thực hiện hai nhiệm vụ: cải cách ruộng đất và phục hồi kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân.

Bước vào giai đoạn cách mạng mới, tình hình Đông Đát có nhiều thuận lợi. Cán bộ, đảng viên và nhân dân vui mừng, phấn khởi và tự hào trước thắng lợi to lớn của 9 năm trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược. Trong những năm kháng chiến, xã đã trải qua giảm tô, thông qua đó, ý thức giác ngộ quyền lợi giai cấp của quần chúng được nâng lên, nông dân được làm chủ ruộng đồng, càng thêm phấn khởi sản xuất. Cán bộ được rèn luyện ý thức tư tưởng, nâng cao lập trường giai cấp. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ.

Bên cạnh những thuận lợi cơ bản đó, tình hình chung của xã còn nhiều khó khăn. Trước hết về kinh tế, sức sản xuất yếu kém, đất đai chủ yếu là đồi núi, diện tích đất canh tác ít nhưng phần lớn lại bị hoang hóa. Các công trình thủy lợi phần lớn do không có điều kiện tu bổ nên bị sạt lở. Hệ thống đường giao thông chưa được khắc phục, làm cho việc sản xuất, giao lưu kinh tế gặp khó khăn. Thêm vào đó, thiên tai xảy ra liên tiếp đã để lại những hậu quả nghiêm trọng và ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất. Đội ngũ cán bộ ở trong xã được điều động đi tham gia công tác cải cách ruộng đất và giảm tô ở các nơi khác, dẫn tới tình trạng thiếu cán bộ lãnh đạo. Mặt khác trong

thực hiện giảm tô tại xã, do chưa nắm vững chính sách nên đội cải cách còn mắc phải một số sai lầm về tổ chức và về phân định thành phần giai cấp. Do đó, đã tạo nên sự căng thẳng trong cuộc sống hàng ngày, nội bộ đảng viên và quần chúng mất đoàn kết, hoài nghi lẫn nhau, chỉ ủy còn vài người tham gia công tác, số còn lại thì bỏ việc. Điều này làm cho tình trạng thiếu cán bộ trở nên trầm trọng hơn bao giờ hết.

Trước tình hình đó, được sự quan tâm lãnh đạo của Đảng bộ huyện Phú Lương, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã biết khai thác những mặt thuận lợi, lãnh đạo chính quyền, các ban ngành từng bước giải quyết khó khăn, ổn định tình hình xã hội.

Xuất phát từ đặc điểm Động Đạt là một xã thuộc miền núi, trong xã hội chưa có sự phân hóa thật sâu sắc, nên theo chủ trương của Đảng, Động Đạt không tiến hành cải cách ruộng đất mà chỉ thực hiện triệt để giảm tô. Từ ngày 21-10-1954, khi nông dân các huyện Đại Từ, Đồng Hỷ, Phú Bình, Phổ Yên bước vào cuộc cải cách ruộng đất đợt II, thì cũng là lúc nông dân Động Đạt cùng với nông dân các huyện Phú Lương, Định Hóa, Võ Nhai sôi nổi bước vào cuộc đấu tranh với giai cấp địa chủ để thực hiện triệt để giảm tô. Trên địa bàn Động Đạt, cuộc đấu tranh của nông dân lao động bắt địa chủ giảm tô, nhằm xóa bỏ giai cấp bóc lột thực sự là một cuộc cách mạng, một cuộc đấu tranh giai cấp quyết liệt. Vì vậy, trong quá trình thực hiện giảm tô, nông dân Động Đạt đã gặp phải sự chống đối gay gắt của giai cấp địa chủ và các phân tử phản cách mạng.

Để thực hiện thắng lợi cuộc cải cách giảm tô, ngoài số cán bộ trong các đội giảm tô do cấp trên đưa xuống, lực lượng dân quân, du kích Động Đạt phối hợp với nhân dân và lực lượng công an trên địa bàn triển khai các biện pháp ngăn chặn, trấn áp sự chống đối của giai cấp địa chủ và các tổ chức, phần tử phản cách mạng, đảm bảo an ninh, trật tự cho công cuộc giảm tô. Cán bộ, chiến sĩ, dân quân, du kích Động Đạt đã tăng cường công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục nhân dân, góp phần làm cho công cuộc giảm tô ở Động Đạt hoàn thành thắng lợi.

Đầu năm 1955, Động Đạt đã hoàn thành thắng lợi công cuộc giảm tô, đánh đổ hoàn toàn giai cấp địa chủ, phong kiến, thủ tiêu chế độ chiếm hữu ruộng đất và phương thức bóc lột của chúng, biến ước mơ “Người cày có ruộng” của người nông dân Động Đạt trở thành hiện thực. Uy thế chính trị của giai cấp nông dân, nhất là người nông dân thuộc các thành phần bản, cổ nông ở Động Đạt, được xác lập, nhiều người đã trở thành cán bộ các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở cơ sở. Người nông dân Động Đạt được giải phóng khỏi ách áp bức, bóc lột của địa chủ, phong kiến, trở thành người chủ thực sự của xã hội, tạo ra một sự phát triển mới trong sản xuất nông nghiệp. Khối đoàn kết liên minh công - nông ở Động Đạt được củng cố và tăng cường, làm cơ sở cho sự đoàn kết nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Trong quá trình thực hiện giảm tô ở Động Đạt, bên cạnh những thắng lợi cơ bản đã đạt được, do cán bộ trong các đội giảm tô xuống Động Đạt nắm không chắc đặc

điểm tình hình cơ sở, dập khuôn máy móc các biện pháp, chỉ tiêu của Trung ương, nên dẫn tới tình trạng đầu tổ tràn lan, quy oan, quy sai thành phần cho nhiều người, nhiều gia đình. Mặt khác, trong khi tiến hành giảm tô, các đội giảm tô còn kết hợp chính đồn các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể ở nông thôn, mà nội dung chủ yếu là chính đồn tổ chức Đảng. Do đánh giá Chi bộ Đảng ở nông thôn không đúng, không tin vào đảng viên, nhất là đảng viên cũ, nên cán bộ các đội giảm tô ở Động Đạt đã bắt chấp cả phương châm, chính sách của Đảng, không giáo dục đảng viên tự giác chấp hành mà lại dùng biện pháp mệnh lệnh, truy bức, bắt đảng viên kiểm thảo, quy chụp lung tung, đi đến xử lý cán bộ, đảng viên một cách tràn lan, bừa bãi, gây nên không khí căng thẳng ở nông thôn.

Ngay khi phát hiện ra những sai lầm trong cải cách ruộng đất và giảm tô, tháng 9-1956, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp Hội nghị lần thứ X ra Nghị quyết sửa sai trong cải cách ruộng đất và chính đồn tổ chức, phát huy những kết quả và thắng lợi đã thu được. Tiếp theo, tháng 11-1956, Trung ương Đảng chỉ thị cho các địa phương phải coi công tác sửa chữa sai lầm trong cải cách ruộng đất và chính đồn tổ chức là nhiệm vụ trọng tâm, đột xuất trong thời gian trước mắt.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương về công tác sửa sai, Động Đạt nằm trong khu vực 9 xã (gồm Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Phần Mễ, Yên Ninh, Yên Lạc, Yên Đỗ, Yên Trạch, Vô Tranh, Động Đạt) được Huyện ủy Phú Lương ra quyết định triển khai sửa sai đột đầu, bắt đầu từ ngày 16-01-1957.

Thực hiện công tác sửa sai, xã Động Đạt có 3 cán bộ về trực tiếp chỉ đạo và có sự phân công, phân nhiệm vụ rõ ràng. Thông qua công tác sửa sai, đội đã xác minh được số đảng viên bị oan sai, tiến hành phục hồi chức vụ và Đảng tịch. Ban Chi ủy được bầu lại, đồng chí Hoàng Văn Ân được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, các đồng chí trong Ban Chi ủy được phân công nhiệm vụ rõ ràng. Sau sửa sai, cán bộ, đảng viên cơ bản đều phấn khởi làm việc, chế độ sinh hoạt dần dần đi vào nề nếp. Cùng với sửa sai, Chi bộ Đảng xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh nhiệm vụ khôi phục kinh tế nông nghiệp và tham gia làm thủy lợi.

Trong công tác làm thủy lợi, xã Động Đạt đã huy động được đông đảo nhân dân, kể cả tầng lớp công thương tham gia sửa chữa mương máng giúp nông dân. Với khẩu hiệu “vắt đất ra nước, thay trời làm mưa”, nhân dân các dân tộc xã Động Đạt bằng mọi biện pháp, quyết tâm dẫn nước vào đồng ruộng. Trong phong trào chống hạn, thanh niên là lực lượng nòng cốt. Chi đoàn xã Động Đạt đã vận động 100 đoàn viên thanh niên vận chuyển 153m³ đá lên đập Khe Nác trong 3 ngày tết.

Trong quá trình sửa sai, mỗi xã có từ 2-3 cán bộ trong đội sửa sai xuống trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo. Các cán bộ đội sửa sai xuống Động Đạt đã phối hợp chặt chẽ với Chi bộ và chính quyền cơ sở tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập chính sách sửa sai của Đảng. Qua học tập, nhìn chung, đa số cán bộ và nhân dân Động Đạt đều thông suốt với chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng. Tuy nhiên,

sau khi học tập chủ trương, chính sách sửa sai của Đảng và Chính phủ, ở Động Đạt, một số cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ mới được đề đạt, đảng viên mới được kết nạp trong thời kỳ giảm tô chưa thật thông suốt, các hiện tượng phú nông đòi ruộng của nông dân vẫn còn tiếp diễn. Trong lực lượng dân quân, du kích, một số người là cốt cán trong thời kỳ giảm tô không có uy tín với nhân dân, hoặc đã tham gia đấu tố sai, xin nghỉ việc... Các hiện tượng trên ở Động Đạt được các đội sửa sai và Ban Chi ủy, Ủy ban hành chính xã lãnh đạo, chỉ đạo, chấn chỉnh kịp thời.

Sau gần nửa năm triển khai thực hiện, Động Đạt đã hoàn thành công tác sửa sai. Số người bị quy sai thành phần địa chủ, phú nông đều đã được hạ thành phần, số đảng viên bị đưa ra khỏi Đảng trong thời kỳ giảm tô đều được phục hồi Đảng tịch (trừ những đảng viên bị xử lý sai, không còn tác dụng, không khôi phục lại Đảng tịch). Sau sửa sai, các tổ chức chi bộ Đảng được củng cố, kiện toàn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Động Đạt phấn khởi, hăng hái làm việc, tham gia lao động sản xuất.

Trong năm 1956, Chi bộ xã Động Đạt tham gia 3 cuộc họp mở rộng của huyện để bàn về việc triển khai thực hiện kế hoạch Nhà nước. Sau các Hội nghị, Chi bộ đã lãnh đạo các xóm triển khai học tập và tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về nhiệm vụ kế hoạch 3 năm khôi phục kinh tế (1955-1957).

Công tác tuyên truyền giáo dục được Chi bộ và Ủy ban hành chính xã quan tâm thực hiện dưới nhiều hình thức

phong phú. Hầu như xóm nào ở Động Đạt cũng có chòi phát thanh, các tổ tuyên truyền đều hoạt động tích cực.

Trong thời gian này, phong trào làm phân bón ruộng được phát động trong toàn dân. Các nguồn phân được tận dụng, ngoài phân chuồng, nhân dân còn làm phân xanh, đào các hố để ủ phân. Riêng Đoàn Thanh niên xã tổ chức cho đoàn viên đi nhặt phân trâu, phân bò rơi vãi ở các ngã đường với khẩu hiệu “sạch làng tốt ruộng”. Các sản phẩm nông cụ cải tiến được nhân dân áp dụng như: cào cỏ Nghệ An, cày 51... các biện pháp kỹ thuật chọn giống, ngâm mạ theo công thức 3 sôi 2 lạnh, gieo mạ thưa, cấy nhỏ rảnh... được phổ biến trong nhân dân. Trải qua hơn một năm thực hiện, năng suất lúa tăng lên, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt. Năm 1956, xã Động Đạt không có hộ thiếu đói.

Bên cạnh đó, trong thời gian này, cuộc vận động thành lập Khu Tự trị Việt Bắc được tiến hành sâu rộng. Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, nhân dân các dân tộc trong xã phấn khởi, tích cực hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Việc đóng thuế vụ mùa, xã hoàn thành trước thời hạn, nghĩa vụ đóng thuế của năm hoàn thành. Công tác thu mua thóc trong năm vượt kế hoạch, việc thu mua các mặt hàng lâm, thổ sản như: song, mây, nứa,... đạt 100%. Ngành chăn nuôi ở Động Đạt được chú trọng và tương đối phát triển, cuối năm 1957, toàn xã có hơn 500 con trâu, 700 con lợn, không kể các loại gia súc, gia cầm khác. Tiểu thủ công nghiệp được chú trọng đúng mức nhằm đảm bảo cung cấp các loại nông cụ cho nông dân.

Việc xây dựng, củng cố tổ đổi công được Chi bộ quan tâm, chỉ đạo đúng mức. Trong năm 1956, xã đã cử cán bộ tham dự 2 hội nghị của huyện về vấn đề xây dựng và củng cố tổ đổi công. Đến cuối năm 1957, toàn xã đã xây dựng được một số tổ đổi công, trong đó có 3 tổ đổi công thường xuyên.

Bên cạnh những thành tựu đạt được trong nhiệm vụ khôi phục kinh tế, công tác văn hóa, giáo dục, y tế trong xã cũng bước đầu phát triển. Tính đến cuối năm 1957, Động Đạt đã có một trường cấp I ở phố Đu. Trong nhà trường, tổ chức công đoàn giáo viên và các tổ chức chuyên môn được xây dựng, dần dần đi vào hoạt động có nền nếp, mặc dù điều kiện cơ sở vật chất còn nghèo nàn. Được sự giúp đỡ của Ty giáo dục, các lớp bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên được tổ chức thường niên, phong trào thanh toán nạn mù chữ phát triển mạnh mẽ.

Công tác y tế được chú trọng đúng mức. Cán bộ y tế xã đã tuyên truyền nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, sử dụng thuốc để chữa bệnh, tiếp tục thực hiện công trình “ba sạch”. Hàng năm, xã đều tổ chức phun thuốc DDT, phát thuốc cho nhân dân để phòng trừ và chữa bệnh sốt rét. Việc làm thông thoáng đường làng ngõ xóm, phát quang bụi cây rậm rạp, san lấp các vũng nước tù đọng cũng được nhân dân thực hiện tốt. Một số bệnh như cúm, sốt rét, tả, lỵ, tiêu chảy, vàng da được hạn chế. Hàng trăm lượt người bệnh được chữa trị kịp thời.

Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ cũng được mở rộng. Mỗi thôn, xóm đều có tổ thông tin tập hợp và phản ánh kịp thời những chủ trương, đường lối của Đảng,

Chính phủ đến nhân dân. Đội văn nghệ của xã tích cực hoạt động, các tiết mục của đội đều tập trung ca ngợi, động viên nhân dân yên tâm sản xuất, xây dựng đời sống mới. Nhìn chung, đời sống văn hóa - tinh thần của nhân dân Động Đạt giai đoạn này được cải thiện rõ rệt.

Công tác xây dựng Đảng được chú trọng nhằm đáp ứng yêu cầu cách mạng trong tình hình mới. Các đồng chí đảng viên luôn nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, chấp hành tốt kỷ luật của Đảng nên được quần chúng tin yêu, ủng hộ. Chi bộ lúc này do đồng chí Nguyễn Huy Khai làm Bí thư.

Chính quyền do đồng chí Nông Kim Thành làm Chủ tịch Ủy ban hành chính. Mặc dù hoạt động của bộ máy chính quyền xã còn gặp nhiều khó khăn, nhưng được sự ủng hộ của quần chúng nên chính quyền vẫn phát huy tốt vai trò, trách nhiệm trong quá trình lãnh đạo. Các ban ngành, đoàn thể tiếp tục được củng cố và kiện toàn, phát huy tốt chức năng vai trò.

Sau 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Chi bộ Đảng và nhân dân xã Động Đạt phần đầu đưa mọi hoạt động của địa phương đi dần vào nền nếp, tình hình kinh tế dần ổn định, các tệ nạn xã hội giảm nhiều, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

2. Động Đạt cùng cả nước tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, từng bước tiến lên làm ăn tập thể (1958-1960)

Kết thúc 3 năm khôi phục kinh tế, hàn gắn vết thương chiến tranh, Đảng và Nhà nước ta chủ trương tiến hành

công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đưa nền kinh tế có nhiều thành phần thành một nền kinh tế thuần nhất với hai hình thức sở hữu tư liệu sản xuất là: toàn dân và tập thể.

Tháng 12-1958, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ V được tổ chức, đưa ra những nhiệm vụ trọng tâm trong 5 năm tiếp theo là: “phải tập trung lãnh đạo thắng lợi cuộc vận động hợp tác hóa nông nghiệp, phát triển sản xuất, từng bước cải thiện đời sống nhân dân”.

Thực hiện sự chỉ đạo của huyện, ngay từ cuối năm 1958, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã phát động 3 cuộc vận động lớn là: Đổi công hợp tác, đẩy mạnh sản xuất thực hành tiết kiệm; cải tạo xã hội chủ nghĩa; hoàn thành thanh toán nạn mù chữ.

Căn cứ vào nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ huyện đề ra và cuộc vận động do Trung ương Đảng phát động, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã chú trọng lãnh đạo sản xuất lương thực, tổ chức rộng rãi nhân dân vào tổ đổi công, chuẩn bị xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, bảo vệ sức khỏe nhân dân, căn bản hoàn thành thanh toán nạn mù chữ, triển khai việc học bổ túc văn hóa cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên thanh niên. Ba cuộc vận động trên được tiến hành đồng thời và tùy theo từng thời gian cụ thể giữa các mùa vụ để tổ chức thực hiện.

Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã cử một số cán bộ xã và cán bộ xóm theo học các lớp huấn luyện của huyện về bình công, chấm điểm, về công tác quản lý và nghiệp vụ kế toán, kế hoạch trong hợp tác xã. Tuy nhiên, phong trào

hợp tác xã còn gặp nhiều khó khăn, do nông dân thiếu tin tưởng, còn hoài nghi vào phương thức làm ăn tập thể vì còn rất mới lạ. Do thói quen và tập quán canh tác cá thể đã ăn sâu trong tiềm thức nên người nông dân cảm thấy vào hợp tác xã bị gò bó, mất tự do, không muốn vào.

Thực hiện chủ trương của huyện, ngay từ năm 1958. xã Động Đạt đã xây dựng thí điểm Hợp tác xã Làng Lê. Trên cơ sở đó, năm 1960, xã Động Đạt triển khai xây dựng hợp tác xã theo từng xóm. Tuy nhiên, do việc lãnh đạo, quản lý hợp tác xã là một công việc mới mẻ, phức tạp, trình độ cán bộ và kỹ thuật canh tác còn bất cập nên thu hoạch của xã viên trong hợp tác xã thấp, bộc lộ nhiều hạn chế. Giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã thấp, chưa thể hiện được tính ưu việt của nền sản xuất tập thể xã hội chủ nghĩa dẫn tới tình trạng nhiều hộ xã viên xin ra khỏi hợp tác xã.

Để khắc phục tình trạng trên, Huyện ủy Phú Lương đã cử đoàn cán bộ củng cố hợp tác xã về tăng cường cho các xã. Đợt củng cố hợp tác xã lần này Chi bộ đã phối hợp chặt chẽ với đoàn cán bộ của huyện, áp dụng đồng bộ cả tuyên truyền, giáo dục và biện pháp hành chính. Do khéo vận động nên chỉ sau một thời gian ngắn, hầu hết các hộ nông dân xin ra khỏi hợp tác xã đã tự nguyện quay trở lại hợp tác xã. Nhờ vậy, ở tất cả các xóm của Động Đạt đều xây dựng được hợp tác xã, số hộ nông dân vào hợp tác xã đạt 86%, như các hợp tác xã: Khe Nác, Kim Đồng, Đồng Tâm, Liên Thành, Cây Hồng, Làng Lê, Làng Cam, Cây Châm, Tân Lập..... Ngoài ra, tại khu

Thái An (trung tâm phố Đu) còn thành lập hợp tác xã liên minh ăn uống và cắt tóc.

Cùng với xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, Nhà nước đã có chủ trương xây dựng hệ thống mậu dịch quốc doanh, hợp tác xã mua bán, đồng thời tiến hành cải tạo công thương nghiệp tư bản, tư doanh và tiểu thương. Để phát huy đồng bộ “Ba ngọn cờ hồng”, địa phương đã xây dựng được hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng để cung cấp, đáp ứng các mặt hàng thiết yếu tiêu dùng hàng ngày như: vải, muối, dầu thắp sáng...và quay vốn cho nhân dân.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội cũng luôn được Chi bộ Đảng quan tâm phát triển. Dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy, công tác văn hóa phải đi sâu vào thôn xóm, nhằm giáo dục tinh thần yêu nước, nâng cao dần trình độ văn hóa cho mọi người dân, động viên các tầng lớp nhân dân hăng hái thi đua lao động, xây dựng quê hương, đất nước. Đáp ứng các nhu cầu nâng cao văn hóa trong nhân dân, Chi bộ Đảng đã khuyến khích và tạo điều kiện để đội chiếu bóng tổ chức các buổi chiếu phim nhựa, góp phần cải thiện đời sống tinh thần, tạo một không khí vui tươi, lành mạnh trong nhân dân. Mạng lưới thông tin tuyên truyền được chấn chỉnh, hoạt động dần đi vào nề nếp, kịp thời cập nhật, phổ biến những tin tức thời sự thế giới và tình hình trong nước đến mọi người dân. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều được chính quyền xã quan tâm, chỉ đạo thực hiện. Phố Đu (Động Đạt) là nơi có trường cấp I và cấp II được thành lập sớm nhất ở huyện Phú Lương, trẻ em đi học có nhiều thuận lợi hơn trước.

Năm 1960, xã đã có trạm xá, khám chữa các bệnh thông thường và có các chương trình hoạt động thiết thực chăm lo sức khỏe cho nhân dân như phong trào vận động nhân dân “ăn chín, uống sôi” được thực hiện ở hầu hết các hộ gia đình, thói quen uống nước lã dần bị loại bỏ. Công tác vệ sinh, phòng ngừa dịch bệnh như mắc màn khi ngủ, tăng cường diệt ruồi, muỗi, diệt chuột nhằm ngăn chặn nguồn lây dịch bệnh... được cán bộ y tế tuyên truyền, phổ biến rộng rãi tới toàn dân thông qua việc cổ động của đội thiếu niên các xóm và học sinh các trường, cùng với các khẩu hiệu tuyên truyền được kẻ vẽ trên tường ở các xóm, giúp nhân dân nâng cao ý thức bảo vệ, giữ gìn sức khỏe. Đây là sự chuyển biến tích cực được ghi nhận trong đời sống sinh hoạt của người dân nông thôn dưới chế độ mới.

Bên cạnh việc chăm lo đời sống văn hóa tinh thần, sức khỏe của bà con nhân dân thì công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện luật nghĩa vụ quân sự được Chi bộ Đảng chỉ đạo triển khai sớm nhất. Công tác củng cố lực lượng hậu bị được Chi bộ coi trọng và cử chỉ ủy viên phụ trách. Cán bộ phụ trách quân sự tham gia đầy đủ các buổi tập huấn, học tập để nâng cao trình độ. Ngoài ra, Chi bộ đã tổ chức học tập rộng rãi trong nhân dân, đồng thời lên danh sách những người là nam giới, độ tuổi từ 18-25, các quân nhân phục viên, quân nhân chuyển ngành dưới 45 tuổi, tự vệ dưới 40 tuổi, tiến hành biên chế thành lực lượng dự bị một và dự bị hai. Lực lượng dân quân dự bị thường xuyên luyện tập, chuẩn bị sẵn sàng đối phó với những tình huống có thể xảy ra.

Trong công tác xây dựng Đảng: để nâng cao vai trò lãnh đạo của Chi bộ đối với mọi mặt công tác ở địa phương, Chi bộ rất coi trọng việc nâng cao trình độ giác ngộ chính trị của cán bộ, đảng viên. Chi bộ đã cử một số đảng viên tham gia 3 đợt chính huấn do Huyện ủy tổ chức. Qua đó, cán bộ, đảng viên đã nhận thức rõ hơn về đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; lập trường, quan điểm được nâng lên đáng kể. Từ năm 1958-1960, năm nào Chi bộ cũng kết nạp được đảng viên mới, tổng số đảng viên trong toàn Chi bộ tăng lên. Sức chiến đấu của tổ chức Đảng nhờ đó được nâng lên đáng kể.

Như vậy, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, trực tiếp là Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ Đảng Động Đạt đã lãnh đạo nhân dân trong xã phấn đấu thực hiện và đạt thành tích đáng kể trong quá trình cải tạo và phát triển văn hóa, xã hội; vượt qua khó khăn, thử thách, giành những thắng lợi trên nhiều lĩnh vực, căn bản hoàn thành việc cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông nghiệp.

II. CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961-1965)

Đến cuối năm 1960, toàn miền Bắc đã căn bản hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa, tạo dựng được những điều kiện quan trọng, thuận lợi để tiến hành xây dựng chủ nghĩa xã hội, làm hậu thuẫn cho cách mạng miền Nam.

Trên cơ sở những thành tựu đã đạt được trong giai đoạn khôi phục kinh tế và cải tạo quan hệ sản xuất. Từ

ngày 5 đến ngày 10-9-1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã xác định rõ nhiệm vụ chiến lược của cách mạng là: “Đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đồng thời hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất đất nước”. Về xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, Đại hội xác định đường lối cơ bản là: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; đẩy mạnh cách mạng về tư tưởng, văn hóa và khoa học - kỹ thuật, nhằm từng bước đưa nước ta thành nước xã hội chủ nghĩa có nền công nông nghiệp hiện đại, văn hóa và khoa học tiên tiến.

Để xây dựng miền Bắc thành hậu phương vững chắc, Đại hội đã đề ra đường lối chung và được cụ thể hóa trong kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965).

Trên cơ sở nghị quyết của Đại hội Đảng bộ tỉnh và chủ trương của Trung ương, Huyện ủy Phú Lương đã có phương hướng lãnh đạo các xã thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, quốc phòng - an ninh trong 5 năm tiếp theo. Dưới sự lãnh đạo của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền và nhân dân xã Động Đạt bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất với khó khăn nhất định. Chỉ tiêu sản xuất nông nghiệp huyện giao cho xã cao, thời tiết rét đậm rét hại; việc quản lý lao động các hợp tác xã ở Động Đạt chưa chặt chẽ, vào dịp lễ, tết, việc xã viên bỏ việc hợp tác xã rủ nhau đi khai thác lâm thổ sản để bán lấy tiền mua sắm còn nhiều; mạ già không

muốn cấy, có nơi cho trâu ăn; tư tưởng bảo thủ, lạc hậu còn phổ biến.

Trước tình hình đó, Chi bộ xã Động Đạt đã có sự linh hoạt trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân để cùng nhau tìm cách giải quyết. Chi bộ tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất kết hợp với việc củng cố hợp tác xã. Đầu năm 1961, thực hiện chiến dịch “Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông - xuân, tiến quân toàn diện” của Huyện ủy Phú Lương, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Động Đạt đã tích cực hưởng ứng phong trào thi đua đua đuổi kịp và vượt hợp tác xã Đại Phong dấy lên mạnh mẽ.

Chính quyền và các đoàn thể cùng phối hợp tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục để nâng cao nhận thức của nhân dân, đẩy lùi tư tưởng lạc hậu, củng cố đoàn kết nội bộ, đẩy mạnh hoàn thành kế hoạch sản xuất. Trên cơ sở chấn chỉnh bộ máy lãnh đạo sản xuất từ xã đến hợp tác xã, Chi bộ tập trung lãnh đạo trọng điểm để rút kinh nghiệm, đồng thời phân công cán bộ có khả năng đi xuống các hợp tác xã giúp xã viên thực hiện kế hoạch sản xuất, quyết giành vụ mùa thắng lợi.

Tiếp theo chiến dịch “Phát cờ hồng đông - xuân 1961-1962”, thực hiện chủ trương của cấp trên về việc mở cuộc thi đua với nội dung “Vụ mùa 5 nhất” (Diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, thu hoạch lớn nhất, đời sống khá nhất, hoàn thành nghĩa vụ tốt nhất), chi bộ Đảng xã Động Đạt đã chỉ đạo Ủy ban hành chính và các ban ngành, đoàn thể phối hợp thực hiện. Để tập trung làm tốt đợt thi đua,

đồng chí Nguyễn Văn Nhu là Bí thư Chi bộ, kiêm Chủ tịch Ủy ban hành chính, chủ nhiệm các hợp tác xã, các trưởng ban ngành đoàn thể tham gia các hội nghị, đợt tập huấn do huyện tổ chức, nhằm kiểm điểm, đánh giá tình hình sản xuất vụ đông - xuân năm 1961, thảo luận và thông qua kế hoạch thực hiện vụ mùa năm 1962. Từ đó, một số công việc cần thiết được chỉ ra gồm:

- Hợp tác xã mua bán phải chuẩn bị đầy đủ nông cụ, phân bón, vôi... kịp thời bán cho nhân dân, phục vụ cho vụ mùa.

- Hợp tác xã tín dụng chuẩn bị một số vốn cần thiết để đáp ứng nhu cầu vay vốn của nhân dân.

- Ban Văn hóa xã củng cố lại tổ chức và các đội văn nghệ, sửa chữa các chòi phát thanh, bình phong, kẻ vẽ khẩu hiệu, tranh cổ động với nội dung và phương hướng cụ thể để tuyên truyền cho vụ mùa.

- Lãnh vực y tế của xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục ý thức vệ sinh phòng bệnh, bảo vệ sức khỏe, gây dựng phong trào "sạch làng tốt ruộng". Trong không khí thi đua, ở các xóm đến trường học, xí nghiệp... đều tận dụng các mảnh đất nhỏ xung quanh để trồng rau xanh và biến những khu đồi cỏ rậm thành nương sắn. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, Chi bộ chú trọng lãnh đạo việc tăng năng suất, tăng vụ, chưa quan tâm đúng mức vấn đề khai hoang nên diện tích canh tác của các hợp tác xã nói riêng, toàn xã nói chung không tăng nhiều.

Công tác thủy lợi là một trong những nhiệm vụ được Chi bộ quan tâm lãnh đạo trong giai đoạn này. Với phương

châm “giữ nước là chính, tiểu thủy nông là chính, dân làm là chính”, đến cuối năm 1962, công tác thủy lợi trong xã đã có bước chuyển biến mạnh, thực sự trở thành phong trào quần chúng. Xã đã tiến hành đắp đập ngăn Khe Suối thành hồ chứa nước phục vụ sản xuất. Công tác quy hoạch thủy lợi được thực hiện và đem lại hiệu quả tốt, xã Động Đạt cùng 11 xã khác trong huyện như: Yên Trạch, Yên Lạc, Yên Ninh, Yên Đỗ... là những địa phương căn bản đã giải quyết được việc chủ động nước tưới cho đồng ruộng.

Sau thủy lợi, phong trào làm phân cũng rất sôi nổi. Cùng với việc đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, các xã viên đã có ý thức tận dụng các nguồn phân và dùng vôi bón ruộng để chống chua. Đoàn Thanh niên xã Động Đạt và dân quân là lực lượng đi đầu trong phong trào làm phân bón ruộng.

Việc cải tiến nông cụ và áp dụng các biện pháp kỹ thuật được đẩy mạnh hơn trước. Các biện pháp kỹ thuật như: cày sâu, bừa kỹ, cấy dày, chọn giống và xử lý giống... tiếp tục được đẩy mạnh.

Từ khi thành lập Chi bộ đầu tháng 11-1946, đến tháng 7-1963, Chi bộ Đảng xã Động Đạt đã lớn mạnh, số lượng đảng viên tăng qua các năm. Trên cơ sở đó và thực hiện chủ trương của Khu ủy, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương ra quyết định thành lập Đảng bộ xã Động Đạt với 80 đảng viên. Việc thành lập Đảng bộ xã Động Đạt đã đánh dấu bước trưởng thành của Chi bộ Đảng xã, đáp ứng được nhiệm vụ lãnh đạo cách mạng trong tình hình mới của địa phương.

Hòa trong niềm vui đó, ngay trong năm 1963, Đảng bộ xã Động Đạt tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1963-1964. Đại hội đã tiến hành tổng kết thành tích hoạt động đồng thời kiểm điểm những hạn chế, thiếu sót trong công tác chỉ đạo, lãnh đạo của Chi bộ trước năm 1963. Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho những năm tiếp theo trên cơ sở chủ trương của Đảng như: “Tích cực xây dựng các hợp tác xã theo 4 tiêu chuẩn gồm: đoàn kết tốt, đẩy mạnh sản xuất, tăng thu nhập cho xã viên, tích lũy vốn xây dựng hợp tác xã, làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước; phát triển sản xuất nông nghiệp đạt 3 yêu cầu, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ, phát huy vai trò quản lý, tổ chức thực hiện của Ủy ban hành chính xã, các ban quản trị hợp tác xã và nâng cao vai trò làm chủ của xã viên. Phấn đấu thực hiện tốt mục tiêu cơ bản của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, tạo ra những cơ sở vật chất, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về lãnh đạo các ban ngành đoàn thể và hợp tác xã”.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa I gồm 7 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Văn Nhu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện chủ trương cải tiến cơ chế quản lý trong nông nghiệp của Trung ương Đảng. Theo đó, các hoạt động của các hợp tác xã được chỉ đạo sát sao từ khâu lên phương án sản xuất, điều hành thời vụ cho đến ăn chia, phân phối. Xã viên “làm nhiều hưởng nhiều, làm ít hưởng ít” theo

ngày công lao động đã được triển khai thực hiện. Đảng bộ chỉ đạo các hợp tác xã cử cán bộ và xã viên đi tham quan, khảo sát thực tế tại các cơ sở điển hình, tiên tiến để trao đổi kinh nghiệm và học tập cách làm ăn mới có hiệu quả kinh tế cao. Các hợp tác xã từng bước áp dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, sử dụng các loại phân bón như đạm, lân, kali và thuốc trừ sâu 666 vào sản xuất nông nghiệp. Các loại công cụ như cày 51, cày 58 cũng được đưa vào sản xuất thay cho cày cũ (cày chìa vôi). Các hợp tác xã đẩy mạnh việc quy hoạch đồng ruộng, đào mương máng, sửa chữa bờ vùng, bờ thửa, xây dựng kè cống, đảm bảo việc cung cấp nước cho đồng ruộng. Phong trào làm phân xanh và thả bèo hoa dâu cũng được xã viên áp dụng rộng rãi. Các hợp tác xã còn tăng cường xây dựng cơ sở vật chất như nhà kho, sân phơi, xưởng sản xuất, chuồng trại chăn nuôi, đào ao thả cá...

Mặt khác, Đảng bộ cũng lãnh đạo nhân dân đẩy mạnh việc xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc cao. Tuy nhiên, việc xây dựng mô hình hợp tác xã nông nghiệp bậc cao đã bộc lộ nhiều yếu kém, các yếu tố tiêu cực bắt đầu xuất hiện. Quá trình mở rộng quy mô hợp tác xã diễn ra quá nhanh trong khi của trình độ của cán bộ còn hạn chế, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo nàn, phân công lao động đơn giản, ngành nghề chậm phát triển, kinh tế gia đình thấp kém, đời sống người dân bị giảm sút, một số xã viên đã xin ra khỏi hợp tác xã.

Trước tình hình đó, thực hiện Nghị quyết số 79-CP ngày 01-6-1963 của Hội đồng Chính phủ "về cuộc vận

động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”, Đảng bộ xã Động Đạt đã phát động phong trào thi đua làm thủy lợi, phân bón, cải tiến nông cụ, thâm canh tăng vụ, tăng năng suất lúa. Nhân dân toàn xã đã hưởng ứng phong trào, chuyển ruộng cấy từ 1 vụ lên 2 vụ/năm. Do vậy năng suất lúa đã tăng lên, tạo bước mới trong sản xuất nông nghiệp và phát triển toàn diện các ngành kinh tế. Qua đó, mức sống của xã viên được nâng lên, đời sống nhân dân dần ổn định.

Giai đoạn thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã hăng hái thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hàng năm đều hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế nông nghiệp đối với Nhà nước.

Công tác giáo dục được Đảng bộ và chính quyền quan tâm sát sao. Xã đã cho xây dựng các phòng học đủ chỗ cho con em đến tuổi vào học. Phong trào bổ túc văn hóa được tổ chức rộng khắp trong toàn xã, hơn 90% số người trong độ tuổi được đi học.

Trạm xá xã đã thực hiện tốt chức năng của trạm là sơ cứu, điều trị một số bệnh thông thường và làm công tác hộ sinh. Trạm phối hợp với chính quyền và các đoàn thể quần chúng thường xuyên phát động các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, tổ chức tiêm phòng, vận động nhân dân đào giếng, xây bể nước, thực hiện ăn chín uống sôi.

Thực hiện chủ trương xây dựng thể trận quốc phòng toàn dân, Đảng bộ, chính quyền đã tích cực chỉ đạo công

tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác. Tháng 6-1964, Bộ Chính trị ra Chỉ thị “Về tăng cường công tác phòng không, chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu”, Đảng ủy đã chỉ đạo việc củng cố và phát triển lực lượng quân sự ở địa phương. Nam giới từ 18-45 tuổi đều được biên chế vào lực lượng dân quân. Đại đội du kích được trang bị vũ khí, thường xuyên luyện tập, sẵn sàng chiến đấu. Cùng với công an, lực lượng dân quân, du kích đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ an ninh thôn xóm. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng cuộc vận động nêu cao tinh thần cảnh giác chống gián điệp, biệt kích. Mỗi năm, toàn xã có từ 25-30 thanh niên lên đường nhập ngũ vì miền Nam ruột thịt.

Công tác xây dựng Đảng luôn được chú trọng. Đảng ủy thường xuyên triển khai nhanh chóng, có hiệu quả các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng, của Tỉnh ủy và Huyện ủy vào thực tiễn địa phương, tạo nên phong trào cách mạng sôi nổi. Công tác sinh hoạt Đảng ngày càng đi vào nền nếp; việc xây dựng đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ chủ chốt được quan tâm hơn; công tác phát triển Đảng đạt kết quả tốt. Qua các phong trào cách mạng đã xuất hiện ngày càng nhiều tấm gương quần chúng tiêu biểu, xuất sắc, tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát triển Đảng. Đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ xã được tăng cường cả về số lượng và chất lượng, đáp ứng được những yêu cầu mới của tình hình cách mạng.

Các đoàn thể quần chúng Động Đạt phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đoàn viên và chất lượng hoạt động của

các đoàn, hội. Đoàn Thanh niên đã thực sự trở thành lực lượng xung kích đi đầu trong phong trào hợp tác hóa nông nghiệp, thi đua lao động sản xuất, xây dựng nếp sống mới; phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, bảo vệ an ninh thôn xóm; tham gia xây dựng lực lượng dân quân du kích và là lực lượng dồi dào để bổ sung cho tổ chức Đảng.

Hội Phụ nữ xã có nhiều hoạt động phong phú. Các hội viên tích cực tham gia phong trào thi đua lao động sản xuất, thực hiện chính sách hậu phương quân đội, xây dựng gia đình văn hóa mới. Hội Mẹ chiến sĩ thường xuyên được duy trì và hoạt động tích cực.

Dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền xã ngày càng được củng cố, nâng cao khả năng điều hành, quản lý kinh tế - xã hội, thúc đẩy sản xuất phát triển, phát huy quyền làm chủ của nhân dân lao động.

Tháng 8-1964, đế quốc Mỹ dựng lên sự kiện “Vịnh Bắc Bộ” để lấy cớ tấn công miền Bắc. Năm 1965, đế quốc Mỹ dùng lực lượng không quân và hải quân leo thang đánh phá miền Bắc, công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân xã Động Đạt nói riêng chuyển sang một giai đoạn mới - giai đoạn vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội vừa kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/HU về việc đối phó với âm mưu phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ, công tác quân sự và an ninh ở xã Động Đạt được tăng cường.

Tháng 4-1964, Đảng bộ xã Động Đạt tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1964-1965. Đại hội tập trung đánh giá các mặt: Sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp; thương

ng nghiệp và thực hiện 3 cuộc vận động; công tác văn hóa, xã hội; nội chính - xây dựng lực lượng và củng cố chính quyền; công tác dân vận góp phần đấu tranh thống nhất đất nước; công tác tư tưởng, tổ chức và công tác xây dựng Đảng của xã trong nhiệm kỳ trước; đồng thời đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 1964-1965, trong đó tập trung chủ đạo vào quá trình xây dựng và phát triển kinh tế; coi việc xây dựng các hợp tác xã là nhiệm vụ then chốt của toàn Đảng bộ; tiếp tục duy trì và bảo đảm trật tự - an toàn xã hội, giữ vững quốc phòng - an ninh trên địa bàn toàn xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Nguyễn Văn Nhu tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ xã tập trung chỉ đạo các vấn đề: thu hoạch lúa mùa năm 1964 và hoàn thành thuế nông nghiệp, thực hiện cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã của huyện Phú Lương; tiến hành sản xuất vụ đông xuân 1964-1965; tiếp tục làm thủy lợi; đẩy mạnh công tác an ninh - quân sự của xã trong tình hình chiến tranh.

Trong thời gian này, Động Đạt đã xây dựng đưa vào sử dụng, phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh các công trình thủy lợi có hiệu quả cao như: hệ thống kênh mương và đập Núi Phấn, hệ thống kênh mương và đập phục vụ Đồng Nghè, làng Chảo, các hồ lớn như hồ Chín Tầng, hồ Suối Luông, hồ Làng Lê.

Cuối năm 1964 đầu năm 1965, đế quốc Mỹ gia tăng các hoạt động quân sự ở cả hai miền Nam, Bắc. Ở miền Nam, chúng đưa các đơn vị lính viễn chinh Mỹ và lính chư hầu vào chiến đấu tại các chiến trường. Đồng thời dùng không quân, hải quân mở rộng đánh phá ra miền Bắc ngày 05-8-1964. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã đã tiến hành chuyển hướng các hoạt động để đóng góp vào sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của cả dân tộc.

Sau 10 năm hòa bình lập lại (1954-1965) tích cực triển khai, cụ thể hóa các chủ trương, chính sách, đường lối của Đảng; các chỉ thị của Khu ủy, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, Chi bộ, Đảng bộ xã Động Đạt đã giành được những thành tựu đáng kể: hoàn thành khôi phục, phát triển kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa. Tính đến năm 1964, hơn 90% số hộ nông dân đã vào hợp tác xã, nền kinh tế phát triển toàn diện, đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân được cải thiện, quốc phòng - an ninh được đảm bảo. Đặc biệt, Đảng bộ và nhân dân trong xã đã tích cực giúp đỡ đồng bào di cư đến xã khai hoang. Mặc dù còn gặp nhiều khó khăn, nhưng nhân dân trong xã đã nêu cao tinh thần đoàn kết, tương trợ, giúp đỡ đồng bào.

Đảng bộ không ngừng lớn mạnh cả về tư tưởng và tổ chức; năng lực quản lý, điều hành của chính quyền được nâng cao. Những điều đó không chỉ làm thay đổi sâu sắc bộ mặt nông thôn Động Đạt mà còn là động lực, nguồn cổ vũ để nhân dân Động Đạt bước vào giai đoạn cách mạng mới.

III. ĐỘNG ĐẠT VỪA SẢN XUẤT, VỪA CHIẾN ĐẤU, ĐẨY MẠNH CHI VIỆN CHO CHIẾN TRƯỜNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1965-1975)

1. Nhân dân Động Đạt vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965-1968)

Qua 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước (1960-1965), vượt qua muôn vàn khó khăn, phức tạp, Chi bộ (từ tháng 7-1963 là Đảng bộ) xã Động Đạt đã lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng quan hệ sản xuất mới và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội. Trên cơ sở sản xuất phát triển, đời sống vật chất của nhân dân được cải thiện rõ rệt, đời sống văn hóa được nâng lên. Đảng bộ không ngừng lớn mạnh, ổn định về tư tưởng và tổ chức, sự lãnh đạo của Đảng bộ hiệu quả hơn. Năng lực điều hành, quản lý của chính quyền được nâng lên, vai trò của các đoàn thể quần chúng được phát huy mạnh mẽ.

Năm 1965, trước hành động leo thang bắn phá miền Bắc của đế quốc Mỹ, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã xác định nhiệm vụ cho cả nước là “miền Nam vẫn là tiền tuyến lớn, miền Bắc vẫn là hậu phương lớn”. Chủ tịch Hồ Chí Minh kêu gọi toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tăng cường đoàn kết một lòng, kiên quyết chiến đấu.

Thực hiện chỉ thị của Trung ương Đảng, lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của

Khu ủy, Tỉnh ủy Bắc Thái¹, Huyện ủy Phú Lương, cấp ủy, chính quyền xã Động Đạt đã triển khai nhanh các đợt sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên, nhân dân và các lực lượng vũ trang về tăng cường đoàn kết, nêu cao quyết tâm, ý chí chiến đấu.

Trong tình hình cách mạng mới, thực hiện chủ trương của cấp trên, đầu tháng 4-1965, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1965-1966 được tiến hành. Đại hội đề ra phương hướng nhiệm vụ mới, tập trung vào công tác phòng không nhân dân, sẵn sàng chiến đấu, tuyển quân, đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm đời sống. Quyết tâm đánh bại chiến tranh phá hoại của Mỹ, giữ vững giao thông vận tải, tiếp tục củng cố hậu phương, tích cực chi viện cho tiền tuyến lớn, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Đồng chí Hà Văn Vinh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1965-1966, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Đảng ủy, các hợp tác xã đã huy động mọi lực lượng, tập trung cấy hết diện tích kịp thời vụ, đạt 90% kế hoạch. Tuy nhiên, do sâu bệnh liên tiếp phá hoại, khiến cho năng suất, sản lượng lúa đều bị giảm sút. Vụ mùa năm 1966, các hợp tác xã chỉ đạo thực hiện gieo cấy lúa mùa và vận động

1. Ngày 01-7-1965, theo quyết định của Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, hai tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, thành phố Thái Nguyên là tỉnh lỵ tỉnh Bắc Thái.

cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật nhưng nắng hạn kéo dài khiến 100% diện tích lúa mùa và hoa màu bị hạn nặng. Đảng bộ phải huy động hàng nghìn lượt người đưa nước vào ruộng chống hạn.

Bên cạnh đó, Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, kết hợp chặt chẽ với nhiệm vụ sản xuất, củng cố hợp tác xã và lấy phong trào “Thanh niên ba sẵn sàng”, “Phụ nữ ba đảm đang” làm động lực cho nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu ở các hợp tác xã và các đoàn thể quần chúng. Năm 1965, khí thế tòng quân chống Mỹ ở Động Đạt diễn ra rất sôi nổi. Chỉ riêng đợt giao quân thực hiện lệnh động viên cục bộ theo Chỉ thị của Huyện ủy, Động Đạt đã có 15 thanh niên nhập ngũ.

Thông qua con đường làm ăn tập thể, công tác giáo dục, y tế được Đảng bộ và chính quyền quan tâm đúng mức. Việc chăm sóc sức khỏe cho nhân dân giai đoạn này được chú trọng, việc tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh được đề cao. Phong trào “Ăn chín uống sôi” được cụ thể bằng các hoạt động “Sạch làng, tốt ruộng”, xây dựng nhà xí 2 ngăn hợp vệ sinh, đào giếng khơi, xây dựng nhà tắm. Trạm xá ngoài chữa bệnh về tây y, còn dành đất để trồng cây thuốc Nam, chữa bệnh bằng Đông y. Mặc dù cơ sở vật chất còn nghèo, nhưng công tác phòng dịch, điều trị bệnh cho nhân dân của xã luôn đạt hiệu quả cao. Không để dịch bệnh lớn xảy ra.

Trong 2 năm (1965-1966), công tác thanh toán nạn mù chữ tiếp tục được duy trì và đẩy mạnh. Vào năm 1965, toàn xã vẫn còn khá nhiều người mù chữ, nhưng đến năm 1966, xã đã cơ bản thanh toán được hơn 85% số người mù chữ. Đặc biệt, năm học 1965-1966, trường cấp III Phú Lương được thành lập ở phố Đu với 126 học sinh. Đây là một sự kiện quan trọng, có tác động đến sự phát triển của công tác giáo dục toàn huyện.

Hoạt động văn hóa có nhiều cố gắng, đi sát phục vụ những yêu cầu của công tác chính trị, các nhiệm vụ trọng tâm của địa phương, bước đầu đi sâu vào quần chúng, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đáp ứng yêu cầu về văn hóa tinh thần của nhân dân.

Trong công tác xây dựng thể trận toàn dân, Đảng bộ, chính quyền xã tích cực chỉ đạo công tác tuyên truyền, vận động nhân dân luyện tập quân sự, nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Công tác bảo mật, phòng gian luôn được đảm bảo, nhân dân trong xã tích cực hưởng ứng Chỉ thị về “Tăng cường công tác phòng không chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu” của Bộ Chính trị (tháng 6-1964). Phong trào tòng quân giết giặc diễn ra sôi nổi. Hàng năm, Động Đạt có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ vì miền Nam ruột thịt.

Song song với quá trình lãnh đạo mọi mặt công tác, Đảng ủy đặc biệt quan tâm đến vấn đề xây dựng Đảng để từng bước nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Công tác xây dựng Đảng thời kỳ này được coi trọng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Số lượng đảng viên kết nạp qua các năm đều tăng. Những đảng viên mới là những quần chúng ưu tú đã từng được rèn luyện, thử thách trong các hoạt động thực tiễn sản xuất và công tác, có phẩm chất chính trị và đạo đức tốt. Động Đạt đã được Huyện ủy đánh giá là một trong những xã có công tác Đảng chuyển biến tốt.

Xuất phát từ tình hình thực tế của một xã miền núi, Đảng ủy rất coi trọng công tác bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hóa, nhận thức chính trị cho cán bộ và đảng viên. Trong 2 năm (1965-1966), xã đã cử nhiều cán bộ, đảng viên tham gia lớp bồi dưỡng do huyện tổ chức. Ngoài ra, Huyện ủy còn tổ chức đợt chỉnh huấn, tập trung giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong cán bộ, đảng viên và quần chúng. Ở xã, số chi ủy viên tham gia chỉnh huấn đạt 93%, đảng viên đạt hơn 80%, đoàn viên đạt hơn 50% và số cán bộ ngoài Đảng tham gia chỉnh huấn đạt trên 90%.

Ngày 23-6-1966, Đảng bộ xã Động Đạt tổ chức Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1966-1967. Trong hoàn cảnh chiến tranh, Đại hội được tổ chức nhanh chóng, hiệu quả và đảm bảo an toàn tuyệt đối. Đại hội tiến hành kiểm điểm sâu sắc việc lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ III. Đại hội đánh giá: "Trong nhiệm kỳ 1965-1966, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân cơ bản thực hiện tốt các nhiệm vụ đề ra, sản xuất tiếp tục được giữ vững, hoàn thành nghĩa vụ đóng góp lương thực cho Nhà nước. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội phát triển, quốc phòng - an ninh được giữ vững. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và đoàn thể được quan tâm chỉ đạo...". Bên cạnh đó, Đại hội

cũng thẳng thắn nhìn nhận những mặt còn tồn tại, đó là: “Công tác chỉ đạo phòng không còn chậm và sơ sài, năng lực sản xuất của một số hợp tác xã chưa tương xứng với tiềm năng, hoạt động lưu thông, phân phối còn hạn chế”.

Đại hội đề ra nghị quyết về phát triển kinh tế, xã hội trong giai đoạn tiếp theo là: đẩy mạnh phong trào quản lý cải tiến trong nông nghiệp; kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp; phát triển kinh tế nông nghiệp, thủ công nghiệp, lấy sản xuất nông nghiệp làm trọng tâm. Tăng cường công tác phòng không nhân dân, đáp ứng yêu cầu của tiền tuyến và đảm bảo đời sống nhân dân, chăm lo củng cố Đảng, chính quyền và các tổ chức quần chúng.

Đề ứng phó với tình hình mới, Đảng bộ xã đã ra nghị quyết: xây dựng đơn vị dân quân trực chiến có trang bị vũ khí phòng không; thành lập đội dân quân cứu thương, phản ứng linh hoạt trong các trường hợp bị đánh phá; thực hiện tốt công tác phòng không nhân dân, đảm bảo an toàn trong sản xuất và sinh hoạt; giúp đỡ các đơn vị cơ quan của tỉnh về sơ tán tại địa bàn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 7 đồng chí. Đồng chí Hà Văn Vinh được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy xã.

Quán triệt chủ trương của Đại hội, Đảng bộ xã Động Dạt đã lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nhanh chóng thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới.

Công tác chỉ đạo sản xuất, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp cũng được Đảng bộ quan tâm, chú trọng. Được sự quan tâm của Huyện ủy Phú Lương, chính quyền và các đoàn thể quần chúng, khí thế thi đua lao động sản xuất diễn ra sôi nổi. Phong trào thả bèo hoa dâu, cấy thẳng hàng... được đẩy mạnh trên địa bàn xã. Việc làm phân bón và thủy lợi cũng được đặc biệt chú ý. Trong giai đoạn này, nhân dân toàn xã đã cùng với nhân dân các xã trong huyện đã thi đua ra đồng làm thủy lợi, xây dựng bờ vùng, bờ thửa, đảm bảo cung cấp đủ nước cho đồng ruộng. Nhờ vậy, mặc dù phải lao động, sản xuất trong hoàn cảnh hết sức khó khăn, nhưng Đảng bộ và nhân dân Động Đạt vẫn thu được những kết quả khả quan, năng suất, sản lượng lúa đều tăng.

Song song với việc đẩy mạnh phát triển sản xuất, Đảng bộ xã Động Đạt còn quan tâm củng cố phong trào hợp tác hóa. Quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa trong nông nghiệp ngày càng được củng cố và hoàn thiện. Đến năm 1967, toàn xã đã có khoảng trên 90% hộ nông dân vào hợp tác xã.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, toàn xã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”. Đoàn Thanh niên xã Động Đạt có phong trào “Ba sẵn sàng” lan rộng trong toàn thể đoàn viên. Hội Phụ nữ phát động phong trào thi đua “Ba đảm đang”, đảm nhiệm việc nhà cho chồng, con yên tâm lên đường chiến đấu, khuyến khích động viên chồng, con tòng quân giết giặc, tích cực

tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Về xây dựng và củng cố chính quyền, Đảng bộ xã đã đề ra các biện pháp nhằm chấn chỉnh lề lối làm việc các ban ngành, định hướng các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội phù hợp với tình hình thực tế, phòng tránh nhằm hạn chế thiệt hại một cách thấp nhất về người và của. Đồng thời đảm bảo mọi yêu cầu quốc phòng, tự lực cánh sinh, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải chắc tay súng, vững tay cày; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ mọi sinh hoạt của nhân dân. Các hợp tác xã đảm bảo về thời gian tiêu chuẩn và thu nhập cho những xã viên tham gia trực chiến.

Về văn hóa, giáo dục, y tế trong thời gian này có nhiều chuyển biến tích cực. Công tác văn hóa thông tin đã góp phần giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã nêu cao tinh thần yêu nước, xây dựng quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Đoàn Thanh niên xã thành lập đội văn nghệ xung kích với tinh thần “Tiếng hát át tiếng bom” nhằm phục vụ, động viên nhân dân phấn khởi thực hiện tốt các nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu. Trong hoàn cảnh chiến tranh, công tác giáo dục vẫn được Đảng bộ xã quan tâm hàng đầu. Công tác phòng, chữa bệnh trong y tế được chú trọng, có nhiều tiến bộ, bước đầu đáp ứng được nhu cầu chăm sóc sức khỏe cho nhân dân trong xã.

Trong khi nhân dân xã Động Đạt đang ra sức thi đua phát triển kinh tế - xã hội thì đế quốc Mỹ tăng cường các hoạt động đánh phá trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên. Chiều

ngày 02-11-1966, máy bay Mỹ ném bom 3 địa điểm ở Động Đạt là Thác Lở, Tân Lập và Cây Châm. Ngay sau đó Thường vụ Đảng ủy xã đã có mặt trực tiếp chỉ đạo khắc phục hậu quả, ổn định tình hình, tiếp tục sản xuất. Đảng ủy cử 26 đảng viên tham gia lực lượng dân quân, trực tiếp chỉ huy các tiểu đội, các trung đội dân quân và chỉ đạo lực lượng dân quân vừa trực chiến phòng không, vừa gác đài quan sát của huyện. Bên cạnh đó, công tác chi viện cho tiền tuyến tiếp tục được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện tốt, nhân dân trong xã đã ủng hộ lực lượng dân quân tổng cộng 155 đồng, 40kg gạo, 68 gánh củi; ủng hộ đơn vị bộ đội tên lửa Chiến Thắng 400 đồng cùng nhiều ngày công xây dựng trận địa.

Sau vụ ném bom của địch ngày 02-11-1966 tinh thần nhân dân Động Đạt có phần hoang mang, nhiều gia đình đã cho con cái sơ tán vào Núi Chúa. Trước tình hình đó, Đảng ủy xã đã tổ chức tuyên truyền, phân tích tình hình, giúp nhân dân ổn định tâm lý, giữ vững sản xuất.

Tiếp đó, tháng 6-1967, Đảng bộ xã Động Đạt tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1967-1968, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Nhu được bầu giữ chức Phó Bí thư (Chủ tịch Ủy ban hành chính xã).

Bên cạnh việc làm tốt công tác phòng không nhân dân, Đảng bộ xã Động Đạt còn tiếp đón và giúp đỡ nhiều cơ quan, xí nghiệp, trường học về địa phương sơ tán. Nhiều cơ sở như: Bệnh viện A Thái Nguyên, Trường Trung cấp Y, Gạch Tân Long, Khoa sử Trường Đại học Sư phạm sơ tán về Cây Châm. Trước tình hình đó, với tinh thần trách

nhiệm “thương người như thể thương thân”, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt đã tổ chức thu xếp nơi ăn ở cho cơ quan và đồng bào tản cư trong các gia đình địa phương rất chu đáo. Nhìn chung, công tác sơ tán, phòng tránh ở Động Đạt được thực hiện tốt. Đây chính là thắng lợi bước đầu quan trọng trong kế hoạch chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ.

Để thực sự trở thành hậu phương lớn và vững chắc đánh thắng giặc Mỹ, Đảng bộ xã Động Đạt đặc biệt coi trọng chỉ đạo sản xuất lương thực, thực phẩm trên cả 3 mặt: tăng năng suất cây trồng, thực hành tiết kiệm và quyết tâm thực hiện mức trên giao. Các phong trào “ba đảm đang” của Hội Phụ nữ; các khẩu hiệu “chắc tay súng, vững tay cày”, “mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”, “người người thi đua, nhà nhà thi đua, ta nhất định thắng, địch nhất định thua” đã trở thành hành động cụ thể của mọi người, mọi nhà, trong các thôn xóm. Vì vậy, mặc dù chiến tranh diễn ra ác liệt, nhưng Đảng bộ và nhân dân Động Đạt vừa sẵn sàng chiến đấu, vừa làm tốt công tác chi viện sức người sức của cho miền Nam. Năm 1967, Động Đạt hoàn thành giao nộp thuế nghĩa vụ thuế với Nhà nước.

Thực hiện nghị quyết của Huyện ủy và Đảng ủy xã, các cấp, các ngành đã phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ vượt mức kế hoạch. Trong hoạt động sản xuất nông nghiệp và quản lý hợp tác xã đã thực hiện nghiêm túc. Hàng năm, Động Đạt đã giao nộp thuế cho Nhà nước từ 200-300 tấn lương thực, hàng chục tấn lợn hơi, hoàn thành xuất sắc chỉ tiêu được giao.

Cùng với đó, để kịp cho học sinh cấp I bước vào năm học mới 1967-1968, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân và nhà trường chuẩn bị địa điểm dạy học ở các thôn. Các gia đình trong các thôn xóm tích cực đóng góp tranh, tre, cùng nhiều ngày công để xây dựng thêm lớp học, đào hầm hào làm nơi trú ẩn cho học sinh. Việc đan mũ rơm, may túi thuốc cá nhân cho các em học sinh được triển khai rộng rãi.

Công tác y tế được Đảng ủy quan tâm chỉ đạo. Các cán bộ y tế của xã đã hoàn thành tốt nhiệm vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trong xã; công tác phòng chống dịch bệnh cũng được tăng cường. Trạm xá xã tích cực chuẩn bị các phương tiện cứu chữa như túi thuốc, bông băng, cáng thương và phân công các tổ cứu thương, tổ phòng cháy chữa cháy phụ trách từng khu vực. Mọi công tác chuẩn bị cho cuộc chiến đấu với giặc Mỹ đã được sẵn sàng.

Bên cạnh nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, công tác tuyển quân cũng diễn ra rất sôi động. Đầu năm 1965, khí thế cách mạng của nhân dân Động Đạt dấy lên sôi nổi. Qua các đợt tuyển quân, hàng chục thanh niên ưu tú của địa phương hăng hái lên đường nhập ngũ.

Thực hiện “Luật nghĩa vụ thời chiến” của Nhà nước, Đảng bộ lãnh đạo chặt chẽ công tác tổ chức biên chế các đơn vị dân quân cho phù hợp với tình hình mới, nhằm đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của không quân Mỹ. Ban Chỉ huy xã đội tổ chức những người trong độ tuổi từ 18-45, biên chế vào đại đội dân quân cơ động. Ngoài ra, ở mỗi thôn còn thành lập một trung đội dân quân, một tổ

trực chiến có chòi canh gác trên các cây cao để kịp thời báo động cho nhân dân khi có máy bay địch đến. Huyện đội cũng thường xuyên trang bị vũ khí cho lực lượng dân quân xã các loại súng trường như K44. Nhờ sự giúp đỡ của Huyện ủy, lực lượng dân quân du kích xã đã trưởng thành nhanh chóng về tổ chức, sẵn sàng chiến đấu, nhất là trong việc đánh trả các hoạt động phá hoại tầm thấp của máy bay địch.

Năm 1967-1968, ở chiến trường miền Nam, đế quốc Mỹ tăng cường lực lượng chiến đấu lên tới 1 triệu quân, kể cả lính chur hầu và quân ngụy. Cùng với cả nước, khí thế quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tinh thần “xé dọc Trường Sơn đi cứu nước” đã thôi thúc thanh niên Động Đạt lên đường ra mặt trận. Cuối năm 1967, đầu năm 1968, Động Đạt đã hoàn thành xuất sắc 4 đợt giao quân. Nhiều thanh niên hăng hái xung phong vào bộ đội, đi thanh niên xung phong trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

Lực lượng dân quân tự vệ và xã viên tích cực xung kích trên mặt trận lao động sản xuất, thực hiện tốt các chính sách hậu phương quân đội. Đơn vị dân quân cơ động xã được Huyện đội thường xuyên điều động tham gia vào các nhiệm vụ đột xuất như: khắc phục sự cố giao thông, san lấp hồ bom, tìm kiếm người mất tích...

Càng leo thang bắn phá miền Bắc, đế quốc Mỹ càng bị thất bại nặng nề, quân dân 2 miền Nam - Bắc ngày càng giành được những thắng lợi to lớn, đẩy Mỹ - ngụy vào tình thế bị động, lúng túng. Ở miền Bắc, quân và dân

ta bắn rơi nhiều máy bay, bắt được nhiều giặc lái của Mỹ. Cùng với đó, ý chí xây dựng chủ nghĩa xã hội vẫn được giữ vững, công tác sản xuất chi viện cho miền Nam ngày càng được thực hiện tốt hơn.

Năm 1968, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1968-1969 được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, xây dựng mục tiêu trong giai đoạn tới. Đại hội bầu Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Đào Đình Chư được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Thành công của Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt (nhiệm kỳ 1968-1969), đánh dấu một bước phát triển mới của địa phương. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Động Đạt đồng thời phải thực hiện hai nhiệm vụ: vừa tăng gia sản xuất để phát triển kinh tế - xã hội, vừa trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt luôn nêu cao quyết tâm vượt qua mọi khó khăn, thử thách để góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, làm tròn nhiệm vụ xây dựng và bảo vệ quê hương.

2. Nhân dân Động Đạt vừa tích cực sản xuất, vừa chiến đấu góp phần đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1969-1973)

Đầu năm 1969, vừa trúng cử Tổng thống và chính thức bước vào Nhà trắng, Ních-xơn đã cho áp dụng thí điểm chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” ở miền Nam

Việt Nam, tiếp tục gây ra nhiều tội ác đối với nhân dân ta. Ở miền Bắc, dù tuyên bố ngừng ném bom nhưng Mỹ vẫn ngày đêm dùng máy bay trinh sát và có nhiều hành động khiêu khích nhằm chuẩn bị cho những bước phiêu lưu quân sự mới.

Tháng 3-1969, Bộ Chính trị chỉ rõ nhiệm vụ cụ thể cho quân dân miền Bắc là: Vừa khôi phục và phát triển kinh tế, vừa mở rộng quy mô và tăng cường xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật, đồng thời tiến hành cải tiến một bước công tác quản lý, gắn nghiên cứu khoa học với sản xuất. Tiếp theo đó, Chính phủ ban hành chính sách kinh tế và điều lệ hợp tác xã sản xuất nông nghiệp bậc cao.

Cũng trong năm 1969, Đảng bộ xã Động Đạt tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1969-1970. Đánh giá về những thành tích đạt được, Đại hội phần khởi nhận thấy: trong nhiệm kỳ trước, Đảng bộ đã lãnh đạo quân dân xã nhà chuyển hướng kịp thời mọi công tác, sinh hoạt từ thời bình sang thời chiến, vững vàng trong sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, chi viện cho tiền tuyến và giữ vững mọi mặt công tác, có mặt phát triển hơn cả trước chiến tranh như thủy lợi, việc áp dụng kỹ thuật trong nông nghiệp. Đại hội cũng đã nghiêm khắc kiểm điểm những tồn tại và yếu kém. Đặc biệt, Đại hội tập trung phân tích những ưu, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng, xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng. Trên cơ sở đó, Đại hội nhấn mạnh trong những năm tới cần phải đẩy mạnh hơn nữa cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “4 tốt” bao gồm các nội dung: Đảng viên gương mẫu trong mọi

công việc, liên hệ chặt chẽ với quần chúng; nội bộ đoàn kết thực sự tốt; chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước để lãnh đạo sản xuất và chiến đấu; một lòng một dạ phục vụ tốt nhân dân, thiết thực chăm lo đến đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; đối với Đảng thì củng cố tốt và phát triển tốt, đảm bảo cho mọi mặt sản xuất và chiến đấu thắng lợi. Đồng thời, Đại hội đề xuất cần phải quyết tâm khắc phục những yếu kém trong công tác đảm bảo giao thông vận tải phục vụ quốc phòng và sản xuất, quyết tâm làm tốt hơn, nhiều hơn công tác thủy lợi, phân bón, khai hoang trồng màu, phát triển thủ công nghiệp. Bên cạnh đó, cần phải đảm bảo tốt công tác phòng không nhân dân, bảo vệ trị an, sẵn sàng chiến đấu và chiến đấu có hiệu quả trong bất cứ tình huống nào. Mỗi một cán bộ, đảng viên cũng như toàn Đảng bộ phải luôn luôn tâm niệm và làm tốt hai điều: lo cho dân no, lo cho dân sống.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Đào Đình Chư được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thành công của Đại hội đã củng cố thêm khối đoàn kết nhất trí trong nội bộ Đảng, có sức mạnh cổ vũ mạnh mẽ toàn Đảng, toàn dân trong xã bước sang giai đoạn mới - khắc phục hậu quả chiến tranh, phát triển kinh tế - văn hóa và đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969-1973).

Tranh thủ thời gian miền Bắc không bị đánh phá, Bộ Chính trị Trung ương Đảng đề ra nhiệm vụ trước mắt đối với miền Bắc là phải tranh thủ tận dụng điều kiện thuận lợi để khôi phục và phát triển sản xuất, đẩy mạnh tốc độ xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường tiềm lực kinh tế, quốc phòng; đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu nếu đế quốc Mỹ thực hiện âm mưu phá hoại mới.

Từ trong chiến tranh ác liệt bước ra, tuy chưa phải đã có hòa bình thật sự nhưng không khí thi đua công tác, sản xuất của xã đã rất sôi nổi. Thêm vào đó, vào cuối năm 1968 đầu năm 1969, Đảng bộ xã Động Đạt tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong Đảng bộ, trong hợp tác xã, trong nhân dân. Đó là cuộc vận động “Không ngừng nâng cao sức chiến đấu của tổ chức chi bộ Đảng ở nông thôn”, tiếp tục xây dựng Đảng bộ, thực hiện “4 tốt”...

Trong không khí vui mừng của những sự kiện lịch sử, nhân dân Động Đạt tích cực hưởng ứng phong trào 3 mũi tiến công: giải phóng giao thông, mở rộng diện tích canh tác, đào đắp thủy lợi nội đồng. Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, với lực lượng dân quân làm nông cốt, các hợp tác xã thi đua phục hồi ruộng đất hoang hóa, rà phá bom mìn chưa nổ, gieo cấy hết diện tích vụ đông xuân. Đặc biệt, xã đã tập trung chỉ đạo đẩy mạnh phong trào làm cỏ, sục bùn, chăm sóc lúa nên vụ đông xuân 1968-1969 đã đạt được năng suất cao. Để giải quyết kịp thời những khó khăn, vướng mắc trong các hợp tác xã, Đảng bộ đã chỉ đạo tuyên truyền phổ biến điều lệ hợp tác xã với việc “chấn chỉnh ba khoán và quản lý ruộng đất”. Nhờ đó, một số hợp tác xã đã hoàn thành công tác kiểm kê, quyết toán

đúng thời hạn, hạn chế phần nào những tiêu cực trong ăn chia phân phối, quản lý ruộng đất, quản lý tài vụ.

Đi đôi với công tác cải tiến quản lý hợp tác xã nông nghiệp, Đảng ủy cũng quan tâm lãnh đạo việc quản lý vật tư hàng hóa, quản lý thị trường. Trong những năm tháng chiến tranh ác liệt, hợp tác xã mua bán Động Đạt đã đưa hàng đến tận tay người tiêu dùng, giải quyết những nhu cầu thiết yếu của bộ đội, của nhân dân.

Giữa lúc nhân dân ta đang nỗ lực khôi phục kinh tế ở miền Bắc và đẩy mạnh kháng chiến chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam thì ngày 02-9-1969, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ trần. Đảng bộ và nhân dân Động Đạt đã tổ chức lễ truy điệu Người trong niềm tiếc thương vô hạn. Toàn thể Đảng bộ và nhân dân trong xã quyết biến đau thương thành hành động cách mạng, nguyện sẽ noi theo tấm gương vĩ đại và quyết tâm thực hiện trọn vẹn Di chúc thiêng liêng của Người “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng về mở đợt sinh hoạt chính trị để toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta học tập và làm theo Di chúc của Bác Hồ, Hội nghị Bộ Chính trị (ngày 29-9-1969), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Bắc Thái, tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương, đầu năm 1970, Đảng bộ xã Động Đạt tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1970-1971. Đại hội đã thông qua Báo cáo tổng kết nhiệm kỳ, xây dựng mục tiêu trong thời gian tiếp theo. Đại hội nhấn mạnh: toàn Đảng bộ phải tranh thủ thời gian hòa bình để ra sức

phát triển kinh tế toàn diện và cân đối, đẩy mạnh phát triển cây công nghiệp và thực phẩm.

Đại hội bầu Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nông Văn Làn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau Đại hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Động Đạt tiếp tục gặt hái được nhiều thành công trên các mặt trận. Đầu tiên, Đảng bộ xã lãnh đạo nhân dân thực hiện 3 cuộc vận động: cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, cuộc vận động lao động sản xuất và cuộc vận động phát huy dân chủ và tăng cường chế độ làm chủ tập thể của xã viên ở nông thôn. Trong 3 cuộc vận động này, xã viên đã được tham gia phê bình cán bộ, đảng viên về cách làm ăn, cách quản lý hợp tác xã. Xã viên cũng được tham gia bàn bạc kế hoạch sản xuất nên phấn khởi, ý thức làm chủ tập thể được phát huy, trình độ quản lý hợp tác xã của đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng lên. Một số hợp tác xã đã xây dựng được kế hoạch sản xuất và kinh doanh, việc xây dựng cơ sở vật chất và áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật trong hợp tác xã được tăng cường.

Cùng với lãnh đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Động Đạt đã có nhiều biện pháp để đẩy mạnh phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng, đoàn thể vững mạnh. Đối với sự nghiệp giáo dục, thầy cô và học trò đã vượt lên những khó khăn của chiến tranh, yếu kém về cơ sở vật chất. Với nỗ lực không ngừng của các thầy cô giáo và

quyết tâm vượt khó của các em học sinh, hoạt động dạy và học của địa phương từng bước đi vào ổn định.

Đối với công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, tổ chức thực hiện cứu thương, điều trị khi có chiến sự xảy ra được Đảng bộ xem là nhiệm vụ quan trọng. Các hợp tác xã đều tổ chức được tổ cứu thương với trang bị, thuốc men cần thiết.

Công tác truyền thanh, văn nghệ cũng được Đảng bộ và các cấp chính quyền đẩy mạnh. Hàng ngày, các thông tin quan trọng về công tác xây dựng, chiến đấu của nhân dân trong xã, trong huyện và nhân dân cả nước được cập nhật kịp thời, góp phần quan trọng vào việc cổ vũ, động viên nhân dân tiếp tục sản xuất, chiến đấu. Trong các thôn xóm đều tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt đường lối chủ trương của Đảng, thông báo tin thắng trận trên chiến trường miền Nam, tuyên truyền những quy định về công tác phòng tránh máy bay Mỹ bắn phá và sản xuất của địa phương... Công tác văn nghệ với phong trào “Tiếng hát át tiếng bom” đặc biệt phát triển trong giai đoạn này, thu hút được đông đảo thanh niên, phụ nữ tham gia các đội văn nghệ ở các thôn, xóm.

Công tác xây dựng Đảng tiếp tục được đẩy mạnh. Trong năm 1971, Đảng bộ căn cứ vào nhiệm vụ chính trị cụ thể ở địa phương đề ra kế hoạch, biện pháp cụ thể để rèn luyện đảng viên trên các lĩnh vực học tập, lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đảng bộ đã đấu tranh với những tư tưởng tư lợi, hữu khuynh, ngại khó, ngại khổ... Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, thực hiện Chỉ thị số 192/CT-TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng (ngày

26-10-1971) về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh, khôi đoàn kết nhất trí giữa Đảng và quần chúng nhân dân được nâng lên. Đảng bộ xã Động Đạt ngày càng vững mạnh, đã tạo nên khối đoàn kết toàn dân ngày càng vững chắc hơn. Các tổ chức Mặt trận, Thanh niên, Phụ nữ đều đã thực hiện tốt chức năng của mình, kịp thời động viên mọi người hăng hái lao động sản xuất và chiến đấu, chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến.

Để tiếp tục kiện toàn, nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ trong thời kỳ mới, năm 1971, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1971-1973 được tổ chức. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá một cách sâu sắc những thành tựu và hạn chế trong nhiệm kỳ trước. Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp vẫn được giữ vững và có những mặt phát triển hơn trước. Đặc biệt là công tác thủy lợi với phương hướng đúng là phát triển tiểu thủy nông, việc chuyển đổi cơ cấu giống cây lúa đã mở ra nhiều triển vọng tốt. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế vẫn duy trì nền nếp hoạt động và đều đạt hiệu quả khá. Tự hào với những thành tựu đã đạt được, quyết tâm khắc phục những yếu kém, tồn tại, Đại hội đề ra phương hướng phấn đấu trong nhiệm kỳ tiếp theo tới là: tiếp tục phát triển nông nghiệp một cách toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc, tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, phát triển ngành nghề trong các hợp tác xã; huy động nhiều hơn nữa sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; sẵn sàng chiến đấu chống lại mọi hành động phá hoại của đế quốc Mỹ.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành mới, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư. Đồng chí Nông Văn Làn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 16-4-1972, Tổng thống Mỹ Ních-xon tuyên bố chính thức tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên miền Bắc nước ta. Thực hiện mưu đồ đó, không quân Mỹ đã trút hàng nghìn tấn bom đạn các loại, phá hoại các cơ sở kinh tế, các bệnh viện, trường học ở miền Bắc.

Ngày 24-5-1972, máy bay Mỹ ném 12 quả bom và bắn một loạt đạn rốc két xuống nhà máy điện Bắc Thái, chính thức mở đầu cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai trên địa phận tỉnh Bắc Thái.

Trước tình hình đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chủ trương củng cố các lực lượng vũ trang, thành lập các phân đội, cụm chiến đấu, tổ chức các tổ phục kích, cơ động, đón lõng máy bay địch.

Chấp hành các chỉ thị của Tỉnh ủy, Huyện ủy, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Động Đạt đã làm tốt công tác chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Rút kinh nghiệm của cuộc chiến đấu chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, lực lượng trực chiến của xã được trang bị tốt hơn, các đơn vị dân quân, tự vệ tích cực luyện tập bắn máy bay. Bên cạnh đó, hệ thống hầm hào và trận địa chiến đấu được củng cố, đặc biệt là hệ thống hầm hào quanh các khu trường học, trạm xá xã...

Thực hiện Chỉ thị ngày 20-10-1972 về “Công tác phòng không nhân dân” của Ủy ban hành chính tỉnh Bắc

Thái và quán triệt nhiệm vụ của Ban Thường vụ Khu ủy, Bộ Tư lệnh quân khu Việt Bắc về “Vừa xây dựng củng cố lực lượng, vừa sơ tán để đánh thắng, sẵn sàng chi viện cho những nơi trọng điểm, vừa làm nhiệm vụ hậu phương với tiền tuyến”, Đảng bộ và chính quyền xã Động Đạt tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân cảnh giác, duy trì tốt chế độ thường trực chiến đấu cả ngày lẫn đêm, trẻ em, cụ già sơ tán vào những nơi an toàn.

Từ ngày 18 đến hết ngày 29-12-1972, đế quốc Mỹ đã huy động 4.000 lượt máy bay chiến thuật, gần 700 lượt máy bay chiến lược B52, mở cuộc tập kích đường không quy mô lớn vào Thủ đô Hà Nội, thành phố Hải Phòng nhưng quân dân miền Bắc đã làm nên một trận địa “Điện Biên Phủ trên không” đánh trả oanh liệt và chiến thắng vẻ vang không lực hiện đại của Mỹ.

Trước sức tấn công dồn dập của quân dân hai miền Nam - Bắc trong năm 1972, ngày 27-01-1973, Mỹ đã phải ký Hiệp định Pa-ri (Pháp) về vấn đề chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Thắng lợi này đánh dấu bước chuyển biến quyết định tại chiến trường miền Nam. Đồng thời, là thất bại nặng nề của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai. Theo Hiệp định, ngày 29-3-1973, những tên lính Mỹ cuối cùng phải rút khỏi miền Nam Việt Nam.

Đó là thất bại chưa từng có trong lịch sử nước Mỹ, đồng thời là thắng lợi vẻ vang của quân và dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Động Đạt tự hào đã đóng góp một phần công sức vào thắng lợi vĩ đại của dân tộc. Đồng thời, tiếp tục khắc phục

hậu quả chiến tranh, ổn định đời sống nhân dân, phát triển kinh tế, cùng nhân dân cả nước đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

3. Động Đạt tiếp tục phát triển kinh tế, đẩy mạnh chi viện cho tiền tuyến, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (1973-1975)

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết (ngày 27-01-1973), miền Bắc bước vào thời kỳ xây dựng chủ nghĩa xã hội trong hòa bình. Tuy vậy, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai vẫn chưa từ bỏ âm mưu phá hoại nền độc lập, tự do của đất nước ta, chúng vẫn trắng trợn viện trợ cho chính quyền Sài Gòn, tiếp tay cho ngụy quyền phá hoại Hiệp định Pa-ri. Trước tình hình đó, ngày 28-01-1973, Trung ương Đảng ra lời kêu gọi nhân dân cả nước: “Tăng cường đoàn kết, đề cao cảnh giác, củng cố những thắng lợi đã giành được, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hòa bình thống nhất nước nhà”. Đồng thời, Trung ương Đảng đề ra kế hoạch 2 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1973-1974), tạo ra những điều kiện cần thiết cho công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, tăng cường bảo vệ miền Bắc, dốc sức chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam, thực hiện mục tiêu thống nhất Tổ quốc. Bước vào thời kỳ mới, cùng với nhân dân toàn tỉnh, quân dân Động Đạt tập trung đẩy mạnh khôi phục và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, tiếp tục huy động sức người, sức của cho miền Nam đánh Mỹ.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, năm 1973, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1973-1975 được tổ chức. Đại hội đề ra nhiệm vụ: Tập trung đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, phát triển kinh tế, cải thiện đời sống nhân dân, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội, đảm bảo giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ. Trong đó, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Văn Làn được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Sau Đại hội, để thực hiện thành công Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1973-1975, Ban Quản trị các hợp tác xã đề ra biện pháp đồng bộ và cụ thể nhằm nâng cao năng suất lao động và sản lượng lương thực, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi, nhất là chăn nuôi tập thể, coi chăn nuôi là một lĩnh vực sản xuất chính trong nông nghiệp. Lúc này, tại Động Đạt, vai trò của đội sản xuất được phát huy, nhất là trong việc kiến thiết đồng ruộng và khoanh vùng sản xuất.

Ban Chấp hành Đảng bộ xã đã giao nhiệm vụ chính trị với việc đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực, thực phẩm làm trọng tâm, coi trọng sản xuất thâm canh, thực hiện từng bước chuyên canh nhằm tăng nhanh tổng sản phẩm xã hội và thu nhập quốc dân. Những cán bộ, đảng viên có tinh thần trách nhiệm được cử vào

Ban Chỉ huy đội sản xuất, theo phương châm “xuống đội, lội đồng”, kiểm tra kỹ thuật chăm bón...

Đi đôi với sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ tập trung chỉ đạo triệt để thực hiện việc cải tạo đồng ruộng và chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, đưa các giống lúa mới như: Nông nghiệp 8, Nông nghiệp 22, Nông nghiệp 23... vào gieo cấy trên diện rộng, đẩy mạnh các biện pháp thâm canh, tăng cường bón phân... Bên cạnh đó, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân dân từng bước đưa chăn nuôi lên thành ngành sản xuất chính, cân đối từng bước chăn nuôi với trồng trọt, góp phần đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp.

Cùng với việc chỉ đạo xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ xã Động Đạt luôn quan tâm đến sự phát triển của các hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán. Người dân đã ý thức được lợi ích của việc gửi tiền tiết kiệm nên rất hưởng ứng phong trào vận động gửi tiền vào quỹ tín dụng của hợp tác xã. Hợp tác xã mua bán đã xây dựng được cửa hàng và kho chứa hàng ở các thôn để thuận tiện cho việc mua bán và lưu thông hàng hóa, phục vụ nhu cầu của nhân dân.

Năm 1974, Đảng bộ xã Động Đạt đã lãnh đạo triển khai công tác đấu tranh chống những biểu hiện tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Cuộc kiểm tra trong nội bộ Đảng bộ diễn ra theo từng đợt liên tiếp, kiểm chứng những vấn đề chưa rõ và yêu cầu bổ sung để đảm bảo tính xác thực. Để tăng cường công tác kiểm tra trong Đảng bộ, Đảng bộ đã thành lập tổ công tác 192 do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Các đảng viên trong Đảng bộ đã nghiêm

túc nghiên cứu và vận dụng các quy định của Trung ương vào đơn vị mình đối với những đồng chí phải xem xét về tư cách đảng viên.

Đảng bộ đã lãnh đạo các chi bộ lấy ý kiến của quần chúng, nhất là các tổ chức như: Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Dân quân... Qua quá trình kiểm tra, Đảng bộ xã đã xử lý, kỷ luật 7 đảng viên trong đó có cả cán bộ trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Số đảng viên có hành vi mê tín, dị đoan cũng được giáo dục kịp thời. Do đó, chất lượng đảng viên được nâng lên rõ rệt, đa số đảng viên đều tự giác chấp hành Điều lệ Đảng và sôi nổi tham gia sinh hoạt chính trị, đi đầu trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội của địa phương, là tấm gương để nhân dân noi theo.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ và chính quyền xã, các đoàn thể quần chúng đã đẩy lên phong trào thi đua yêu nước hết sức sôi nổi với tinh thần “Mỗi người làm việc bằng hai” vì miền Nam ruột thịt. Đoàn Thanh niên sôi nổi hưởng ứng các phong trào thi đua, vận động hàng chục thanh niên tự giác chấp hành lệnh khám tuyển, nhập ngũ. Trong thời gian này, nhiều thanh niên Động Đạt (có cả nữ giới) đã viết đơn tình nguyện, xung phong đi các chiến trường; Ngoài ra, thanh niên xã cũng là lực lượng xung kích trong lao động sản xuất, sẵn sàng đảm nhận các nhiệm vụ khác mà Đảng bộ và nhân dân trong xã giao cho.

Hội Phụ nữ Động Đạt với phong trào “Ba đảm đang” đã phát huy được vai trò quan trọng trong mọi mặt hoạt động. Hội luôn động viên chị em làm tốt nhiệm vụ sản xuất, cấy thẳng hàng, cấy kịp thời vụ, động viên chồng

con lên đường nhập ngũ. Các chị, các mẹ đảm đang việc nhà, gánh vác công tác xã hội để chồng con yên tâm lên đường chiến đấu. Bên cạnh đó, phụ nữ là lực lượng nòng cốt trong phong trào áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, cấy đúng mật độ và là lực lượng chính trong công tác chăn nuôi.

Đặc biệt, chính sách hậu phương quân đội được Đảng bộ xã quan tâm, làm yên lòng chiến sỹ ngoài mặt trận, yên tâm tham gia chiến đấu.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, sự nghiệp giáo dục vẫn được Đảng bộ quan tâm hàng đầu. Đảng ủy, chính quyền và hợp tác xã kết hợp vận động nhân dân xây dựng trường học, đảm bảo đủ phòng học cho các em. Phong trào thi đua "Hai tốt" được duy trì và phát triển, chất lượng giáo dục ngày càng đi lên. Các phong trào Đoàn, Đội trong nhà trường hoạt động có hiệu quả. Ngoài học tập văn hóa các em học sinh còn tích cực tham gia các phong trào "Làm nghìn việc tốt" và thực hiện 5 điều Bác Hồ dạy, trồng cây, giữ gìn vệ sinh trong gia đình, thôn xóm và ở trường học.

Đi đôi với sự nghiệp giáo dục, công tác y tế chăm sóc sức khỏe nhân dân luôn được Đảng bộ quan tâm. Đội ngũ cán bộ y tế xã được đưa đi đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, có y đức tốt, nhiệt tình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Trạm xá xã hàng năm đã tiếp nhận khám và chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Tổ chức cứu thương và tập huấn cứu thương kịp thời.

Ngày 30-4-1975, chiến dịch Hồ Chí Minh toàn thắng, kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của toàn

dân tộc, Bắc - Nam sum họp một nhà. Hòa chung với cả nước, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt phấn khởi bước sang một giai đoạn lịch sử mới - giai đoạn cùng cả nước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh sự chi viện sức người cho công cuộc kháng chiến, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội. Trong những năm chiến tranh, xã Động Đạt đã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn thóc, hàng chục tấn thịt lợn hơi. Xã cũng bán với giá ưu đãi hàng chục tấn thóc cho các đối tượng chính sách và hộ nghèo gặp khó khăn trong xã. Quân và dân Động Đạt đã trực tiếp tham gia hàng chục trận chiến đấu đánh trả máy bay Mỹ; đóng góp hàng nghìn ngày công xây dựng các công trình công cộng, cùng nhân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, từng bước xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc.

Để có được những thành tựu trên, bên cạnh việc củng cố khối đoàn kết toàn dân, quyết tâm xây dựng đời sống mới của nhân dân trong xã, sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Đảng bộ xã đóng vai trò quyết định. Đó là những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Động Đạt tiến lên cùng cả nước xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trong 21 năm (1954-1975), Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt đã phát huy truyền thống yêu nước, bất khuất, kiên cường vượt qua mọi khó khăn, thử thách, phấn đấu hết mình vì mục tiêu chung của cả dân tộc. Trong khoảng thời gian ấy, Chi bộ, Đảng bộ đã chỉ đạo nhân

dân trong xã ra sức phát triển sản xuất, góp phần không nhỏ vào công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trên quê hương, đồng thời không tiếc sức người, sức của phục vụ tiền tuyến lớn miền Nam. Theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc 293 người con của Động Đạt đã tình nguyện lên đường nhập ngũ, 12 người tham gia dân công hỏa tuyến. Tổng cộng 71 người con của Động Đạt đã ngã xuống, 48 người là thương binh, 3 mẹ được công nhận là Bà mẹ Việt Nam anh hùng.

Với những thành tích và đóng góp đó, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt đã vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương Kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng Ba. Bên cạnh đó, Động Đạt còn thực hiện đúng đắn và đầy đủ chính sách hậu phương quân đội, góp phần động viên không nhỏ người lính ngoài mặt trận và thanh niên Động Đạt hăng hái xung phong lên đường giết giặc lập công. Có được những thành tích trên là nhờ tinh thần yêu nước, sự đoàn kết chiến đấu, lao động sản xuất của nhân dân các dân tộc Động Đạt. Dưới sự lãnh đạo của Đảng mà trực tiếp là Chi bộ, Đảng bộ, xã đã vượt qua những gian lao, thử thách, có những lúc vừa chiến đấu vừa sản xuất, vừa hoàn thành nghĩa vụ hậu phương với tiền tuyến miền Nam để hoàn thành xuất sắc công cuộc giải phóng và xây dựng quê hương, đất nước. Đó là hành trang, là điểm tựa để Động Đạt luôn tự hào phát huy, vững bước tiến lên cùng nhân dân cả nước trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong giai đoạn tiếp theo.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976-1985)

I. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976-1980)

Ngày 30-4-1975, với chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta đã kết thúc thắng lợi vẻ vang. Từ đây, đất nước ta bước vào kỷ nguyên hòa bình, độc lập, thống nhất, cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Hòa trong không khí tung bừng của quân và dân cả nước, nhân dân các dân tộc xã Động Đạt tích cực tham gia công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh; khôi phục và phát triển kinh tế đất nước, góp phần thực hiện thắng lợi kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976-1980).

Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt bước vào một giai đoạn mới với những thuận lợi hết sức cơ bản: Trải qua hơn 20 năm xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954-1975), xã Động Đạt đã đạt được những thành tựu to lớn trên nhiều mặt: sản xuất, chiến đấu, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ

thuật của chủ nghĩa xã hội. Cán bộ, đảng viên được tôi luyện và trưởng thành trong khói lửa chiến tranh. Đảng bộ chăm lo phát triển các mặt kinh tế, văn hóa - xã hội.

Bên cạnh những thuận lợi đó, bước sang giai đoạn mới, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt đứng trước nhiều khó khăn do hậu quả chiến tranh để lại hết sức nặng nề. Nhân dân trong xã phải vừa sản xuất, vừa chiến đấu và cung cấp sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam làm cho quá trình sản xuất bị chậm lại, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn. Mặt khác, trình độ lãnh đạo, quản lý của một bộ phận cán bộ xã và các hợp tác xã còn yếu. Sự mất mát, hy sinh về con người trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước đã tác động sâu sắc tới đời sống xã hội, tình cảm và tâm lý của người dân Động Đạt.

Trước sự chuyển biến của tình hình và yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, trong không khí phấn khởi sau ngày chiến thắng, tháng 7-1975, Đảng bộ xã Động Đạt tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1975-1977.

Đại hội đã phân tích những điều kiện thuận lợi, khó khăn của địa phương, từ đó đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong những năm tiếp theo là: tiếp tục củng cố các hợp tác xã, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ra sức phát triển sản xuất, tăng diện tích canh tác và năng suất cây trồng để ổn định đời sống nhân dân, đặc biệt không để xảy ra tình trạng dân bị đói. Để làm tốt vai trò lãnh đạo, Đảng bộ xã Động Đạt cần tiếp tục thực hiện tốt công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng bộ vững mạnh, kiện toàn và tăng cường hiệu lực quản lý của bộ máy chính quyền

xã cho phù hợp với tình hình mới, mở rộng về mặt tổ chức và tăng cường hoạt động của các đoàn thể quần chúng nhằm thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, hoàn thành các mục tiêu về kinh tế và xã hội mà Đảng bộ đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ, đồng chí Hoàng Đình Thành được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Đặng được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận làm Ủy viên Ban Thường vụ.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tiến hành bố trí, phân công đảng viên, nhất là các đồng chí từng phục vụ trong quân đội phục viên về địa phương vào các vị trí trong bộ máy chính quyền, vào các Ban Chủ nhiệm hợp tác xã nhằm tăng cường hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ đối với các mặt hoạt động của địa phương, tạo điều kiện thuận lợi để thực hiện tốt các nhiệm vụ mà nghị quyết của Đảng bộ xã đề ra.

Ngày 25-4-1976, cùng nhân dân cả nước, nhân dân Động Đạt phấn khởi đón nhận và tích cực tham gia sự kiện chính trị quan trọng, đó là cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội. Ở Động Đạt, cử tri đi bầu cử gần như đạt tỷ lệ tuyệt đối.

Tháng 12-1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng đã đề ra đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi cả nước. Đại hội nhấn mạnh đường lối chung của cách mạng xã hội chủ nghĩa nước ta trong giai đoạn lịch

sử mới là: Năm vững chuyên chính vô sản, phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động, tiến hành đồng thời 3 cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng khoa học - kỹ thuật, cách mạng tư tưởng - văn hóa, trong đó cách mạng khoa học - kỹ thuật là then chốt. Đẩy mạnh công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa, ưu tiên phát triển công nghiệp nặng một cách hợp lý trên cơ sở phát triển nông nghiệp và công nghiệp nhẹ; vừa xây dựng kinh tế Trung ương vừa phát triển kinh tế địa phương trong một cơ cấu kinh tế quốc dân thống nhất, kết hợp phát triển lực lượng sản xuất với xác lập và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới.

Quán triệt nghị quyết của Đảng vào hoàn cảnh thực tế ở địa phương, Đảng bộ xã Động Đạt đã xác định rõ phương hướng, nhiệm vụ cơ bản của mình trong giai đoạn cách mạng mới là: động viên toàn Đảng, toàn dân hăng hái thi đua lao động sản xuất, góp phần cùng quân dân cả nước xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương của Đảng, Động Đạt đã triển khai tích cực hơn việc cải tiến quản lý hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đáp ứng với yêu cầu và sự đòi hỏi của tình hình mới, quy mô của hợp tác xã cũng được kiện toàn và nâng lên hoàn chỉnh. Trong giai đoạn này, trên địa bàn xã Động Đạt, Hợp tác xã mạnh Chiến Thắng được thành lập, sản xuất có hiệu quả, góp phần nâng cao thu nhập và đời sống của các hộ xã viên.

Trên mặt trận sản xuất nông - lâm nghiệp: do tình hình thời tiết diễn biến phức tạp, liên tiếp trong hai vụ

đông xuân năm 1975-1976, nhiều đợt rét đậm kéo dài, nhiệt độ xuống thấp, mạ chết, diện tích gieo cấy bị thiếu nước nghiêm trọng... Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân Động Đạt đã nỗ lực phấn đấu cấy trên 85% diện tích lúa. Nhờ những nỗ lực đó mà sản xuất vẫn được giữ vững. Các giống lúa mới ngắn ngày có năng suất cao, được thay thế dần các giống lúa cũ. Phong trào làm phân xanh, nuôi bèo hoa dâu được triển khai rộng rãi nhằm tăng nguồn phân bón cho cây lúa. Nhờ áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất mà năng suất cây trồng từng bước được nâng cao, giá trị ngày công lao động vì thế cũng được nâng lên, xã viên thêm tin tưởng vào hợp tác xã.

Ngành chăn nuôi tiếp tục được giữ vững. Tính đến năm 1976, mô hình chăn nuôi theo các hộ gia đình được chú ý đẩy mạnh. Bình quân mỗi hộ nuôi 1 con trâu, 1-3 con lợn; ngan, vịt, gà từ 30-100 con. Ngành chăn nuôi của địa phương đã đáp ứng được nhu cầu về thực phẩm cho nhân dân và hoàn thành nghĩa vụ đối với Nhà nước. Công tác tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm được quan tâm, chú ý nên không có dịch bệnh lớn xảy ra.

Trong hợp tác xã, đội chuyên làm gạch, làm chè... được thành lập, đi vào hoạt động có nền nếp và bước đầu mang lại hiệu quả tích cực. Đảng bộ xã Động Đạt đã xác định cây lúa và cây chè là hai cây trồng chính; chăn nuôi chủ yếu là đàn lợn và gia cầm; việc áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật được đẩy mạnh; các đội chuyên ngành, nghề nêu cao tinh thần trách nhiệm, đảm bảo cày sâu, bừa kỹ, cấy đúng kỹ thuật, mật độ, phong

trào làm phân xanh được triển khai rộng rãi nhằm tăng nguồn phân bón cho cây trồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền, hợp tác xã đã huy động hàng trăm ngày công của nhân dân tham gia củng cố hệ thống kênh, mương. Nhờ đó, Động Đạt đã vượt qua được các trận hạn hán gay gắt kéo dài trong vụ mùa 1976.

Cùng với sản xuất nông nghiệp và củng cố hợp tác xã nông nghiệp, Đảng bộ và Ủy ban nhân dân xã đã quan tâm đến công tác khôi phục và củng cố hợp tác xã mua bán cũng như hợp tác xã tín dụng. Tính đến năm 1976, Động Đạt đã có hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng, các hình thức kinh doanh và phục vụ được củng cố, cơ sở vật chất được tăng cường.

Công tác văn hóa, giáo dục được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Tuy khó khăn về cơ sở vật chất nhưng số lớp học và số học sinh đến trường ngày càng tăng. Chất lượng giáo dục có bước chuyển biến rõ rệt. Phong trào thi đua dạy tốt, học tốt được duy trì thường xuyên. Tỷ lệ học sinh các nhà trường đỗ tốt nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Trong năm 1976, Động Đạt là địa phương dẫn đầu huyện Phú Lương về xây dựng cơ sở vật chất các trường cấp I và cấp II. Xã luôn đảm bảo cho con em đến tuổi đúng trường có đủ bàn ghế và lớp học. Tổng số học sinh cả hai cấp học lên tới 2.752 em. Hệ thống nhà trẻ được mở ở các xóm, trong các đội sản xuất nhưng chỉ đơn thuần là coi giữ trẻ.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, Ban Văn hóa Thông tin tích cực hoạt động, luôn bám sát phục vụ các nhiệm vụ trọng tâm từng thời kỳ. Các hoạt động như chiếu bóng, liên hoan văn nghệ, phát hành sách báo được đẩy mạnh, đáp ứng nhu cầu về đời sống văn hóa tinh thần ngày càng cao của nhân dân.

Năm 1976, Trạm xá xã Động Đạt được xây dựng mới, bằng gạch, bao gồm 5 gian nhà cấp IV, được đầu tư thêm trang thiết bị nên hoạt động có hiệu quả hơn. Hàng năm, trạm tổ chức khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Nhiều dịch bệnh như sốt rét, tả... được phát hiện kịp thời và có biện pháp phòng chống. Số người bị bệnh, tử vong giảm rõ rệt, sức khỏe người dân được nâng lên.

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng, công tác xây dựng Đảng được coi trọng trên cả ba mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Trong thời gian này, Đảng bộ đã cử một số đồng chí tham gia các khóa đào tạo ngắn hạn và bồi dưỡng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. Thông qua học tập, cán bộ, đảng viên đã có lập trường kiên định và nêu cao tinh thần gương mẫu, tiên phong.

Hoạt động của Ủy ban nhân dân xã đi vào nền nếp, phát huy được vai trò, chức năng của mình về chỉ đạo sản xuất, quản lý hành chính và quản lý kinh tế theo địa bàn lãnh thổ. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng của xã làm tốt công tác động viên, tổ chức và giáo dục quần chúng nêu cao tinh thần đoàn kết, nhất trí, vượt qua mọi khó khăn, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Tháng 4-1977, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1977-1979 được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị tổng kết tình hình kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1975-1977, chỉ ra những yếu kém, khuyết điểm và rút ra những bài học kinh nghiệm cho chặng đường tiếp theo, thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu của xã trong nhiệm kỳ tới: tiếp tục tổ chức lại sản xuất, đẩy mạnh các phong trào thi đua phát triển kinh tế, văn hóa, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật đáp ứng yêu cầu trước mắt và lâu dài, tạo ra những điều kiện từng bước nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nhân dân. Ra sức xây dựng quốc phòng - an ninh, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương đất nước, kết hợp chặt chẽ kinh tế với quốc phòng. Xây dựng Đảng bộ và hệ thống chính trị có đủ bản lĩnh cách mạng và trí tuệ khoa học, tổ chức lãnh đạo nhân dân trong thực hiện thắng lợi hai nhiệm vụ chiến lược: Xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ mới.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Hoàng Đình Thành tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Văn Phình được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy¹.

1. Tháng 6-1978, đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận được bầu kiêm giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã. Đồng chí Nhâm Văn Hồi được phân công làm Thường trực Đảng thay đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận.

Sau Đại hội, Nghị quyết của Đảng bộ xã đã được triển khai đến cấp ủy và đi sâu vào đời sống nhân dân. Nhiều đợt sinh hoạt chính trị, quán triệt Nghị quyết của Đại hội Đảng bộ xã được tổ chức. Qua đó, cán bộ, đảng viên và nhân dân đã hiểu rõ hơn tình hình cách mạng trong nước, ý thức được trách nhiệm và nghĩa vụ của mình đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Tháng 6-1977, Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIII được tổ chức. Đại hội đã chỉ ra những khâu trọng yếu trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo nhằm phát huy sức mạnh toàn Đảng, toàn dân, hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ, mục tiêu kinh tế - xã hội. Đồng thời, Đại hội nêu lên một số chỉ tiêu trong phát triển kinh tế, quan tâm đến công tác giáo dục, y tế và đời sống văn hóa cho nhân dân. Để thực hiện thắng lợi các mục tiêu trên, Đại hội nhấn mạnh: “Ra sức xây dựng, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng, tạo thành sức mạnh tổng hợp của chuyên chính vô sản, hoàn thành mọi nhiệm vụ Đảng giao”.

Ngày 18-6-1978, Đảng bộ xã Động Dạt đã lãnh đạo và chỉ đạo thành công Đại hội đại biểu Hợp tác xã nông nghiệp Động Dạt quy mô toàn xã. Đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy được bầu giữ chức Chủ nhiệm Hợp tác xã. Đồng chí Trương Văn Phình - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã được bầu kiêm nhiệm chức Trưởng ban Kiểm sát Hợp tác xã.

Hợp tác xã nông nghiệp Động Dạt đã lãnh đạo xã viên hăng hái thi đua lao động sản xuất, làm thủy lợi, phát triển

chăn nuôi, quyết tâm giành nhiều thắng lợi trong sản xuất nông nghiệp. Công tác thủy lợi được tiến hành thường xuyên. Hợp tác xã đã chỉ đạo nạo vét kênh mương, tu bổ và nâng cấp hệ thống trạm bơm. Bên cạnh phong trào làm thủy lợi, phong trào làm phân bón ruộng, ủ lá phân xanh cũng được các xã viên thực hiện rộng rãi. Dưới sự chỉ đạo của hợp tác xã, nhân dân đã triển khai áp dụng các biện pháp khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng, chủ yếu trong các khâu làm mạ, chăm bón, phòng trừ sâu bệnh.

Trong sản xuất nông nghiệp, năm 1977-1979, tình hình thời tiết khắc nghiệt, ảnh hưởng lớn đến năng suất cây trồng. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân chú trọng phát triển các loại cây màu (ngô, khoai lang, sắn) và đã cho kết quả tốt. Sản lượng cây màu trong hợp tác xã tăng cao, giúp nhân dân khắc phục một phần sự thiếu hụt lương thực do thời tiết gây ra.

Ngành chăn nuôi có chiều hướng phát triển tốt. Số lượng gia súc, gia cầm hàng năm đều tăng. Những tiến bộ đạt được trong sản xuất và chăn nuôi không chỉ góp phần cải thiện đời sống nhân dân mà còn giúp xã làm tốt nghĩa vụ với Nhà nước.

Cùng với nhiệm vụ phát triển kinh tế, Đảng bộ Động Đạt còn quan tâm đến công tác giáo dục, động viên các lực lượng vũ trang nhân dân trong xã tích cực thực hiện nhiệm vụ cấp trên giao, làm tốt vai trò hậu phương chi viện quân và dân lên biên giới phía Bắc.

Hưởng ứng cuộc vận động “ba xung kích làm chủ tập thể” và chủ trương của Đảng bộ, trong 2 năm (1978-

1979), toàn xã có 160 thanh niên lên đường nhập ngũ. Ngoài ra, lực lượng đoàn viên, thanh niên trong xã còn đảm nhận công việc xây dựng hệ thống hầm hào, tham gia dân quân, tự vệ, ngày đêm luyện tập, canh phòng, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ xã Động Đạt ngày càng trưởng thành. Để xứng đáng là hạt nhân của mọi phong trào cách mạng, Đảng bộ luôn coi trọng công tác xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: chính trị, tư tưởng, tổ chức; thực hiện cuộc vận động xây dựng Đảng bộ “4 tốt” nhằm củng cố đội ngũ cán bộ, đảng viên thêm vững mạnh. Công tác tự phê bình và phê bình được tiến hành chặt chẽ, nhằm góp phần làm trong sạch bộ máy của Đảng. Hàng năm, có nhiều thanh niên ưu tú được bồi dưỡng lý luận chính trị và kết nạp vào Đảng.

Giữa lúc nhân dân cả nước nói chung, nhân dân Động Đạt nói riêng đang hăng hái thi đua lao động sản xuất, hàn gắn vết thương chiến tranh thì các thế lực thù địch và bọn phản động liên tiếp xâm phạm chủ quyền, chống phá cách mạng nước ta. Ngay sau khi cuộc chiến tranh biên giới phía Tây Nam vừa lắng xuống, tháng 2-1979, cuộc chiến tranh biên giới phía Bắc lại nổ ra. Một lần nữa, Đảng bộ xã Động Đạt đã phát động phong trào củng cố lực lượng vũ trang, tích cực luyện tập, sẵn sàng chiến đấu, lực lượng du kích, dân quân tự vệ được trang bị thêm vũ khí, tăng cường phòng gian, bảo mật. Quyết tâm thực hiện tốt 3 nhiệm vụ: “Bảo vệ Tổ quốc, đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế”. Cũng trong năm này, những người con của Động

Đạt (trong đó có nhiều người là bộ đội xuất ngũ) theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc đã lên đường cầm súng chống lại kẻ thù xâm lược.

Nhân dân và lực lượng dân quân xã đã tham gia hàng nghìn ngày công giúp đơn vị bộ đội mở đường lên đỉnh Núi Chúa xây dựng trận địa ra-đa, xây dựng trận địa phòng ngự ở các điểm cao dọc hai bên Quốc lộ 3, làm được 5.000m công sự, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi về đất đai và các vật chất khác cho các đơn vị quân đội như: F10, E755, E833... Đóng góp hàng chục nghìn mũi chông gửi lên biên giới và nhiều hàng hóa khác.

Cuối năm 1979, Đảng bộ xã Động Đạt tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1979-1982. Đại hội nghiêm túc đánh giá những thành tựu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, đồng thời chỉ ra những khuyết điểm, yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ, cấp ủy đối với sự nghiệp phát triển của xã. Đại hội khẳng định: Dù gặp nhiều khó khăn nhưng với quyết tâm cao, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Động Đạt luôn đoàn kết phấn đấu cơ bản hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội do Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 15 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Trương Văn Phình được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Dương Thế Đạt giữ chức Phó Bí thư. Đồng chí Bàn Hữu Lý làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận - Phó Bí thư, Chủ nhiệm hợp tác xã Động Đạt. Đồng chí

Vũ Đình Thịnh - Ủy viên Ban Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng Công an xã.

Thực hiện chủ trương của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1979-1982, toàn xã đã đẩy lên phong trào thi đua sôi nổi. Trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp, phong trào phát triển sâu rộng: diện tích gieo cấy được tăng lên, công tác thủy lợi được cải thiện, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào trong sản xuất. Với mục tiêu đưa sản xuất nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, hợp tác xã chỉ đạo các xã viên tích cực lao động sản xuất, tổ chức cho xã viên khai hoang, phục hóa nhiều diện tích đất còn chưa sử dụng đến nhằm mở rộng diện tích gieo cấy, tăng sản lượng lương thực, thực phẩm. Năm 1980, Hợp tác xã nông nghiệp Động Đạt xây dựng trại chăn nuôi tập thể, chủ yếu là lợn nái, với quy mô từ 300-350 con, để cung cấp giống nuôi thương phẩm cho các hộ xã viên. Các đội chuyên sản xuất chè ở cả 2 miền Hồng Lê và Thành Đồng tích cực mở rộng diện tích trồng chè nhằm nâng cao sản lượng, tăng thu nhập. Nhờ vậy, đời sống của nhân dân được cải thiện đáng kể.

Để hỗ trợ sản xuất, hợp tác xã còn chỉ đạo thi đua đẩy mạnh phong trào làm thủy lợi, thâm canh cây vụ đông, nhờ đó giao thông nội đồng được cải thiện, sản lượng lương thực tăng. Một số nhà kho, khu ủ giống cũng được nâng cấp và phát huy tác dụng. Phong trào thi đua trong nhân dân diễn ra sôi nổi đã giúp cho sản xuất nông nghiệp trong xã đạt được những kết quả đáng mừng.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin, thể dục - thể thao đã sát với thực tiễn của xã, góp phần thiết thực phục vụ nhu cầu văn hóa tinh thần của nhân dân trong xã. Các tập tục mê tín dị đoan từng bước được đẩy lùi, phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được phát huy đến từng thôn, xóm.

Công tác giáo dục được giữ vững, phát triển cả về số lượng và chất lượng đào tạo. Các cấp học đẩy mạnh thi đua dạy tốt, học tốt, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất. Số học sinh giỏi và tiên tiến mỗi năm một tăng.

Trạm xá xã được sửa lại, góp phần quan trọng vào việc phát động, tổ chức các phong trào vệ sinh phòng chống dịch bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, tuyên truyền và thực hiện triệt để công tác vệ sinh phòng bệnh, “ăn chín, uống sôi” đến nhân dân trong xã. Công tác sinh đẻ có kế hoạch được tuyên truyền sâu rộng trong nhân dân.

Công tác quốc phòng - an ninh trong giai đoạn này tiếp tục được giữ vững. Đảng bộ xã Động Đạt đã xác định đây là nhiệm vụ chiến lược, là nhiệm vụ chính trị thường xuyên. Đồng thời, xác định lực lượng vũ trang là lực lượng sẵn sàng chiến đấu và xung kích trên mặt trận kinh tế cũng như đối phó với kẻ thù để bảo vệ trật tự thôn xóm. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công tác an ninh trật tự trên địa bàn xã được đảm bảo. Các biểu hiện tiêu cực trong xã hội được đẩy lùi, hạn chế tình trạng trộm cắp.

Cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, Đảng ủy mở nhiều đợt sinh hoạt chính trị đến các chi bộ, quán triệt tư tưởng, nghị quyết của Đảng vào trong cuộc sống. Trên cơ

sở đó, góp phần tu dưỡng đạo đức, phẩm chất, lối sống của cán bộ, đảng viên. Tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng được củng cố. Phong trào quần chúng nhân dân của xã hoạt động sôi nổi dưới sự chỉ đạo của các đoàn thể như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... Hội Phụ nữ có phong trào vận động hội viên gửi tiền tiết kiệm giúp đỡ nhau khi khó khăn, Hội Phụ nữ phối hợp với Hội Phụ lão làm tốt công tác giáo dục thanh niên cá biệt. Đoàn Thanh niên có các phong trào sôi nổi rèn luyện thể dục, thể thao, bóng đá, bóng bàn... tổ chức các buổi thi đấu giao hữu, thu hút được đông đảo thanh niên tham gia.

Công tác kiểm tra, đánh giá trong Đảng bộ được duy trì tốt. Theo tinh thần Chỉ thị số 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng ngày 26-11-1979, Đảng bộ xã Động Đạt đã tổ chức tự phê bình và phê bình ở từng chi bộ và lấy ý kiến phê bình Đảng bộ và đảng viên rộng rãi trong nhân dân, sau đó rà soát, phân loại đảng viên một cách nghiêm túc để phát thẻ. Trong lần phát thẻ đợt 1, năm 1981, có 78 đảng viên được nhận thẻ Đảng. Động Đạt là 1 trong 3 xã đầu tiên của huyện Phú Lương được phát thẻ Đảng.

Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, đội ngũ cán bộ, đảng viên trong toàn Đảng bộ từng bước được sàng lọc, hầu hết cán bộ, đảng viên đều nâng cao nhận thức tư tưởng, xác định rõ trách nhiệm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng. Bên cạnh đó, công tác phát triển đảng viên cũng có nhiều tiến bộ. Đảng bộ chú trọng việc bồi dưỡng nhiều quần chúng ưu tú để kết nạp vào Đảng. Những đảng viên mới

đều phát huy vai trò của mình và là lực lượng nòng cốt trong các phong trào lao động thi đua sản xuất và bảo vệ Tổ quốc.

Nhìn chung, trong quá trình thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, mặc dù còn gặp phải khó khăn, song bằng sự nỗ lực vượt bậc, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt không những hoàn thành mục tiêu đề ra mà nhiều mặt còn đạt thành tích cao, nhất là trong phong trào hợp tác xã, xây dựng Đảng, chính quyền. Kết quả đạt được từ năm 1976-1980 đã tạo những tiền đề quan trọng cho xã Động Đạt phát triển trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐỔI MỚI CƠ CHẾ QUẢN LÝ TRONG NÔNG NGHIỆP (1981-1985)

Kết thúc kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai, đời sống kinh tế - xã hội của Động Đạt đã có những bước chuyển quan trọng, đảm bảo được những nhu cầu thiết yếu nhất trong đời sống nhân dân, khôi phục sản xuất trên một số mặt. Tuy nhiên, do cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, tình trạng tiêu cực vẫn tiếp tục phát sinh, sức sản xuất bị kiềm chế, đời sống nhân dân chưa thoát khỏi nghèo nàn lạc hậu.

Ngày 10-12-1980, Hội nghị lần thứ 9 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa IV) diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Hội nghị đã thảo luận và thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ IV, chủ yếu là thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai; đồng thời

đề ra phương hướng, nhiệm vụ của kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981-1985).

Nhân dân Đông Đát bước vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ ba trong tình hình đất nước có nhiều khó khăn, phức tạp. Sau chiến tranh biên giới, các thế lực thù địch tiếp tục phá hoại ta về nhiều mặt. Đặc biệt, chúng dùng chiến tranh tâm lí gây hoang mang, dao động trong cán bộ và nhân dân. Trong khi đó, nền kinh tế đất nước đang lâm vào khủng hoảng, mất cân đối nghiêm trọng.

Trước tình hình thực tiễn của đất nước, Đảng đã dần đổi mới về tư duy, nhằm tháo gỡ hàng loạt những bất cập mà đất nước ta đang đối mặt.

Ngày 21-10-1980, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Thông báo số 22- TB/TW “Kết luận của Ban Bí thư về một số công tác trước mắt trong việc củng cố hợp tác xã nông nghiệp gắn với xây dựng huyện ở đồng bằng và trung du miền Bắc”. Thông báo khẳng định: Trong công tác khoán, các hợp tác xã phải dựa trên cơ sở tuân thủ nghiêm túc những nguyên tắc chung của phương thức quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa mà vận dụng linh hoạt các hình thức khoán cho sát hợp với tình hình thực tế của từng nơi và đặc điểm sản xuất của từng loại sản phẩm nhằm kích thích các đơn vị và mọi người lao động hăng hái sản xuất, tăng năng suất lao động, tăng sản lượng thu hoạch.

Tiếp đó, ngày 13-01-1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 100-CT/TW về cải tiến công tác khoán, mở rộng các hình thức khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp (gọi tắt là

Khoán 100). Chỉ thị số 100 ra đời thể hiện sự đổi mới tư duy trong hợp tác xã, là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải tiến một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn cả nước nói chung, Động Đạt nói riêng.

Thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sản xuất nông nghiệp ở xã Động Đạt trong những năm 1981-1985 được tổ chức theo cơ chế khoán đến người lao động. Theo đó, ruộng đất được khoán cho từng lao động, người lao động đảm nhiệm 3 khâu: cấy, chăm bón và thu hoạch. Hợp tác xã thực hiện 5 khâu: giống, điều hành nước, làm đất, phân bón, phòng trừ sâu bệnh. Theo cơ chế khoán này, nếu vượt khoán thì xã viên được hưởng nên đã phát huy được tính tích cực lao động của người lao động, thúc đẩy họ tăng thêm sức, tận dụng đất đai, đầu tư phân bón, cải tiến kỹ thuật, để có năng suất và sản lượng cao.

Chỉ thị số 100-CT/TW được coi như một giải pháp quan trọng, tháo gỡ những khó khăn trong nông nghiệp nhằm đảm bảo phát triển sản xuất, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế. Đối với hợp tác xã nông nghiệp đòi hỏi phải quản lý chặt chẽ và sử dụng có hiệu quả tư liệu sản xuất, tổ chức tốt việc quản lý, điều hành lao động, nắm và chủ động được sản phẩm, phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, ngăn chặn tình trạng khoán trắng, buông trôi cho lãnh đạo.

Chỉ thị số 100 ra đời thể hiện sự đổi mới tư duy trong việc cải cách một phần cơ chế hoạt động của hợp tác xã, là kết quả của quá trình tìm tòi, đổi mới tư duy trong việc cải cách một bước mô hình hợp tác xã nông nghiệp, mở ra một hướng làm ăn mới cho nền sản xuất nông nghiệp và nông thôn Việt Nam nói chung, Động Đạt nói riêng.

Nhờ áp dụng Khoán 100, sản xuất nông nghiệp của Động Đạt đã thu được nhiều thắng lợi. Ngoài việc phát triển cây lúa, nhân dân trong xã còn tích cực phát triển các loại rau màu với nhiều giống mới cho năng suất cao. Nhờ đó, năng suất, sản lượng lương thực (quy thóc) đều tăng. Bên cạnh đó, chăn nuôi và các ngành nghề cũng giữ được nhịp độ phát triển tốt. Đời sống nhân dân được cải thiện.

Tháng 3-1982, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V được tổ chức. Đại hội đề ra nghị quyết đưa nông nghiệp lên thành mặt trận hàng đầu, từng bước giải quyết vững chắc vấn đề lương thực, thực phẩm; cải thiện đời sống nhân dân, đáp ứng tốt nhu cầu về ăn, ở, học hành, đi lại... cho nhân dân, tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật cho chủ nghĩa xã hội ở miền Nam, tiếp tục thực hiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc.

Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, đầu năm 1982, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1982-1984 được tổ chức. Đại hội thông qua Nghị quyết đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm trước mắt. Đại hội nhấn mạnh nhiệm vụ xây dựng cơ

sở vật chất phục vụ cho sản xuất, lấy đó làm đòn bẩy gia tăng năng suất và sản lượng nông nghiệp.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới gồm 11 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó, đồng chí Đặng Khánh Dư do huyện điều động về giữ chức Bí thư; đồng chí Trương Văn Phình giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận - Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Hợp tác xã Động Đạt, đồng chí Nguyễn Văn Thứ làm Thường trực Đảng ủy.

Quán triệt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể Động Đạt tích cực triển khai, tổ chức nhân dân học tập và thực hiện phương thức khoán theo tinh thần của Chỉ thị số 100 tại địa phương. Đề tận dụng triệt để nguồn lực lao động, hợp tác xã đã tiến hành khoán diện tích canh tác đến nhóm hộ hoặc từng hộ gia đình. Hợp tác xã tiến hành củng cố các đội chuyên, phục vụ đầy đủ và kịp thời cho xã viên trong quá trình sản xuất. Đảng bộ chỉ đạo hợp tác xã hạch toán rõ ràng, xác định giá thành sản phẩm, làm cơ sở cho việc phân phối hợp lý, đảm bảo hài hòa giữa lợi ích Nhà nước, tập thể và lợi ích xã viên.

Đảng ủy xã Động Đạt xác định tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các mặt công tác, nhằm hoàn thành các chỉ tiêu về sản xuất, đời sống và quản lý xã hội. Cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã đã nêu cao lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, phát huy ý thức tự lực, tự cường, thi

đưa lao động, sản xuất, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội...

Trên mặt trận sản xuất, diện tích cấy lúa xuân từ năm 1982-1984 đều đạt và vượt chỉ tiêu. Các loại giống lúa mới có năng suất cao như: giống 314, Mộc Tuyền, Nông nghiệp 8, Trân Châu Lùn... tiếp tục được đưa vào đồng ruộng. Những thành tựu khoa học - kỹ thuật tiếp tục được áp dụng vào sản xuất. Đặc biệt là sự hỗ trợ tích cực của trường Đại học Nông nghiệp 3 về xác định thổ nhưỡng, giống cây trồng đã giúp cho năng suất tăng lên đáng kể.

Trong lãnh đạo phát triển chăn nuôi, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng ủy xã đã chuyển đổi phương thức, giao cho các hộ gia đình xã viên chăm sóc. Nhờ đó, đàn trâu, bò, lợn tăng lên hàng năm. Năm 1982, tổng đàn trâu của xã là 2.532 con, đàn lợn 3.200 con, đàn gia cầm phát triển ổn định ước tính 20.000 con.

Kinh tế có bước phát triển nên đời sống nhân dân trong xã dần được ổn định. Nhờ đó, việc xây dựng kết cấu hạ tầng cũng được xã đẩy mạnh. Với phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm, trong các năm từ 1982-1984, Đảng bộ đã lãnh đạo các cấp, các ngành hoàn thành nhiều công trình quan trọng: xây dựng trụ sở làm việc của Ủy ban nhân dân xã tại khu vực cầu Thác Lở (năm 1983), xây dựng cầu máng Đồng Niêng (năm 1984), cải tạo và nâng cấp mạng lưới giao thông liên xóm, liên xã.

Công tác văn hóa, giáo dục, y tế thường xuyên được Đảng ủy và chính quyền quan tâm, chăm lo nên chất lượng giáo dục từng bước được cải thiện, tỷ lệ học sinh trong độ

tuổi đi học được đến trường ngày càng tăng. Tuy nhiên, cơ sở vật chất trong các trường học và trạm xá vẫn còn sơ sài, thiếu thốn về mọi mặt, đời sống cán bộ giáo viên, cán bộ y tế gặp nhiều khó khăn, vấn đề tiền lương đôi lúc còn chậm trễ, ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng giảng dạy và học tập của các trường và trong việc khám, chữa bệnh của xã.

Bên cạnh việc tập trung phát triển sản xuất, công tác vận động quần chúng được quan tâm thường xuyên. Đảng bộ đã tiến hành tuyên truyền đường lối chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước thông qua chức năng, nhiệm vụ của các đoàn thể. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực hưởng ứng các phong trào thi đua lao động sản xuất, xây dựng Đảng, chính quyền. Mặt trận Tổ quốc đã làm tốt công tác hiệp thương, giới thiệu đại biểu ứng cử vào Hội đồng nhân dân xã, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân.

Đoàn Thanh niên với phong trào “3 xung kích” đã khơi dậy trong tuổi trẻ tinh thần dám nghĩ dám làm; không ngừng phát huy sáng kiến, đi đầu trong các lĩnh vực khoa học - kỹ thuật, thúc đẩy sản xuất phát triển, là lực lượng chính xây dựng cầu máng Đồng Niêng, quy tập mộ liệt sỹ...

Hội Phụ nữ với các phong trào “3 dứt điểm”, “sạch làng tốt ruộng”... đã động viên chị em tích cực tham gia các hoạt động xã hội, nhiều chị em được Đảng bộ và chính quyền nhân dân tín nhiệm giao trọng trách quản lý kinh tế, quản lý xã hội. Hội Phụ nữ xã Đồng Đạt kết hợp với hợp tác xã tín dụng vận động nhân dân mua công trái xây dựng

Tổ quốc. Đặc biệt, gia đình cụ Ân (Đồng Niêng) mua công trái bằng một con bò (quy ra tiền là 1.400 đồng). Bên cạnh đó, được Sở Y tế, Bệnh viện Đa khoa Bắc Thái giúp đỡ thiết bị, chị em phụ nữ đã tham gia vào chiến dịch tuyên truyền sinh đẻ có kế hoạch bằng phương pháp khoa học đạt hiệu quả tích cực.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được giữ vững. Trong tình hình các thế lực thù địch tìm mọi cách phá hoại công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân ta, an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã vẫn tiếp tục được giữ vững. Nhiệm vụ quân sự địa phương liên tục trong nhiều năm đều hoàn thành tốt. Công tác tuyển quân, giao quân hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu huyện giao, đảm bảo chất lượng và công bằng xã hội.

Gắn với quá trình xây dựng và phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong nhiệm kỳ 1982-1984, Đảng bộ đã coi trọng công tác củng cố, xây dựng chi bộ Đảng trong sạch về chính trị, nâng cao chất lượng đảng viên về phẩm chất cách mạng, trình độ chính trị và năng lực công tác. Thực hiện sự chỉ đạo, hướng dẫn của Tỉnh ủy và Huyện ủy, Đảng bộ đã triển khai thực hiện học tập, tuyên truyền nghị quyết của cấp trên cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã.

Công tác kiểm tra dân chủ, giữ vững kỷ luật trong Đảng được tiến hành thường xuyên đối với từng chi bộ, từng đảng viên. Đảng bộ kiên quyết xử lý kỷ luật đối với những cán bộ, đảng viên có biểu hiện lệch lạc về tư tưởng, làm mất lòng tin của quần chúng đối với Đảng. Công tác

kiểm tra đã góp phần xây dựng khối đại đoàn kết trong Đảng bộ để hoàn thành tốt các nhiệm vụ và xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh. Với những thành tích đạt được trong công tác xây dựng Đảng và trong quá trình lãnh đạo cách mạng tại địa phương, Đảng bộ xã Động Đạt nhiều năm liền đã được Huyện ủy Phú Lương công nhận là đơn vị trong sạch, vững mạnh.

Trong nhiệm kỳ 1982-1984, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, hoạt động thu - chi ngân sách trên địa bàn xã được thực hiện đúng quy định, công khai - minh bạch. Do hoạt động sản xuất nông nghiệp đạt hiệu quả nên ngân sách xã tương đối dồi dào và thuận lợi. Động Đạt trở thành một trong những xã có ngân sách hàng triệu đồng đầu tiên của tỉnh. Thành tích này là niềm tự hào của cán bộ và nhân dân trong xã, nhất là trong bối cảnh không ít địa phương trên địa bàn huyện, tỉnh còn khó khăn, thiếu thốn nhiều mặt.

Với những thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Đảng, lãnh đạo toàn dân xây dựng phong trào thi đua sản xuất, Đảng bộ xã Động Đạt nhiều lần được các cấp khen thưởng. Trong đó, tiêu biểu nhất là việc Đảng bộ xã Động Đạt được Tỉnh ủy Bắc Thái tặng thưởng danh hiệu "Đảng bộ trong sạch vững mạnh" giai đoạn 1982-1984.

Công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp đến năm 1984 đã tỏ ra không theo kịp với tình hình mới, một số yếu kém bắt đầu bộc lộ. Thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động và nhu cầu chính đáng của nhân dân...

Năm 1984, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1984-1986 được tổ chức. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá tình hình trong nhiệm kỳ trước nhằm chỉ ra những mặt yếu kém, tồn tại. Đại hội đã tiến hành thảo luận và thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ 1984-1986, nhằm ổn định đời sống nhân dân, đảm bảo quốc phòng, an ninh trên địa bàn xã.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Đặng Khánh Dur được bầu giữ chức Bí thư¹; đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận được bầu giữ chức Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; đồng chí Nguyễn Văn Thứ làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ V, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1984-1986, Động Đạt còn gặp nhiều khó khăn do thiên tai gây ra: rét đậm kéo dài, xuất hiện các loại sâu bệnh hại lúa... Đảng bộ, chính quyền xã Động Đạt đã lãnh đạo nhân dân toàn xã đoàn kết ra sức thi đua lao động sản xuất, tập trung phát triển nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu.

1. Tháng 4-1985, đồng chí Đặng Khánh Dur được huyện điều động về làm Giám đốc Công ty Dịch vụ Kỹ thuật Vật tư Nông nghiệp. Đồng chí Nguyễn Văn Thứ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy thay đồng chí Đặng Khánh Dur. Đồng chí Trương Văn Phình được bầu và phân công làm Ủy viên Thường vụ, Thường trực Đảng ủy thay đồng chí Nguyễn Văn Thứ đến hết nhiệm kỳ 1984-1986.

Công tác thủy lợi nội đồng được chú trọng, Đảng ủy đã chỉ đạo chính quyền, các chi bộ, Ban Quản lý hợp tác xã huy động nhân dân làm thủy lợi, nạo vét kênh mương, cải tạo đồng ruộng, giải phóng đất đai, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật, các giống mới cho năng suất cao vào gieo trồng.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện Chỉ thị 100-CT/TW, ở Động Đạt nói riêng và cả nước nói chung đã gặp phải những khó khăn không nhỏ. Năng suất và sản lượng tăng nhưng chưa cao, hợp tác xã và các hộ xã viên chưa đầu tư nhiều cho việc chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, giống cây trồng, vật nuôi... Một số hộ thiếu vốn, thiếu lao động lại chưa có kinh nghiệm trong tổ chức sản xuất nên hiệu quả sản xuất chưa cao. Tình trạng nợ đọng sản phẩm hợp tác xã ngày càng nhiều...

Trước tình hình năng suất lúa thấp, Đảng ủy đã đề xuất, chủ trì hội nghị tọa đàm về vấn đề thổ nhưỡng và năng suất giống, cây trồng của Động Đạt có sự tham gia của Phòng Nông nghiệp huyện và giáo viên trường Đại học Nông nghiệp 3. Cùng với Khoán 100, kết luận của hội nghị đã góp phần tích cực vào sự phát triển sản xuất của Động Đạt.

Đi đôi với việc lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế, Đảng bộ xã Động Đạt đã không ngừng quan tâm phát triển sự nghiệp văn hóa, giáo dục, y tế. Công tác giáo dục tiếp tục được chú trọng. Chất lượng giảng dạy, học tập ngày càng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh lên lớp ở các trường luôn đạt trên 90%.

Về công tác y tế: Trạm xá xã tiến hành khám và điều trị bình quân mỗi năm hàng nghìn lượt người, đảm bảo chăm sóc sức khỏe cho nhân dân. Tổ chức các đợt kết hợp với cơ sở y tế cấp trên về khám và cấp thuốc cho nhân dân.

Công tác văn hóa, thông tin được Đảng ủy chú trọng, tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phê phán các hiện tượng tiêu cực trong xã hội. Bên cạnh đó, Động Đạt cũng đẩy mạnh tuyên truyền cho người dân về nếp sống mới ở khu dân cư. Phong trào văn hóa, văn nghệ, thể dục - thể thao có bước phát triển mới. Các ngày luyện tập, thi đấu thể dục - thể thao và biểu diễn văn hóa - văn nghệ trong xã cũng như giao lưu với các xã khác trong huyện được các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Đội Thiếu niên... tổ chức diễn ra đều đặn hàng năm. Tệ nạn mê tín, dị đoan dần được hạn chế. Các tập tục cũ, lạc hậu được xóa bỏ, các hiện tượng tiêu cực trong xã hội bị đẩy lùi.

Chính sách xã hội được thực hiện đúng, đủ, kịp thời, quan tâm công tác đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình thương binh, liệt sỹ, neo đơn và gia đình có hoàn cảnh khó khăn. Ngoài việc giành ruộng tốt, ruộng gần, xã còn thực hiện miễn giảm đóng góp công ích, giúp cày bừa... cho các gia đình chính sách, miễn giảm học phí, tiền xây dựng trường cho con em thương binh, liệt sỹ.

Trong công tác giữ gìn trật tự an ninh chính trị, an toàn xã hội, lực lượng công an xã đã làm tốt chức năng

tham mưu cho cấp ủy, đề xuất các biện pháp triển khai theo kế hoạch, đồng thời ngăn chặn, đấu tranh, xử lý triệt để các vụ vi phạm, giữ gìn trật tự công cộng. Đảng bộ chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW của Ban Bí thư, ngày 25-6-1980 về cuộc vận động “Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới” với mục tiêu: Đưa phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát triển sâu rộng, liên tục, thật sự là phong trào quần chúng mạnh mẽ. Cuộc vận động đã tạo được sự chuyển biến thực tế trong nhận thức và hành động của toàn Đảng, toàn dân về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Song song với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ xã Đông Đạt luôn quan tâm đến công tác chính trị tư tưởng, nhằm xây dựng hệ thống chính trị địa phương ngày càng vững mạnh, đảm bảo thực hiện tốt các nhiệm vụ cách mạng của địa phương, góp phần bảo vệ Tổ quốc và những vấn đề phát sinh phức tạp trong tình hình mới.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng hệ thống chính trị, tổ chức các lớp bồi dưỡng chính trị, tư tưởng, nâng cao phẩm chất đạo đức, lối sống cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn xã. Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giữ gìn sự trong sạch của Đảng, phát huy tối đa tinh thần dân chủ, nâng cao ý thức tự phê bình và phê bình trong Đảng và các đoàn thể quần chúng. Đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Qua học tập, nhận thức và ý thức tổ chức kỷ luật của cán bộ, đảng viên

được nâng lên. Năm 1986, tổng số đảng viên của Đảng bộ xã là 190 đồng chí.

Các đoàn thể chính trị - xã hội thường xuyên tuyên truyền, giáo dục, động viên mọi tầng lớp nhân dân hăng hái thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Đoàn Thanh niên phát động phong trào xung kích đội 202 (thủy lợi) và tham gia xây dựng kết cấu hạ tầng, tiêu biểu nhất như xây dựng nghĩa trang liệt sỹ của xã (năm 1985). Hội Phụ nữ xã tích cực vận động phong trào thi đua sản xuất, tiết kiệm, nuôi con khỏe, dạy con ngoan, sinh đẻ có kế hoạch, sử dụng các biện pháp tránh thai...

Mặt trận Tổ quốc làm tốt việc vận động nhân dân hăng hái tham gia xây dựng chính quyền, tập hợp quần chúng, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần quan trọng động viên các tầng lớp nhân dân chấp hành tốt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, lao động sản xuất, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, bảo vệ quê hương.

Tổng kết trong 10 năm (1976-1985), vượt qua những khó khăn, thử thách sau khi đất nước được thống nhất, với sự đoàn kết nhất trí cao, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt đã nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, ổn định lại sản xuất, vươn lên hoàn thành các mục tiêu kinh tế - xã hội mà Đảng bộ xã đã đề ra. Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn giữ vững nguyên tắc "Tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách" phát huy dân chủ trong Đảng, tạo được niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng. Thành tựu nổi bật của xã Động Đạt thời kỳ này chính

là việc thực hiện thắng lợi Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng khóa V về khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động, bước đầu tạo đà cho nền kinh tế phát triển. Tuy còn gặp nhiều hạn chế, thiếu sót, song những kết quả đạt được trong giai đoạn này ngày càng khẳng định rõ vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền và sức mạnh của quần chúng nhân dân. Những kinh nghiệm đó trở thành bài học quý giá cho Đảng bộ và nhân dân, là cơ sở để Đảng bộ xã Động Đạt tiếp tục lãnh đạo nhân dân bước vào thực hiện công cuộc đổi mới đất nước.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)

I. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1991)

Qua 5 năm thực hiện Khoán 100 (1981-1985), công tác quản lý của hợp tác xã nông nghiệp tỏ ra không theo kịp tình hình mới. Giá trị ngày công thực tế của xã viên còn rất thấp. Việc đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp còn chậm, vấn đề ba lợi ích chưa được đặt ra đúng mức. Tình trạng tồn đọng sản phẩm trong khu vực xã viên còn nhiều. Cơ sở vật chất của tập thể ngày càng xuống cấp. Hệ thống dịch vụ nông nghiệp hiệu quả đạt được còn rất thấp. Thu nhập của xã viên trong hợp tác xã tuy có tăng nhưng vẫn chưa tương xứng với năng lực lao động, chưa đáp ứng được nhu cầu chính đáng của nhân dân, do đó không tạo được sự hứng thú trong lao động sản xuất dẫn đến tình trạng xã viên trả ruộng khoán hoặc để hoang không cày cấy. Hiện tượng khoán trắng đã xuất hiện, lao động dư thừa tăng. Khủng hoảng kinh tế ngày càng nặng nề, sản xuất đình trệ, hàng hóa khan hiếm... Mặt khác, trận mưa lụt (tháng 9-1985) và cuộc Tổng điều

chỉnh giá - lương - tiền (năm 1985) khiến lạm phát tăng cao, giá cả leo thang... đời sống nhân dân hết sức khó khăn, tiêu cực trong xã hội ngày một gia tăng, lĩnh vực văn hóa - xã hội có biểu hiện xuống cấp nghiêm trọng.

Trước tình hình đó, Đảng ta đã bắt đầu có những quyết sách theo hướng đổi mới từng phần, trước hết là đổi mới tư duy lý luận.

Tháng 10-1986, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1986-1988 được tổ chức. Đại hội đã thông qua phương hướng, nhiệm vụ và các mục tiêu về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, đời sống nhân dân và quốc phòng - an ninh trong nhiệm kỳ 1986-1988. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nhâm Văn Hồi được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Hoàng Hữu Mai làm Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm hợp tác xã Động Đạt, đồng chí Hoàng Hữu Nghiệp làm Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1986-1988 và đường lối đổi mới đất nước, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt đã chủ động triển khai công cuộc đổi mới, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tích cực tháo gỡ khó khăn, từng bước đưa địa phương thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội. Đồng thời, đề ra các giải pháp đổi mới cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư, tập trung mọi nguồn lực nhằm thực hiện thành công 3 chương trình kinh tế: lương thực - thực phẩm, hàng tiêu dùng, hàng xuất

khẩu. Tiếp tục đổi mới cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW trong nông nghiệp, ổn định quy mô hợp tác xã và tổ chức lại sản xuất cho phù hợp, chú trọng giống cây trồng thích hợp, củng cố các đội chuyên thủy lợi, bảo vệ thực vật, thú y... ưu tiên đầu tư vốn cho sản xuất nông nghiệp.

Về sản xuất nông nghiệp, có bước phát triển khá, đặc biệt là sản xuất lương thực có chuyển biến tiến bộ góp phần quan trọng trong chương trình lương thực - thực phẩm. Ban Quản trị hợp tác xã đã có kế hoạch, biện pháp tốt hơn 3 khâu khoán cho xã viên, 5 khâu hợp tác xã đảm nhiệm, đảm bảo hài hòa 3 lợi ích. Đảng bộ đã bố trí các đội sản xuất cơ bản, tổ chức phân công lao động theo từng ngành, thâm canh vượt khoán và đưa những tiến bộ khoa học - kỹ thuật đi vào chiều sâu, từng bước tháo gỡ những khó khăn, sản xuất có hiệu quả hơn. Bên cạnh đó, Đảng bộ chú trọng công tác chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đưa vào trồng các loại lúa giống mới, phòng trừ sâu bệnh... Mặc dù đã có những nỗ lực lớn, song xã còn gặp nhiều khó khăn về cơ sở vật chất, vật tư... nên sản phẩm thu về từ sản xuất nông nghiệp không nhiều, bình quân đạt 200 kg thóc/người/năm. Với mức lương thực này, người dân trong xã chưa đủ ăn nhân dân phát triển trồng thêm cây chè, cây thuốc lá và ngành nghề phụ (cho thu nhập thêm 41%) nên cơ bản đáp ứng được cuộc sống.

Cùng với ngành trồng trọt, chăn nuôi cũng đạt được những thành tựu nhất định. Đảng bộ luôn quan tâm tới cơ cấu con giống, chú trọng đến kinh tế hộ gia đình, nhờ đó sản lượng hàng năm đều tăng.

Những năm đầu thực hiện công cuộc đổi mới, Động Đạt đã giành được những kết quả nhất định trên tất cả các mặt của đời sống xã hội. Tuy nhiên, sau 7 năm thực hiện, cơ chế khoán theo Chỉ thị số 100-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng bộc lộ nhiều hạn chế, khó khăn trong phát triển nông nghiệp, nông thôn: mức giao nộp khoán quá cao không sát với thực tế; các khâu do hợp tác xã đảm nhận không đáp ứng được yêu cầu của xã viên, nhất là việc điều tiết nước, phân bón và làm đất; bộ máy quản lý của hợp tác xã còn cồng kềnh, hoạt động kém hiệu quả. Những hạn chế đó nằm trong bối cảnh chung của nền nông nghiệp nước ta. Tình hình sản xuất nông nghiệp trong cả nước diễn biến xấu, an ninh lương thực trở thành vấn đề nóng bỏng. Do vậy, sau năm 1987, Hợp tác xã nông nghiệp toàn xã Động Đạt được tổ chức lại, chia tách thành 3 hợp tác xã nhỏ chia theo các miền: Hồng Lê, Thành Đồng, Tân Chúa. Tiếp đó, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng (trong những năm 1990-1991) cũng giải thể do không còn phù hợp với kinh tế thị trường.

Năm 1988, Đảng bộ xã Động Đạt đã tiến hành Đại hội nhiệm kỳ 1988-1990. Đại hội đã tổng kết, đánh giá những ưu điểm, khuyết điểm trong nhiệm kỳ 1986-1988; thông qua phương hướng, nhiệm vụ, mục tiêu về kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị, quốc phòng - an ninh. Phát triển ngành nghề tạo công ăn việc làm, tăng thu nhập cho người dân lúc nông nhàn. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh, hoàn thành chỉ tiêu khám tuyển và giao quân. Giữ gìn trật tự an toàn xã hội tại địa phương.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nhâm Văn Hồi được bầu giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Đồng chí Vũ Đình Thịnh làm Ủy viên Thường vụ, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Trưởng Công an. Đồng chí Trần Thị Tuyết Mai làm Thường trực Đảng ủy.

Sau Đại hội, Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới đã tích cực lãnh đạo nhân dân tăng gia sản xuất, phát triển nông nghiệp. Sau khi hoàn thành giao ruộng khoán đến từng hộ xã viên, 3 hợp tác xã nông nghiệp tiến hành nâng cấp, hoàn chỉnh hệ thống thủy nông, nạo vét một số hệ thống kênh chính, đặt cống dẫn và thoát nước nhằm đảm bảo tưới tiêu phục vụ cây cấy chăm sóc lúa, hoa màu.

Theo tinh thần Nghị quyết số 10-NQ/TW của Bộ Chính trị (gọi tắt là Khoán 10), hợp tác xã và người lao động đã phát huy được năng lực sản xuất, giải phóng sức lao động, xã viên tích cực lao động sản xuất, đảm bảo đời sống, hoàn thành mọi nghĩa vụ với Nhà nước... Xã viên phấn khởi được sử dụng diện tích ruộng được chia, mạnh dạn bỏ vốn đầu tư, thâm canh tạo năng suất, chất lượng ngày càng cao. Giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa 3 lợi ích Nhà nước, tập thể và người lao động, nhất là đảm bảo lợi ích chính đáng của người lao động.

Cơ chế Khoán 10 đã trở thành đòn bẩy thúc đẩy sản xuất ngày càng phát triển. Người nông dân phấn khởi tích cực đầu tư giống, vốn, kỹ thuật chăm sóc, thâm canh tăng năng suất cây trồng. Nhờ vậy, trong những năm 1988-

1990, mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, đời sống nhân dân còn nhiều khó khăn do chuyển đổi cơ chế, song nền kinh tế xã Động Đạt đã có những chuyển biến theo hướng đi lên. Đời sống nhân dân trong xã được nâng lên. Thực hiện thành công Khoán 10 chính là một cố gắng vượt bậc của Đảng bộ xã, nhất là trong việc nâng cao nhận thức, thông suốt tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, từ đó thực hiện công tác khoán. Đặc biệt, năm 1988, với nguồn vốn của hợp tác xã và huy động sự đóng góp nhân dân, xã Động Đạt đã xây dựng được trạm hạ thế đầu tiên, góp phần đưa điện vào trong sản xuất và đời sống của nhân dân.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dù khó khăn đến đâu cũng phải tiếp tục thi đua dạy tốt, học tốt” giáo dục của xã có nhiều chuyển biến tích cực ở tất cả các cấp học. Công tác bảo vệ, chăm sóc sức khỏe nhân dân và dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều cố gắng.

Các hoạt động văn hóa thông tin tuyên truyền và phát thanh được chỉ đạo tập trung vào phục vụ ba chương trình kinh tế lớn, xây dựng nếp sống văn hóa mới... Các hoạt động thể dục, thể thao được duy trì thường xuyên. Qua đó, góp phần nâng cao dân trí, làm phong phú thêm đời sống tinh thần của nhân dân Động Đạt, động viên nhân dân hăng hái thi đua lao động sản xuất.

Với phương châm xây dựng thế trận chiến tranh nhân dân, công tác xây dựng lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên được đổi mới theo hướng nâng cao chất lượng “làm đâu chắc đó” phù hợp với mô hình tổ chức kinh tế hợp tác xã.

Cùng với sự đổi mới trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng, chính quyền, đoàn thể xã Động Đạt có những chuyển biến tích cực, đáp ứng yêu cầu lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương trong công cuộc đổi mới.

Thi hành Nghị quyết 04-NQ/TW ngày 12-9-1987 của Bộ Chính trị về cuộc vận động: “Làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”, năm 1988, Đảng bộ xã đã xây dựng chương trình hành động cụ thể, đồng thời phát động quần chúng nhân dân tích cực tham gia góp ý xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng. Căn cứ vào kết quả tự phê bình và phê bình của cán bộ, đảng viên và ý kiến phản ánh của quần chúng, Đảng bộ xã đã xem xét, xác minh, điều tra cụ thể, kiên quyết xử lý những đảng viên vi phạm. Qua đợt sinh hoạt chính trị này, Đảng bộ xã đã thấy rõ nhiều vấn đề cần giải quyết, đồng thời kiên quyết sửa chữa những khuyết điểm, phấn đấu xây dựng Đảng bộ ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Năm 1990, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1990-1992 được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được của nhiệm kỳ trước (1988-1990) đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ hoạt động cho nhiệm kỳ 1990-1992. Từ đó, Đảng bộ đưa ra những biện pháp trước mắt nhằm thúc đẩy sản xuất như: quy hoạch và xây dựng hệ thống thủy lợi phục vụ tốt công tác tưới tiêu, sử dụng tiền vốn, vật tư có trọng tâm và hiệu quả...

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Nguyễn Tiến Nhuận được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Nhâm Văn Hồi được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bùi Đức Long làm Ủy viên Ban Thường vụ, Thường trực Đảng ủy.

Thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế mà trọng tâm là nông - lâm nghiệp, Đảng bộ đã tiến hành giao đất theo từng đối tượng và khoán gọn đến hộ xã viên. Sản xuất nông - lâm nghiệp được bố trí cơ cấu cây trồng thích hợp với mùa vụ, vật tư được chia ra tới từng cụm dân cư, mạnh dạn ứng dụng rộng rãi tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào đồng ruộng... Chăn nuôi được giữ vững, đàn gia súc phát triển ổn định, cung cấp đủ sức kéo và vận chuyển, phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Đảng bộ quan tâm đầu tư xây dựng cơ bản theo hướng huy động mọi nguồn vốn, vốn từ ngân sách địa phương, cấp trên và kêu gọi nhân dân hỗ trợ ngày công. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng, trong những năm qua giao thông nông thôn được tu sửa, các công trình điện - đường - trường - trạm trên địa bàn xã được sửa chữa và nâng cấp.

Đảng bộ, chính quyền xã luôn xác định phát triển văn hóa là một nhiệm vụ quan trọng trong thời kỳ đổi mới. Việc xây dựng nếp sống mới trong mỗi gia đình được quan tâm. Đồng thời, Đảng bộ cũng chủ trương đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền, phổ biến khoa học - kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và những chủ trương, đường

lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước những gương người tốt việc tốt, góp phần đấu tranh phòng chống tiêu cực, từng bước đẩy lùi những tư tưởng lạc hậu trong quần chúng nhân dân.

Công tác giáo dục được Đảng bộ chăm lo phát triển. Xã đã tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất phục vụ học tập cho giáo viên và học sinh. Tích cực đẩy mạnh phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt”, chất lượng dạy và học ngày càng nâng cao. Nhờ vậy, tỷ lệ học sinh lên lớp, thi hết cấp đều đạt 80%.

Công tác y tế chăm sóc sức khỏe cho nhân dân tiếp tục được Đảng bộ và chính quyền xã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Duy trì mạng lưới y tế cơ sở, thường xuyên khám, chữa bệnh, phòng bệnh và tiêm chủng mở rộng cho trẻ em.

Cùng với việc lãnh đạo phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, Đảng bộ còn chú trọng tăng cường công tác quốc phòng - an ninh. Trong bối cảnh các thế lực thù địch luôn tìm cách chống phá bằng nhiều hình thức, thủ đoạn tinh vi, Đảng bộ xã Động Đạt đã lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, dân quân tự vệ, quản lý quân dự bị động viên. Hàng năm, xã đều hoàn thành các chỉ tiêu, giao quân đạt 100%. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, củng cố lòng tin trong nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được tăng cường và quan tâm trên tất cả các mặt. Đảng bộ nhanh chóng nắm bắt đường lối, chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy, Huyện ủy, vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể, đề ra những chủ

trương, biện pháp sát đúng trong chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ đã cụ thể hóa trong công tác xây dựng Đảng trên các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Trong công tác chính trị, tư tưởng: Đảng bộ đã chỉ đạo, quan tâm giáo dục về chủ nghĩa Mác - Lênin, đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách - pháp luật của Nhà nước, tạo sự đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ. Thông qua các đợt học tập, sinh hoạt chính trị, nói chuyện thời sự, tập huấn... niềm tin của cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân về đường lối đổi mới của Đảng được củng cố; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng cơ sở được nâng lên.

Công tác kiểm tra, phân loại đảng viên được tiến hành hàng năm đảm bảo tính khách quan, nghiêm túc. Qua kiểm tra 226 đảng viên (năm 1992) đã có 221 đảng viên hoàn thành, 5 đảng viên chưa hoàn thành tốt. Nhờ vậy, tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên ở Đảng bộ Động Đạt ngày càng vững mạnh hơn.

Hoạt động của chính quyền xã có nhiều đổi mới, nhằm nâng cao hiệu quả phục vụ nhân dân, góp phần thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn xã. Các đoàn thể chính trị - xã hội cũng tiến hành đổi mới về tổ chức, hoạt động với nhiều hình thức phong phú và đa dạng. Trong những năm đầu đổi mới, các đoàn thể đã vận động nhân dân đẩy mạnh sản xuất, chống đói nghèo, thiên tai... Chất lượng các phong trào ngày càng nâng cao, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Nhiều tổ chức, hội được cấp trên công nhận là đơn vị vững mạnh, tiêu biểu của huyện, tỉnh.

Như vậy, sau 5 năm cùng cả nước tiến hành đổi mới, tuy còn nhiều khó khăn nhưng kinh tế - xã hội xã Động Đạt có những chuyển biến tích cực: nền kinh tế có bước tăng trưởng khá và từng bước vận hành theo cơ chế thị trường. Đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân không ngừng nâng cao. Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể được tăng cường củng cố, đổi mới theo định hướng của Đảng, chỉ đạo thành công Đại hội đại biểu thành lập Hội Nông dân Việt Nam (thay thế Hội Nông dân tập thể) vào tháng 10-1990. Hội đã đổi mới toàn diện về tổ chức, nội dung và phương thức hoạt động, là lực lượng nòng cốt trong phong trào nông dân, nông thôn. Ngày 19-5-1991, Hội Cựu chiến binh được thành lập, đáp ứng nguyện vọng của cựu chiến binh, cựu quân nhân, trở thành lực lượng tin cậy và nòng cốt trong công tác bảo vệ Đảng, chính quyền. Công tác quốc phòng - an ninh được giữ vững. Những thành tựu, tồn tại trong quá trình lãnh đạo là bài học, kinh nghiệm giúp cho Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Động Đạt tiếp tục sự nghiệp đổi mới trong những giai đoạn tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ỔN ĐỊNH CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ, XÃ HỘI VÀ BƯỚC ĐẦU THỰC HIỆN CƯƠNG LĨNH XÂY DỰNG ĐẤT NƯỚC TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1991-1995)

Từ ngày 24 đến ngày 27-6-1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng Cộng sản Việt Nam diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đề ra phương hướng, mục tiêu và các nhiệm vụ chủ yếu trong kế hoạch Nhà nước 5

năm lần thứ 5 (1991-1995) và thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”, “Chiến lược ổn định, phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000”, “Báo cáo xây dựng Đảng và Điều lệ Đảng (sửa đổi)”. Đại hội khẳng định tiếp tục xây dựng nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần theo định hướng xã hội chủ nghĩa, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước. Đặc biệt, để nâng cao sức chiến đấu của Đảng, phù hợp với nhiệm vụ mới, Đại hội đã chỉ rõ: Đảng phải lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc cơ bản trong tổ chức và sinh hoạt Đảng.

Tháng 01-1992, Đại hội Đảng bộ xã Đông Dạt nhiệm kỳ 1992-1994 được tổ chức. Đại hội đã thông qua Báo cáo về tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1990-1992. Trên cơ sở những kết quả đạt được, những hạn chế và nguyên nhân của những ưu, khuyết điểm trong nhiệm kỳ trước, Đại hội đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ 1992-1994.

Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Bế Văn Xuân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nhâm Văn Hồi được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Đào Bá Giang¹ làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

1. Tháng 7-1993, khi thành lập thị trấn Đu, đồng chí Đào Bá Giang chuyển về công tác ở Đảng bộ thị trấn Đu, đồng chí Lê Văn Thái thay đồng chí Giang đến hết nhiệm kỳ.

Quán triệt tinh thần Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, Đảng bộ xã Động Đạt đã lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra về sản xuất, văn hóa, xã hội. Đảng bộ tiếp tục triển khai sâu rộng Nghị quyết số 10 của Bộ Chính trị, chuyển đổi cơ chế quản lý thúc đẩy nông nghiệp phát triển mạnh mẽ. Sản xuất nông nghiệp có bước chuyển đổi tích cực, từng hộ nông dân được giao quyền sử dụng đất lâu dài, tạo sự phấn khởi, phát huy tinh thần làm chủ. Ban Quản lý các hợp tác xã nắm bắt nhanh nhạy, điều hành kịp thời, chú trọng khoa học - kỹ thuật, đảm bảo kế hoạch sản xuất, dịch vụ các loại vật tư. Việc cụ thể hóa các nghị quyết sát hợp với nguyện vọng của nhân dân đã tạo nên không khí hăng say lao động và đột phá trong sản xuất. Do vậy, kinh tế Động Đạt bước đầu có chuyển dịch cơ cấu kinh tế, làm ra nhiều sản phẩm hàng hóa, thích ứng với cơ chế thị trường.

Trong nông - lâm nghiệp, Đảng bộ thực hiện việc giao khoán đến từng hộ xã viên, các hộ gia đình xã viên là đơn vị sản xuất đã tự chủ trong sản xuất, kinh doanh nên đã tận dụng và phát huy được mọi khả năng để đưa năng suất cây trồng đi lên. Bên cạnh đó, Đảng bộ còn coi trọng thâm canh chiều sâu, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật, cải tạo các bộ giống cho năng suất cao, gieo cấy đúng thời vụ, phát hiện và phòng trừ sâu bệnh kịp thời... đưa lại kết quả to lớn thể hiện rõ qua sự thay đổi về diện tích, năng suất, sản lượng. Năm 1992, diện tích gieo cấy vụ chiêm xuân là 799ha; năng suất bình quân đạt 53,4 tạ/ha. Tổng diện tích cây ngô đạt 116ha, năng suất bình quân đạt 41,9 tạ/ha. Tổng sản lượng lương thực cây có hạt đạt: 4.753,1 tấn (trong đó: thóc: 4.267 tấn; ngô: 486,1 tấn).

Tháng 10-1992, theo sự chỉ đạo của Huyện ủy Phú Lương, tại Động Đạt, 3 Đảng bộ bộ phận được thành lập là Thành Đồng, Hồng Lê, Tân Chúa. Mục đích chính của việc thành lập 3 Đảng bộ bộ phận này là gắn liền và trực tiếp lãnh đạo 3 hợp tác xã: Thành Đồng, Hồng Lê, Tân Chúa.

Qua quá trình chỉ đạo, lãnh đạo thực tiễn cùng với sự thay đổi cơ chế, chính sách đổi mới của Đảng và Nhà nước nói chung, trâu, bò của hợp tác xã đã hóa giá bán cho xã viên, ruộng đất đã giao 100% cho xã viên, nhà làm việc, nhà kho, tư liệu của hợp tác xã được thanh lý. Phương thức, kế hoạch sản xuất đã hoàn toàn do xã viên tự chủ. Cũng vì vậy mà vai trò của hợp tác xã nông nghiệp dần mờ nhạt và mất đi. Những năm này, ở một số địa phương khác có tình trạng nhân dân đòi lại “ruộng đất ông cha”. Tuy nhiên, ở xã Động Đạt do có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy, chính quyền cùng với sự giáo dục, động viên của Mặt trận Tổ quốc và các ngành, đoàn thể, đặc biệt là sự giác ngộ, tiên phong, gương mẫu của toàn thể đảng viên và cán bộ, hội viên, đoàn viên nên tình hình rất ổn định, nhân dân yên tâm, tăng cường đầu tư phát triển sản xuất trên diện tích ruộng đất được giao. Bên cạnh đó, Nhà nước có chính sách giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lâu dài và ổn định theo Luật đất đai, đất trồng, đồi trọc đều đã có chủ... Theo đó, các Đảng bộ bộ phận chấm dứt vai trò, các chi bộ lại hình thành và hoạt động, lãnh đạo phong trào trong phạm vi của một xóm hoặc liên xóm (nếu số đảng viên ít). Các tổ chức đoàn thể, nhất là Hội Nông dân, Hội Cựu chiến binh sau 4 năm thành lập và phát triển (1990-1993) đã đủ điều kiện để tách và

thành lập chi hội theo xóm, phát huy được vai trò nòng cốt và hoạt động có hiệu quả. Ban Chấp hành Đảng ủy xã phân công phụ trách, chỉ đạo trực tiếp các chi bộ và các chi bộ đã phát huy tốt vai trò lãnh đạo ở địa bàn của mình phụ trách.

Trong lâm nghiệp, Đảng bộ đã tập trung chỉ đạo nhân dân trồng cây theo dự án PAM nên đã mang lại thu nhập kinh tế cao cho các hộ gia đình. Diện tích trồng chè ngày càng mở rộng. Ngoài ra, một số hộ còn trồng thêm cây ăn quả các loại.

Trên cơ sở ổn định và tăng trưởng liên tục của trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi cũng đạt được những kết quả to lớn. Đảng bộ chỉ đạo tận dụng đất đai, sản phẩm phụ của nông nghiệp đẩy mạnh chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật nên chăn nuôi phát triển. Bình quân mỗi hộ gia đình có 1 con trâu và mỗi hộ có 30-100 con gia cầm (gà, vịt)...

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của cấp ủy Đảng, sự chỉ đạo sát sao của Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện, Đảng bộ xã Động Đạt đã chỉ đạo thực hiện tốt các nguồn thu, khai thác triệt để nguồn thu tại chỗ, các loại thuế đảm bảo đúng quy định. Trung bình, nguồn thu của xã là 761.085.300 đồng/năm. Công tác tài chính xã có nhiều cố gắng đảm bảo thu chi hợp lý. Hàng năm, xã thực hiện chi phí tiết kiệm, ưu tiên cho chi trả lương, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng đảm bảo theo đúng quy định Nhà nước.

Những kết quả đạt được trong phát triển kinh tế địa phương là cơ sở để Đảng bộ quan tâm đầu tư xây dựng

cơ bản. Trong những năm 1992-1994, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt tranh thủ sự hỗ trợ từ cấp trên và đóng góp (ngày công) của nhân dân. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đầy đủ các phòng làm việc của Ủy ban nhân dân xã. Xây dựng và mua sắm thêm trang thiết bị cho các nhà trường, đảm bảo đủ đồ dùng dạy và học cho thầy và trò. Thủy lợi nội đồng, kè đường giao thông nông thôn cũng được tiến hành nhằm phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân.

Cùng với sự phát triển kinh tế, lĩnh vực văn hóa - xã hội ngày càng được Đảng bộ quan tâm, giải quyết tốt. Công tác giáo dục được coi là nhiệm vụ hàng đầu, đảm bảo cho con em trong xã có điều kiện đi học đầy đủ. Hàng năm, xã đều đầu tư sửa chữa, xây dựng cơ sở vật chất phục vụ cho việc dạy và học, đảm bảo sự nghiệp “Dạy người, dạy chữ”. Phong trào thi đua “Dạy tốt, học tốt” được phát động sâu rộng tới từng nhà trường, gia đình và nhận được sự đồng thuận của xã hội. Nhờ đó, chất lượng giáo dục trên địa bàn không ngừng được nâng cao. Tỷ lệ học sinh giỏi tăng, tỷ lệ học sinh chuyển cấp, chuyển lớp đạt 85-90%. Đội ngũ giáo viên nhiệt huyết với nghề, nhiều năm liền đạt thành tích giáo viên dạy giỏi, tổ lao động giỏi, xuất sắc của huyện.

Công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân được Đảng bộ chăm lo kịp thời. Xã triển khai rộng rãi chương trình vệ sinh phòng bệnh, tiêm chủng mở rộng, phòng chống các bệnh xã hội tới quần chúng nhân dân. Trong những năm 1992-1994, trạm xá xã tiến hành tiêm phòng các bệnh cho trẻ em đạt tỷ lệ trên 80%, khám sức khỏe và điều trị cấp cứu cho hàng trăm lượt người.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được cấp ủy, chính quyền xã đặc biệt coi trọng đã tạo ra một phong trào rộng khắp vì vậy đã giảm tỷ lệ tăng dân số rõ rệt qua các năm.

Bên cạnh công tác giáo dục, y tế, các hoạt động văn hóa - thông tin, thể dục - thể thao đã bám sát các nhiệm vụ chính trị, góp phần cải thiện đời sống tinh thần của nhân dân. Nhân dịp kỷ niệm những ngày lễ lớn của dân tộc và các ngày lễ hội xóm, xã đều tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ - thể thao nhằm ôn lại truyền thống tốt đẹp của quê hương, động viên nhân dân hăng hái thi đua sản xuất.

Công tác “Đền ơn đáp nghĩa” đối với gia đình chính sách, cán bộ nghỉ hưu luôn được Đảng bộ quan tâm. Với đạo lý uống nước nhớ nguồn, xã thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách cho các đối tượng có công với cách mạng, người già, người neo đơn. Sửa chữa, tu bổ nghĩa trang liệt sỹ, xây nhà tình nghĩa, thăm hỏi động viên trong ngày lễ, tết. Đó là những việc làm thiết thực gây dựng niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong thời kỳ đổi mới.

Quán triệt chỉ thị của Trung ương, công tác quân sự địa phương bảo vệ an ninh Tổ quốc được coi trọng. Xã đã hoàn thành các chỉ tiêu tuyển quân, gọi thanh niên nhập ngũ. Không ngừng nâng cao chất lượng và số lượng, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các đợt huấn luyện và diễn tập cho đội ngũ dân quân nâng cao sức chiến đấu, phòng chống âm mưu chiến tranh diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch. An ninh - chính trị được giữ vững, phong

trào bảo vệ trật tự trị an - an toàn xã hội được phát động sâu rộng trong nhân dân. Lực lượng công an xã giải quyết kịp thời đơn thư khiếu nại, xử phạt hành chính, bổ sung vào công quỹ hàng triệu đồng.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân xã đã phát huy vai trò là cơ quan quyền lực ở cơ sở, đại diện cho ý chí, nguyện vọng của nhân dân, thực hiện chức năng giám sát Ủy ban nhân dân và các ngành, đoàn thể trong xã hoạt động theo đúng luật định. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được đổi mới nội dung, đảm bảo quyền dân chủ của nhân dân trong việc tham gia xây dựng chính quyền. Ủy ban nhân dân xã dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Đảng bộ, sự giám sát của Hội đồng nhân dân và các tổ chức chính trị, xã hội địa phương, trong những năm qua đã điều hành sản xuất, quản lý xã hội, đảm bảo trị an, phát triển kinh tế và từng bước ổn định đời sống nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc là lực lượng nòng cốt trong vận động nhân dân xây dựng Đảng, chính quyền các cấp, giúp nhau làm kinh tế gia đình, vận động nhân dân tham gia phong trào xóa đói giảm nghèo, chăm lo đối tượng chính sách.

Đoàn Thanh niên luôn bám sát nhiệm vụ chính trị địa phương. Trong những năm 1992-1994, hoạt động của Đoàn phát triển dưới nhiều hình thức đa dạng. Với phong trào "Thanh niên xung kích", Đoàn đã vận động đoàn viên, thanh niên tham gia xây dựng Đảng, giới thiệu những đoàn viên ưu tú vào Đảng, mở các lớp tập huấn khoa học - kỹ thuật, ủng hộ thanh thiếu niên Cu Ba... Nhờ đó, công tác Đoàn được nâng cao về chất lượng, năng lực

chiến đấu, được đoàn cấp trên đánh giá là cơ sở Đoàn vững mạnh.

Hội Phụ nữ đã trở thành lực lượng chủ yếu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện nếp sống văn hóa mới, tích cực tuyên truyền vận động chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, thực hiện quyền bình đẳng giới.

Hội Nông dân đã làm tốt công tác tuyên truyền hội viên tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, là lực lượng đi đầu trong phát triển kinh tế nông nghiệp, thực hiện thâm canh tăng vụ, ứng dụng khoa học - kỹ thuật, phát triển chăn nuôi.

Hội Cựu chiến binh có phong trào “Cựu chiến binh gương mẫu”. Các chi hội ở các xóm đã động viên hội viên tham gia xây dựng quỹ hội; tích cực bảo vệ Đảng và tham gia phát triển kinh tế, xã hội ở địa phương.

Bên cạnh đó, Động Đạt còn có những khó khăn cơ bản: sản xuất nông nghiệp hàng hóa chưa phát triển, năng suất, sản lượng lương thực thiếu tính bền vững, nhiều hộ gia đình vẫn ở trong tình trạng thiếu lương thực, số hộ nghèo trong xã chiếm tỷ lệ tương đối cao; một số chi bộ Đảng còn chưa thật sự đổi mới mạnh mẽ về nội dung hình thức sinh hoạt và chất lượng hoạt động. Công tác tổ chức cán bộ còn nhiều bất cập, sự phân công công tác cho cán bộ, đảng viên của chi ủy còn thiếu cụ thể, công tác kiểm tra trong Đảng còn chưa sát thực.

Như vậy, cùng với sự đổi mới, phát triển về kinh tế, sự nghiệp văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh cũng từng bước được đổi mới và có những tiến bộ vượt bậc,

phù hợp với yêu cầu thực tiễn của địa phương. Mặc dù còn nhiều yếu kém trong quá trình tổ chức thực hiện, song những kết quả đã đạt được trên các lĩnh vực có ý nghĩa hết sức tích cực, là cơ sở để xã Động Đạt ổn định tình hình tiếp tục đi lên trong giai đoạn tiếp theo.

Nhằm thực hiện tốt nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương. Tháng 5-1994, Đảng bộ xã Động Đạt đã tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1995. Đại hội đã nghiêm túc đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1992-1994 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ của Đảng bộ nhiệm kỳ 1994-1995; trên cơ sở coi trọng nhiệm vụ phát triển kinh tế là hàng đầu, khuyến khích mở rộng ngành nghề. Xây dựng Đảng bộ vững mạnh về chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Trong đó, đồng chí Bé Văn Xuân được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Hữu Nghiệp được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Nguyễn Hữu Ngật được bầu giữ chức Thường trực Đảng ủy.

Bước vào thập niên 90 của thế kỷ XX, sự sụp đổ của hệ thống xã hội chủ nghĩa khiến cho tình hình thế giới trở nên phức tạp, nền kinh tế đất nước chưa thoát khỏi khó khăn đã tác động không nhỏ đến tư tưởng đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân. Đứng trước khó khăn, thách thức, Đảng bộ đã tăng cường công tác xây dựng Đảng trên các mặt chính trị, tư tưởng, tổ chức. Đảng bộ thường xuyên quan tâm công tác triển khai các nghị quyết, chỉ thị của

cấp trên nhằm tiếp tục khẳng định và nâng cao vị trí, năng lực lãnh đạo của Đảng tới toàn thể cán bộ, đảng viên, kịp thời uốn nắn những tư tưởng lệch lạc của một số cán bộ, đảng viên. Các chi bộ duy trì sinh hoạt theo quý, theo tháng, đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện theo quy chế.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận, kiến thức quản lý nhà nước, quản lý kinh tế cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Hàng năm, cấp ủy Đảng đã phối hợp với cấp trên tổ chức các lớp học về sơ cấp lý luận chính trị, lớp bồi dưỡng cho đoàn viên tìm hiểu về Đảng. Cử các đồng chí là cán bộ đảng viên học chương trình nghiệp vụ, chương trình quản lý nhà nước, bồi dưỡng kiến thức quản lý trong nền kinh tế thị trường.

Đảng bộ đã tiến hành đánh giá, phân tích chất lượng đảng viên, chi bộ, nâng cao tinh thần tự phê bình và phê bình. Qua đó, góp phần nâng cao vai trò lãnh đạo của tổ chức Đảng, từng bước làm trong sạch đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố mối quan hệ gắn bó đảng viên và nhân dân.

Thực hiện hướng dẫn của Ban Thường vụ Huyện ủy về đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới, công tác phát triển đảng viên giai đoạn này được Đảng bộ xã Động Đạt hết sức chú trọng, đạt hiệu quả cao. Từ năm 1991-1996, Đảng bộ kết nạp thêm nhiều đảng viên mới, góp phần tăng cường số lượng đảng viên, nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng địa phương.

Công tác tự đổi mới và chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Hội nghị lần thứ III (ngày 29-6-1992) của Ban

Chấp hành Trung ương khóa VII, mà trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng. Sau 6 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương III, vai trò lãnh đạo của Đảng được tăng cường, khắc phục được những hạn chế trước đây, cấp ủy Đảng đã từng bước thực hiện tốt nguyên tắc “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và nhân dân làm chủ”, phát huy quyền chủ động, sáng tạo của cấp ủy cơ sở và quyền làm chủ của nhân dân lao động trong chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, phát triển kinh tế hàng hóa. Chất lượng đảng viên được nâng cao.

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới (1986-1995) do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt đã nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, vươn lên phát triển kinh tế, hoàn thành thắng lợi kế hoạch các năm đã đề ra. Đời sống của nhân dân được nâng lên rõ rệt, cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng, bước đầu phát huy hiệu quả. Sản xuất nông nghiệp có bước tăng trưởng khá. Nền kinh tế nhiều thành phần đã và đang được khuyến khích phát triển. Trong xây dựng cơ bản đã huy động được năng lực của toàn dân và tranh thủ sự hỗ trợ của các cấp, các ngành đầu tư cho các công trình phúc lợi. Các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng mở rộng, đáp ứng nhu cầu của nhân dân. Lĩnh vực quốc phòng - an ninh đã tạo ra những điều kiện cần thiết giữ vững ổn định chính trị, tạo môi trường lành mạnh cho Đảng bộ, nhân dân trong xã xây dựng quê hương trong điều kiện mới. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân có nhiều tiến bộ quan trọng, trình

độ, phẩm chất của đội ngũ lãnh đạo, đội ngũ cán bộ, đảng viên được nâng cao.

Bên cạnh những thuận lợi và kết quả đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt còn gặp phải những khó khăn và thử thách. Tuy nhiên, những thành tích đã đạt được cùng những bài học kinh nghiệm rút ra từ thực tiễn 10 năm đầu thực hiện đường lối đổi mới đã tạo nên thế và lực, giúp Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể quần chúng và nhân dân trong xã quyết tâm giành thắng lợi lớn trong giai đoạn cách mạng mới - giai đoạn cùng cả nước đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

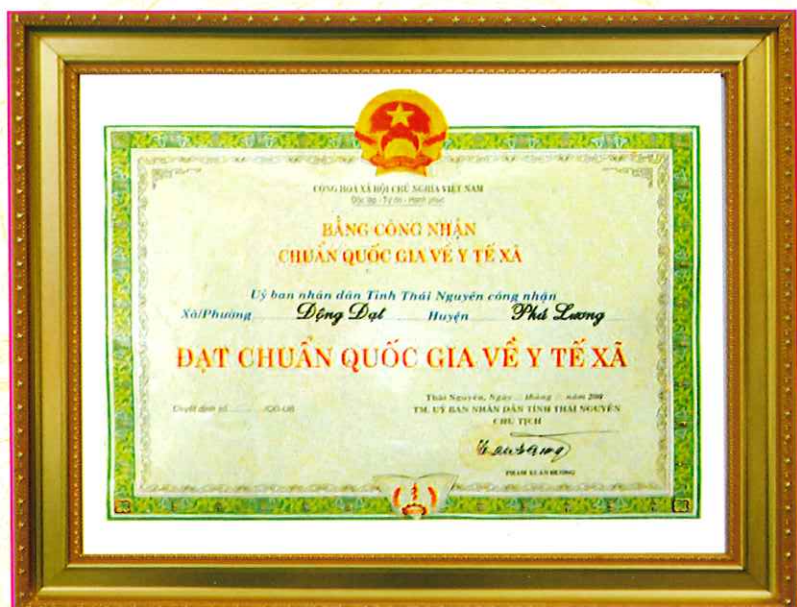
The first part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $f(x)$ defined by the equation $f(x) = \int_0^x f(t) dt$. It is shown that $f(x)$ is a constant function. The second part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $g(x)$ defined by the equation $g(x) = \int_0^x g(t) dt$. It is shown that $g(x)$ is a constant function. The third part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $h(x)$ defined by the equation $h(x) = \int_0^x h(t) dt$. It is shown that $h(x)$ is a constant function. The fourth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $k(x)$ defined by the equation $k(x) = \int_0^x k(t) dt$. It is shown that $k(x)$ is a constant function. The fifth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $l(x)$ defined by the equation $l(x) = \int_0^x l(t) dt$. It is shown that $l(x)$ is a constant function. The sixth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $m(x)$ defined by the equation $m(x) = \int_0^x m(t) dt$. It is shown that $m(x)$ is a constant function. The seventh part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $n(x)$ defined by the equation $n(x) = \int_0^x n(t) dt$. It is shown that $n(x)$ is a constant function. The eighth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $o(x)$ defined by the equation $o(x) = \int_0^x o(t) dt$. It is shown that $o(x)$ is a constant function. The ninth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $p(x)$ defined by the equation $p(x) = \int_0^x p(t) dt$. It is shown that $p(x)$ is a constant function. The tenth part of the paper is devoted to the study of the properties of the function $q(x)$ defined by the equation $q(x) = \int_0^x q(t) dt$. It is shown that $q(x)$ is a constant function.



Nghĩa trang liệt sỹ xã Động Đạt



*Lễ dâng hương tưởng niệm các liệt sỹ
tại nghĩa trang xã Động Đạt*



Trạm Y tế xã Động Đạt



Trường Mầm non xã Đông Đạt



*Trao thưởng cho các học sinh xuất sắc ở Trường Tiểu học
Đông Đạt 1 trong dịp đón nhận Bằng công nhận đạt
chuẩn Quốc gia mức độ I và Tổng kết năm học 2014-2015*



Lễ Chào cờ đầu tuần ở Trường Trung học cơ sở Dương Tự Minh



Cánh đồng lúa ở xã Động Đạt



Mô hình trồng cây cà chua ở xã Động Đạt



Mô hình trồng chè ở xã Động Đạt



Mô hình trồng nấm ở xã Động Đạt



Mô hình chăn nuôi lợn nạc ở xã Động Đạt



Cụm công nghiệp Động Đạt - Phú Lương



Cầu máng xóm Đồng Niêng được xây dựng từ năm 1984



Nhân dân xã Động Đạt xây dựng đường giao thông nông thôn

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (1996-2015)

I. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CÔNG NGHIỆP HÓA - HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996-2000)

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành quả to lớn trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, tạo một bước ngoặt quan trọng đưa nước ta thoát khỏi tình trạng khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài trong nhiều năm. Đảng ta tiếp tục lãnh đạo để xây dựng đất nước bước sang chặng đường đầy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Nền kinh tế thế giới có sự phát triển mới, nhất là sự phát triển của khoa học - kỹ thuật đã đặt đất nước ta trước những cơ hội và những thách thức mới.

Trong tình hình đó, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ra Chỉ thị số 51-CT/TW ngày 9-03-1995, về Đại hội Đảng bộ các cấp. Chỉ thị đã nêu rõ tình hình trong nước và quốc tế; đồng thời yêu cầu Đảng bộ các cấp phải được sự chỉ

đạo chặt chẽ của cấp ủy Đảng, đảm bảo phát huy dân chủ, tập trung trí tuệ, thực hiện đúng Điều lệ Đảng.

Tháng 12-1995, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1996-2000 được tổ chức. Tại Đại hội, các đại biểu đã nghe báo cáo tổng kết kiểm điểm kết quả thực hiện của nhiệm kỳ trước. Đại hội đã đề ra nhiệm vụ, phương hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương nhiệm kỳ 1996-2000, tiến hành tổng hợp, đóng góp ý kiến cho Dự thảo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương (nhiệm kỳ 1996-2000).

Để kiện toàn công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ mới, đồng chí Nhâm Văn Hồi được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Hữu Nghiệp được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Hoàng Văn Thịnh được bầu giữ chức Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Từ ngày 28-6 đến ngày 01-7-1996, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức tại Hà Nội. Đại hội đã nhận định tình hình đất nước sau 10 năm đổi mới: “Công cuộc đổi mới đã đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, nhưng nước ta vẫn chưa ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội”. Từ nhận định đó, Đại hội đã xác định phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch 5 năm (1996-2000) là: Tập trung mọi lực lượng, tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách. Đẩy mạnh công cuộc đổi mới một cách toàn diện và đồng bộ, tiếp tục phát triển nền kinh tế nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước, theo định hướng xã hội chủ nghĩa, phấn đấu đạt và vượt mục tiêu đề ra.

trong chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2000.

Thực hiện những mục tiêu, nhiệm vụ mà Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Phú Lương lần thứ XIX và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1996-2000 đề ra. Với quyết tâm cao độ của Đảng bộ và nhân dân thì trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng của xã đều có sự chuyển biến tích cực và không ngừng tăng mạnh qua các năm.

Trong 5 năm (1996-2000), sản xuất lương thực luôn được coi trọng, đặc biệt từ khi có Nghị quyết số 02-NQ/HU “về chuyển dịch cơ cấu cây trồng” của Huyện ủy Phú Lương. Từ nghị quyết đó đã tạo ra được động lực mới trong sản xuất nông nghiệp. Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân tập trung chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, khai thác tiềm năng, lợi thế của địa phương. Gắn sản xuất với chăn nuôi, cây lúa đi đôi với cây chè, phát huy thế mạnh của cây ăn quả, tăng diện tích vụ đông, đưa tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, đưa vụ đông thành vụ quan trọng.

Từ năm 1996-2000, sản lượng lương thực của xã liên tục tăng và đã vượt chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Sản lượng lương thực (kể cả màu quy thóc) đạt 3.996,4 tấn (năm 1996) tăng lên 4.357 tấn (năm 2000). Cây chè được đặc biệt chú trọng từ khâu chăm bón đến khâu chế

biển, diện tích cây chè liên tục tăng qua các năm. Năm 1996, diện tích trồng chè trong toàn xã có 275ha đã tăng lên 315ha (năm 2000), sản lượng chè đạt 2.400 tấn (năm 2000). Ngành chăn nuôi phát triển mạnh mẽ cả về số lượng đàn và trọng lượng xuất chuồng. Năm 1999, toàn xã có 1.200 con trâu, bò; lợn: 2.500 con; đàn dê: 350 con. Như vậy, với các biện pháp cụ thể về chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, khắc phục những khó khăn từng bước đưa năng suất và sản lượng lên cao một cách vững chắc. Những kết quả đạt được trong nông nghiệp đã góp phần tăng thu nhập ổn định và cải thiện đời sống nhân dân.

Công tác tài chính - ngân sách có nhiều chuyển biến, đảm bảo việc thu - chi đúng nguyên tắc, tận dụng triệt để các nguồn thu và thực hành tiết kiệm để duy trì hoạt động của bộ máy và đảm bảo cho nhu cầu dân sinh trong xã. Đến năm 2000, tổng thu ngân sách của xã đạt 421 triệu đồng.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, từ năm 1996-2000, các trường học trong xã được ngói hóa 100%, 95% số hộ đã có điện thấp sáng. Công tác thủy lợi được xem là nhiệm vụ quan trọng. Hàng năm, xã huy động hàng nghìn ngày công lao động của nhân dân để củng cố hệ thống đường giao thông, kênh mương nội đồng, mua và lắp đặt hàng trăm tấm cống các loại, giúp cho việc tưới tiêu nước nội đồng và canh tác của nhân dân được thuận lợi.

Công tác thông tin - tuyên truyền được Đảng bộ quan tâm lãnh đạo và từng bước nâng cao chất lượng. Các chủ trương, của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; các chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy - Ủy ban nhân dân

huyện; thông tin hoạt động trong xã, các kiến thức khoa học kỹ thuật, kinh nghiệm sản xuất được phổ biến đầy đủ, kịp thời đến nhân dân.

Trong công tác giáo dục, Đảng ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt Nghị quyết Trung ương 4 (khóa VII), Nghị quyết Trung ương 2 (khóa VIII) về giáo dục, đào tạo. Chất lượng giáo dục được nâng cao, 100% các cháu trong độ tuổi đi học được phổ cập tiểu học, xã được công nhận là xã xóa mù chữ. Đội ngũ giáo viên hoàn thiện hơn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ và phẩm chất đạo đức, nhiều thầy cô đạt danh hiệu giáo viên giỏi cấp huyện trở lên.

Công tác y tế đạt được nhiều kết quả. Năm 1996, cùng với một số xã trong huyện Phú Lương, xã Động Đạt có bác sỹ công tác tại trạm y tế. Xã có 1 trạm y tế đủ điều kiện khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm y tế xã được nâng cấp và trang bị thêm nhiều máy móc, thiết bị, đảm bảo việc khám, chữa bệnh cho nhân dân được thuận lợi. Chương trình tiêm chủng mở rộng được trạm y tế xã triển khai thực hiện đầy đủ, chương trình uống Vitamin A chống khô mắt ở trẻ em, chống lao... đều đạt kết quả tốt. Chương trình dân số - kế hoạch hóa gia đình đạt chỉ tiêu đề ra. Ban dân số kế hoạch hóa gia đình của xã thành lập năm 1995 (của huyện thành lập năm 1993) thường xuyên tổ chức các chương trình tuyên truyền, vận động sinh đẻ có kế hoạch. Đến năm 2000, mức tăng dân số tự nhiên còn 4,91%/năm. Chương trình xóa đói, giảm nghèo với các hoạt động như giúp nhau làm kinh tế, vay vốn sản xuất...

đạt kết quả tốt, tỷ lệ hộ nghèo (theo tiêu chuẩn cũ) của xã còn 2,5% (năm 2000).

Phong trào xây dựng làng văn hóa được Đảng ủy, chính quyền, các ban ngành, đoàn thể quan tâm, được quần chúng nhân dân nhiệt liệt hưởng ứng. Đến năm 2000, toàn xã có 10 xóm đủ tiêu chuẩn là xóm, bản văn hóa.

Trong công tác quốc phòng - an ninh, lực lượng công an xã thường xuyên được kiện toàn và củng cố các cơ sở ở thôn, xóm. Đảng ủy đã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các chỉ thị, của Chính phủ như Chỉ thị số 406/CT-CP, Nghị định số 36/CT-CP, Nghị định số 87/CT-CP, Chỉ thị số 135/CT-CP về phòng chống tội phạm. Thực hiện sự phối hợp, kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng công an, quân sự với các đoàn thể như: Đoàn Thanh niên, Hội Cựu chiến binh... để tuyên truyền, giáo dục, ngăn ngừa tội phạm và tệ nạn xã hội. Do làm tốt công tác phòng ngừa nên tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo, các vụ việc xảy ra đều được phát hiện và xử lý kịp thời.

Công tác quân sự địa phương luôn được Đảng ủy lãnh đạo thực hiện tốt. Lực lượng dân quân tự vệ xã làm tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, tích cực học tập, huấn luyện, tham gia diễn tập quân sự, tham gia lực lượng xung kích phòng chống bão lụt và sẵn sàng chiến đấu khi có tình huống xảy ra.

Thực hiện chương trình hành động của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam về "Phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tiếp tục xây dựng Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong sạch, vững

manh", hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã ngày càng toàn diện, hiệu quả hơn.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 8 (khóa VII), Ủy ban nhân dân xã đã triển khai cải cách một bước về thủ tục hành chính, quy định cụ thể hoạt động của các ngành chức năng, bố trí thời gian, nơi làm việc và giải quyết kịp thời những kiến nghị của công dân, tạo điều kiện cho công dân đến làm việc được thuận lợi.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, kiện toàn và hoạt động có hiệu quả, hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình như tuyên truyền, vận động nhân dân; thực hiện tốt vai trò nòng cốt trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội; giám sát, phản biện xã hội, gương mẫu chấp hành chính sách pháp luật của Nhà nước, bài trừ hủ tục, tôn trọng tự do tín ngưỡng giữ gìn sự đoàn kết trong thôn, xóm, không phân biệt tôn giáo, giàu nghèo.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ tập trung tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức của cán bộ đảng viên, quán triệt sâu sắc các Nghị quyết của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Trung ương IV, Nghị quyết Trung ương V (khóa VI) của Trung ương Đảng và Kế hoạch của Tỉnh ủy về việc: Tiếp tục củng cố, làm trong sạch, nâng cao chất lượng đảng viên, tăng cường sức chiến đấu của Đảng; kiên quyết xử lý kỷ luật và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên cơ hội, tham ô, lợi dụng chức quyền, làm mất thanh danh của Đảng, mất lòng tin của nhân dân với Đảng; duy trì tốt chế độ sinh hoạt

Đảng, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của mỗi cán bộ đảng viên, tuyệt đối trung thành với Đảng, với Tổ quốc, có quan điểm đúng, tư tưởng vững, lập trường kiên định, trách nhiệm chính trị cao, không ngừng phấn đấu cho sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, để xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Về tổ chức và kiện toàn cán bộ cơ sở, Chi bộ Đảng mạnh dạn đưa các đảng viên trẻ, bộ đội phục viên, xuất ngũ có đủ trình độ, năng lực, trách nhiệm, nhiệt tình tham gia vào cấp ủy, duy trì tốt chế độ sinh hoạt tại các chi bộ. Đảng bộ tăng cường công tác bồi dưỡng lý luận cho đảng viên mới, làm tốt công tác phát triển Đảng, đoàn kết, phấn đấu hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

Công tác kiểm tra được thực hiện khá tốt, việc làm rõ và giải quyết đơn thư của đảng viên được hoàn thành dứt điểm. Liên tục có chương trình kiểm tra đảng viên thực hiện Điều lệ Đảng, giám sát việc lãnh đạo, thực hiện của chi bộ cơ sở và của từng đảng viên để kịp thời uốn nắn, ngăn chặn những sai phạm, giúp đỡ đảng viên vi phạm sửa chữa khuyết điểm để phấn đấu vươn lên, thường xuyên kiểm tra, giúp đỡ để các chi bộ thực sự vững mạnh, không có đảng viên yếu kém, chi bộ yếu kém. Nhìn chung, mọi chỉ tiêu kinh tế, xã hội của địa phương được hoàn thành, xây dựng các chi bộ Đảng ngày một tiến bộ, đủ sức hoàn thành mọi nhiệm vụ kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, Đảng bộ xã Động Đạt cũng đã thẳng thắn nhìn vào những hạn chế, yếu kém của mình trong quá trình lãnh đạo như:

kinh tế có những mặt tụt hậu so với các xã bạn, quá trình chuyển đổi cơ cấu kinh tế chậm, sản xuất nhỏ lẻ, việc ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào trong quá trình sản xuất còn chưa mang lại hiệu quả kinh tế cao. Đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng chưa được cải thiện rõ rệt. Sự phối hợp giữa các ban ngành, đoàn thể vì mục tiêu chung chưa có sự chặt chẽ và nhất quán. Nhưng với phương châm nhìn thẳng vào sự thật, nghiêm khắc tự kiểm điểm và phê bình, thực hiện chủ trương “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” nên những hạn chế sớm được khắc phục, tạo nên sự gắn bó vững vàng, tin tưởng của quần chúng nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng. Những thành tích đã đạt được cũng như những yếu kém còn tồn tại trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ xã Động Đạt trong thời kỳ 1996-2000 đã để lại nhiều bài học quý báu. Những bài học và kết quả đạt được đã tạo thế và lực để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Động Đạt vững bước tiến vào thế kỷ XXI.

II. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ, ĐẨY MẠNH ỨNG DỤNG KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ, PHỤC VỤ CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA NÔNG NGHIỆP VÀ NÔNG THÔN (2000-2005)

Sau 5 năm thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 1996-2000, cùng với cả nước, Đảng bộ và nhân dân các dân tộc Động Đạt bước vào thời kỳ đẩy mạnh thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn, góp phần cùng cả nước

phấn đấu đến năm 2020 đưa nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW ngày 22-5-2000 của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX và sự chỉ đạo của Tỉnh ủy, Huyện ủy, tháng 4-2000, Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 2000-2005 được tổ chức. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996-2000. Báo cáo nhấn mạnh: Trong 5 năm (1996-2000), Đảng bộ và nhân dân, cán bộ xã Động Đạt đã đoàn kết một lòng, từng bước tháo gỡ những khó khăn, vững vàng đi lên trên con đường đổi mới với ý chí tự lực, tự cường. Những kết quả đã đạt được trên các mặt góp phần ổn định đời sống nhân dân, hoàn thành đóng góp nghĩa vụ với Nhà nước. Diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi tích cực, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố và nâng lên. Đại hội đã đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu trong 5 năm (2000-2005): Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, đi sâu thâm canh cây lúa, cây chè, phát triển mạnh chăn nuôi, khuyến khích các ngành nghề dịch vụ theo hướng sản xuất hàng hóa, tăng cường cơ sở hạ tầng, xây dựng và hình thành khu trung tâm trao đổi, mua bán hàng hóa nông thôn. Tập trung chú ý phát triển văn hóa, giáo dục, không ngừng cải thiện và nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh trật tự, nâng cao hiệu lực quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân, cán bộ xóm và các ban ngành đoàn thể.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa mới. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Bàn Đăng Lưu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy xã, đồng chí Hoàng Văn Thịnh được bầu giữ chức Phó Bí thư¹, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Ma Văn Bằng làm Ủy viên Ban Thường vụ - Thường trực Đảng ủy.

Để thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 63 - CT/TW của Bộ Chính trị ngày 28-02-2001 về việc đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và đặc biệt là thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Đông Đạt, Đảng bộ, chính quyền và nhân dân các dân tộc trong xã đã cùng nhau phấn đấu, thi đua thực hiện tốt các nhiệm vụ, mục tiêu đã đề ra.

Về phát triển kinh tế, Đảng bộ xã đã tập trung lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp, đảm bảo diện tích gieo trồng, áp dụng khoa học - kỹ thuật mới, chọn cơ cấu giống hợp lý. Sản xuất lương thực luôn được coi trọng, đặc biệt từ khi tỉnh, huyện có chính sách tăng cường cán bộ khuyến nông đã tạo ra một động lực mới trong sản xuất nông nghiệp và chăn nuôi. Chú trọng thâm canh cải tạo cây chè, tăng diện tích cây ăn quả tại các hộ gia đình, chuyển đổi cây trồng vụ đông, ứng dụng tiến bộ khoa học - kỹ thuật vào sản xuất. Đưa vụ đông thành vụ sản xuất quan trọng.

1. Tháng 12-2000, đồng chí Thịnh từ trần, đồng chí Dương Tế Hanh thay đồng chí Thịnh giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ năm 2001-2004..

Nên đã đạt được những thành tựu có ý nghĩa nhất định. Diện tích gieo cấy hàng năm là 802,5ha. Sản phẩm lương thực năm 2004 đạt 4,357 tấn, tăng 467,2 tấn so với năm 2001. Bình quân lương thực là 439 kg/người/năm.

Riêng cây chè, được Đảng ủy coi là cây thế mạnh của địa phương. Với nhiều chính sách khuyến khích như: tập huấn khoa học - kỹ thuật, mua phân trả chậm, hỗ trợ giống để cải tạo, thâm canh và trồng mới. Tổng diện tích chè tính đến năm 2004 là 234,62ha, trong đó chè kinh doanh là 22,82ha, sản lượng chè búp tươi trung bình đạt 6,3 tấn/ha. Tổng sản lượng chè búp tươi năm 2004 đạt 1.447 tấn, trị giá 5,209 tỷ đồng, giá trị thu nhập trên 1ha chè kinh doanh từ 20-22,6 triệu đồng/năm. Trong 5 năm (2001-2005), toàn xã đã trồng mới được 64,83ha chè. Thu nhập từ cây chè hàng năm đã góp phần nâng cao mức sống của người lao động, tạo điều kiện để các hộ tiếp tục mở rộng đầu tư vào chăm sóc, chế biến nâng cao giá trị sản phẩm chè khô trên thị trường.

Lâm nghiệp được Đảng bộ, chính quyền quan tâm và thực hiện tốt công tác quản lý, chăm sóc, bảo vệ và phát triển rừng. Diện tích rừng trồng mới trong 5 năm (2000-2005) là 101,27ha, khoanh nuôi bảo vệ được 165ha rừng toàn xã. Nguồn lợi thu từ kinh tế đồi rừng đã thực sự trở thành một nguồn thu nhập đáng kể của một bộ phận dân cư. Từ năm 2001-2005, toàn xã đã khai thác được 2.420m³ gỗ các loại, tổng giá trị 968 triệu đồng.

Cùng với phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, ngành chăn nuôi được Đảng bộ và chính quyền quan tâm chỉ đạo

sát sao, duy trì đa dạng các loại gia súc, gia cầm có giá trị kinh tế cao. Tuy nhiên, từ năm 2001-2005, do bị ảnh hưởng của thời tiết, khí hậu và dịch cúm gia cầm, giá cả thị trường không ổn định, ảnh hưởng trực tiếp đến việc chăn nuôi. Tổng đàn trâu, bò trong xã có xu hướng giảm mạnh, năm 2001 có 2.016 con, năm 2004 còn 1.371 con. Nguyên nhân là do diện tích chăn thả ngày càng bị thu hẹp và do nhân dân đã từng bước đưa máy móc phục vụ nông nghiệp thay sức kéo trâu, bò. Riêng đàn lợn và gia cầm phát triển tốt, đàn lợn năm 2001 có 4.365 con, năm 2004 tăng lên 5.227 con, đàn dê tăng lên 400 con (năm 2004).

Phát triển tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ đã có những bước phát triển, hình thành những nhân tố ổn định và vững chắc trên một số ngành nghề như: dịch vụ vận tải, cơ khí gò hàn, chế biến nông sản, mây tre đan xuất khẩu, dịch vụ làm đất, xuất khẩu lao động... Trong 5 năm (2001-2005), nhân dân đã đầu tư một khối lượng lớn máy móc phục vụ nông nghiệp và dân sinh như: 110 máy cày bừa, 632 máy cắt và tuốt lúa các loại, 624 tôn quay và máy vò chè sử dụng mô tơ điện, 105 phương tiện vận tải các loại như ô tô, công nông, đầu dọc... tổng giá trị thu nhập từ sản xuất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ năm 2004 đạt 3,5 tỷ đồng.

Trong 5 năm (2001-2005), công tác giao thông - thủy lợi, xây dựng cơ bản và quản lý đất đai được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo thực hiện tốt, nhờ đó, kết cấu hạ tầng của xã được nâng lên một bước và đáp ứng đủ nhu cầu phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Trong giao thông

- thủy lợi, xã đã cơ bản hoàn hành việc kiên cố hóa kênh mương. Từ năm 2001-2004, bằng nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước cộng với sự đóng góp của nhân dân, toàn xã có 10 xóm xây dựng các tuyến kênh mương với tổng chiều dài là 12.179m và 1 tuyến đường bê tông (xóm Đá Vôi) dài 1.325m, tổng giá trị xây dựng là 2,344 tỷ đồng, trong đó Nhà nước hỗ trợ 1,254 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 1,1 tỷ đồng. Riêng tại xóm Đá Vôi, từ năm 2001-2005, tổng diện tích kênh mương đã xây dựng là 3.500m², tổng kinh phí là 444 triệu đồng (trong đó Nhà nước hỗ trợ 60%, tương ứng với 294 triệu đồng, nhân dân đóng góp 145,7 triệu đồng).

Về xây dựng cơ bản, được sự quan tâm của các ngành, các cấp và sự ủng hộ nhiệt tình của các cán bộ, đảng viên cùng nhân dân các dân tộc trong xã, Đảng bộ đã lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng được một khối lượng lớn cơ sở vật chất, xây dựng được 32 phòng học trong đó có 10 phòng học 2 tầng, 2 phòng học cấp IV, nhà hiệu bộ của trường mầm non (Miền Tân Chúa), phòng vi tính, sân trường Trung học cơ sở Động Đạt 1, tổng giá trị xây dựng là 1,264 tỷ đồng (vốn Nhà nước hỗ trợ 476,4 triệu đồng, nhân dân đóng góp 788 triệu đồng); tu sửa và nâng cấp nhà làm việc của Ủy ban nhân dân xã với tổng kinh phí 51,54 triệu đồng; xây mới 13 nhà văn hóa xóm với tổng giá trị xây dựng là 245,66 triệu đồng (trong đó Nhà nước hỗ trợ 24,55 triệu đồng, nhân dân đóng góp 221 triệu đồng).

Về công tác giáo dục, đây là nhiệm vụ được toàn Đảng, toàn dân luôn quan tâm. Bởi giáo dục là nền tảng

cho sự phát triển chung của đất nước. Công tác xã hội hóa giáo dục ngày càng tốt hơn, từng bước nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện, thực hiện tốt chương trình thay sách ở các bậc học. Động Đạt đã thành lập hội khuyến học từ xã đến các xóm, đến năm 2005, xã đã có 28 chi hội khuyến học với hơn 600 hội viên, tổng số quỹ trên 15 triệu đồng. Đặc biệt, hệ thống trường lớp được đầu tư, xây dựng khang trang, sạch đẹp. Tất cả các trường học trong xã đều được ngói hóa, các đồ dùng thiết bị phục vụ cho giảng dạy và học tập trong các trường học được đầu tư mới ngày một đầy đủ hơn. Tỷ lệ học sinh trong độ tuổi đến trường đạt 100%. Chất lượng dạy và học được nâng cao, tỷ lệ tốt nghiệp lớp 9 hàng năm đạt 95,4% đến 97%. Các trường hàng năm đều đạt các danh hiệu thi đua tiên tiến cấp tỉnh, cấp huyện.

Công tác y tế trong những năm 2001-2005 có những tiến bộ vượt bậc. Hàng năm, Trạm y tế xã cùng với Ban Dân số kế hoạch hóa gia đình tổ chức nhiều đợt truyền thông lồng ghép với việc chăm sóc sức khỏe sinh sản tại trạm; các cộng tác viên dân số và y tế thôn xóm hoạt động có hiệu quả. Các chương trình chăm sóc sức khỏe ban đầu và y tế dự phòng được quan tâm đầu tư như: phòng chống sốt rét, phòng chống lao, tiêm chủng và chăm sóc sức khỏe sinh sản... Trạm y tế phối hợp cùng Hội Phụ nữ thực hiện tốt và tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân các dân tộc trong xã về vấn đề sinh đẻ có kế hoạch, phổ biến kiến thức phòng chống HIV/AIDS, nghiện hút. Tỷ lệ sinh thô năm 2001 là 14,1 ‰, năm 2004 giảm xuống còn 13,5‰.

Các hoạt động văn hóa, thông tin - thể dục thể thao được quan tâm chỉ đạo đáp ứng nhiệm vụ chính trị địa phương. Thực hiện tốt công tác thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, phòng chống tệ nạn xã hội, xây dựng nếp sống văn hóa, cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư” đã thực sự đi vào đời sống của mỗi gia đình. Đến năm 2004, số gia đình văn hóa là 2.067 hộ, chiếm 86,2% tổng số hộ trong toàn xã. Bên cạnh đó, 3 nhà văn hóa được xây dựng mới. Các hội thi tuyên truyền, phối hợp với Phòng Văn hóa Thông tin huyện tổ chức giao lưu văn nghệ ở xã thu hút hàng nghìn lượt người tham dự. Đồng thời, việc thực hiện tiết kiệm trong việc cưới, việc tang và tổ chức lễ hội được thực hiện tốt.

Công tác quốc phòng - an ninh được các cấp ủy và chính quyền quan tâm lãnh đạo, duy trì bảo đảm chế độ trực ban, trực chiến, trực chỉ huy sẵn sàng chiến đấu, xây dựng và bổ sung kế hoạch chiến đấu tại chỗ. Hàng năm, xã hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân (100%). Bên cạnh đó, xã đã hoàn thành đợt huấn luyện dân quân tự vệ hàng năm đạt loại khá, quân dự bị được huy động kiểm tra huấn luyện sẵn sàng chiến đấu. Tổ chức tốt nhiệm vụ diễn tập hàng năm gắn với làm đường, làm kênh mương đem lại hiệu quả thiết thực, quan tâm chăm lo chính sách hậu phương quân đội.

Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm, cán bộ đảng viên và nhân dân

đoàn kết nhất trí. Trong nhiệm kỳ 2000-2005, công an và Ban Thanh tra nhân dân đã nhận được 31 đơn thư các loại, đã giải quyết dứt điểm 17 vụ đơn thư khiếu nại.

Công tác xây dựng Đảng: Đảng bộ xã quán triệt đầy đủ quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng và các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, trọng tâm là Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005. Về công tác tổ chức cán bộ, Đảng bộ xã xây dựng được quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ, bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trên tất cả các lĩnh vực đời sống xã hội. Giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, tăng cường kỷ luật, giữ vững sự đoàn kết nhất trí trong Đảng, thực hiện tốt quy chế dân chủ, làm việc theo quy chế, nguyên tắc của Điều lệ Đảng, duy trì chế độ sinh hoạt theo định kỳ. Thường xuyên rà soát tiêu chuẩn cán bộ theo quy định, gửi đi đào tạo Trung cấp lý luận chính trị 11 đồng chí, Sơ cấp lý luận chính trị 18 đồng chí, Đại học tại chức 3 đồng chí, bổ túc văn hóa 5 đồng chí. Năm 2005, tổng số đảng viên của Đảng bộ xã là 288 đồng chí, sinh hoạt trong 28 chi bộ, trong đó có 6 chi bộ trường học.

Trong 5 năm (2001-2005) có 76 lượt chi bộ được công nhận đạt trong sạch, vững mạnh. Trong đó có 6 chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh 5 năm liên tục (Cầu Lân, Làng Ngòi, Vườn Thông, Ao Trám, Trường Trung học cơ sở Dương Tự Minh); 2 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh 4 năm (Cây Châm, Đuôm Khe Nác). Bên cạnh đó, xã cũng tiến hành đánh giá chất lượng đảng viên. Số đảng viên dự

bình xét hàng năm đạt trung bình 88,2%. Trong đó: tỷ lệ đảng viên đủ tư cách hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 74,3%, đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ 25,1%, đảng viên vi phạm tư cách 0,5%. Việc đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên, Đảng bộ đã được tổ chức thực hiện khá tốt, có chất lượng, hiệu quả.

Bên cạnh đó, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hoạt động theo quy chế đã được phê duyệt. Đảng ủy đã tập trung kiểm tra thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, Điều lệ Đảng và 19 điều đảng viên không được làm. Khối dân vận Đảng ủy hoạt động theo quy chế và quy chế phối hợp, làm tốt công tác tham mưu giúp việc cho Đảng bộ, chính quyền về công tác dân vận, phối hợp công tác tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết, chính sách, pháp luật đến cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân.

Hội đồng nhân dân có nhiều cố gắng đổi mới về phương thức hoạt động, bám sát nghị quyết của Đảng để xây dựng các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, giám sát việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân và các đại biểu Hội đồng nhân dân với hoạt động cơ sở. Ủy ban nhân dân xã cũng có nhiều chuyển biến trong hoạt động quản lý, điều hành các hoạt động xã hội theo Hiến pháp và pháp luật, xây dựng quy chế làm việc, duy trì các chế độ giao ban, hội ý rút kinh nghiệm.

Hoạt động của các đoàn thể nhân dân có nhiều hoạt động tích cực. Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo, lãnh đạo

các hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, đổi mới nội dung và phương pháp hoạt động, đi sâu vào cơ sở và các hội viên, chỉ đạo thực hiện tốt cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”.

Trong 5 năm, Đảng bộ xã đã lãnh đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp và nông thôn. Đặc biệt, các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân đều đạt được kết quả cao. Kết quả đó tạo sự ổn định về chính trị, giúp cho văn hóa - xã hội không ngừng phát triển. Hầu hết các chỉ tiêu Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000-2005 đề ra đều đạt và vượt. Cơ cấu kinh tế có sự chuyển dịch. Những tiềm năng, lợi thế của xã được khơi dậy và phát huy. Kết cấu hạ tầng từng bước được hoàn thiện, các công trình giao thông, thủy lợi lớn đã được xây dựng phục vụ cho phát triển sản xuất, tạo được mặt bằng vững chắc cho phát triển trong giai đoạn tiếp theo.

Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức Đảng, hiệu quả quản lý điều hành của chính quyền, khả năng tập hợp vận động quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân được nâng lên, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, đẩy mạnh các phong trào thi đua yêu nước trên tất cả các lĩnh vực, góp phần đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt cũng đã mạnh dạn và thẳng thắn nhìn vào sự thật để thấy được những yếu kém và khuyết điểm địa phương đó là: Phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng sẵn có. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển, chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn còn yếu, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế. Cơ sở vật chất trang thiết bị dạy và học chưa được quan tâm đúng mức. Chất lượng xây dựng gia đình văn hóa còn chưa cao, số lượng người sinh con thứ 3 và tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên còn cao. Chất lượng sinh hoạt cấp ủy, chi bộ và Đảng bộ còn hạn chế, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ có lúc còn chưa nghiêm túc. Công tác tự phê bình và phê bình chưa được phát huy còn biểu hiện sự nể nang né tránh, công tác quản lý và phát triển đảng viên mới chưa đáp ứng được yêu cầu.

Tuy nhiên, có thể thấy trong quá trình lãnh đạo Đảng bộ, chính quyền và các ban ngành đoàn thể của xã Động Đạt phối hợp chặt chẽ với toàn thể nhân dân cố gắng phát huy những thuận lợi căn bản, do đó những hạn chế, yếu kém sớm được khắc phục, từ đó đã để lại cho Đảng bộ xã Động Đạt những bài học kinh nghiệm vô cùng quý báu. Những kết quả đạt được kết tinh từ ý chí và quyết tâm cao của Đảng bộ và nhân dân trong xã. Đồng thời, cũng là cơ sở vững chắc để Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt viết tiếp những trang sử truyền thống vẻ vang của quê hương trên con đường đổi mới và góp phần cùng cả nước phát triển vì sự nghiệp “Dân giàu, nước mạnh, xã hội, công bằng, dân chủ, văn minh”.

III. ĐẢNG BỘ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, ĐẨY MẠNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (2005-2010)

Tháng 4-2005, Đảng bộ xã Động Đạt đã tiến hành Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2005-2010. Đại hội thông qua Báo cáo Chính trị và kiểm điểm vai trò lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005, đề ra nhiệm vụ cho 5 năm tiếp theo (2005-2010) với những cơ hội mới và cả những khó khăn thử thách đặt ra là: Đẩy mạnh tốc độ chuyển dịch cơ cấu kinh tế địa phương bằng việc phát triển đa dạng các loại cây, con đáp ứng nhu cầu thị trường, tăng thu nhập trên một đơn vị diện tích. Khuyến khích các ngành nghề và dịch vụ phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, tiếp tục xây dựng cơ sở hạ tầng và các khu trung tâm. Chú trọng phát triển văn hóa - giáo dục - y tế, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Bàn Đăng Lưu tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Tế Hanh được bầu giữ chức Phó Bí thư, đồng chí Ma Văn Bằng làm Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, các đồng chí Đào Đình Định, Bùi Đức Tý làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Sau Đại hội, Đảng bộ đã tổ chức đợt sinh hoạt chính trị triển khai cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân quán triệt, học tập nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Đảng ủy - Ủy ban nhân dân xây dựng chương trình hành động thực hiện các nghị quyết Đại hội với mục tiêu cụ thể, giải pháp phù hợp với thực tế của địa phương, tổ chức thực hiện tốt trên từng lĩnh vực cụ thể. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã Động Đạt đã nỗ lực phấn đấu, đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ mà Đại hội Đảng nhiệm kỳ 2005-2010 đề ra.

Về nông - lâm nghiệp, hoạt động sản xuất nông nghiệp đã có nhiều đổi mới trong cách nghĩ, cách làm của mỗi hộ dân, việc chọn lựa giống cây trồng, vật nuôi và định hướng đầu tư thâm canh đã có nhiều đổi mới, nhiều tập quán canh tác cũ đã dần được thay thế bằng những biện pháp khoa học và kỹ thuật hiện đại, nhiều mô hình phát triển chăn nuôi, trồng trọt đã có bước đổi thay, với mức đầu tư cao, chuyên sâu, mang tính công nghiệp và theo định hướng thị trường. Nhờ vậy, nông nghiệp của xã đã thu được nhiều kết quả quan trọng: diện tích gieo cấy hàng năm đạt 100% kế hoạch đề ra. Tổng sản lượng lương thực (cây có hạt) năm 2005 đạt 4.357 tấn, bình quân đầu người đạt 439 kg/người/năm. Năm 2009 đạt 4.691 tấn, bình quân đầu người đạt 451 kg/người/ năm (tăng 334 tấn so với năm 2005).

Thực hiện Đề án phát triển, sản xuất, chế biến tiêu thụ chè của huyện giai đoạn 2006-2010, đưa cây chè thành cây mũi nhọn trong cơ cấu phát triển kinh tế của địa phương. Tổng diện tích chè năm 2005 có 234,62ha, tổng sản lượng chè búp tươi đạt 1.447 tấn. Đến năm 2010, tổng diện tích

chè có 318,6ha (tăng 83,98ha so với năm 2005), trong đó chè kinh doanh có 300ha. Tổng sản lượng chè búp tươi đạt 2.100 tấn. Thu nhập từ cây chè đã góp phần nâng cao mức sống của người lao động và tạo điều kiện để các hộ tiếp tục mở rộng đầu tư vào chăm sóc, chế biến nâng cao giá trị sản phẩm chè khô trên thị trường.

Cùng với cây lúa và cây chè, hoạt động chăn nuôi của xã cũng có bước phát triển cả về số lượng và chất lượng thịt. Thực hiện đề án phát triển kinh tế trang trại, một số hộ gia đình phát triển chăn nuôi trang trại vừa và nhỏ, đã mang lại hiệu quả trong sản xuất, kinh doanh. Từ năm 2007, phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, trang trại tổng hợp, mô hình trang trại chăn nuôi lợn siêu nạc, gà Tam Hoàng, dê lai, trang trại nuôi lợn rừng. Tổng đàn trâu, bò năm 2010 có 1.070 con.

Trong sản xuất lâm nghiệp, từ năm 2005-2010, xã đã trồng được 307,17ha (tăng 205,9ha so với năm 2005). Độ che phủ rừng từ 38,5% (năm 2005) lên 48,7% (năm 2009). Việc thực hiện những quy định pháp luật về quản lý và bảo vệ rừng nghiêm túc, không xảy ra hiện tượng khai thác, vận chuyển trái quy định xảy ra trên địa bàn. Bên cạnh đó, công tác bảo vệ rừng và thực hiện các phương án phòng chống cháy rừng được quan tâm đúng mức, ý thức trách nhiệm của nhân dân và các chủ rừng trong bảo vệ nguồn tài nguyên đã thực sự được nâng cao.

Các ngành nghề tiếp tục được duy trì và phát triển tốt như chế biến nông - lâm sản, khai thác vật liệu xây dựng, gia công cơ khí, ăn uống. Năm 2005 giá trị tiểu thủ

công nghiệp đạt 4,3 tỷ đồng, năm 2009 đạt 12,5 tỷ đồng. Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ ngày càng có vai trò quyết định trong việc nâng cao năng xuất lao động tăng thu nhập, tạo việc làm cho nhiều người dân. Trong 5 năm (2005-2010), nhân dân đã đầu tư nhiều máy móc phục vụ nông nghiệp và dân sinh, đến năm 2009 toàn xã có 40 xe ô tô các loại, 205 máy cày bừa, 423 máy sao vò chè và 1.960 máy bơm nước các loại. Hiện thực công nghiệp hóa hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn ngày càng rõ nét hơn.

Vấn đề thu, chi ngân sách được Đảng bộ xã lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện chặt chẽ. Hàng năm có kế hoạch chi tiết, điều hành thu phù hợp với điều kiện của địa phương. Xã đã huy động những nguồn vốn đóng góp của nhân dân để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ, ngân sách tăng trung bình hàng năm là 14,3%/năm.

Về lĩnh vực giáo dục - đào tạo, công tác giáo dục của xã đã đạt được những thành tích đáng ghi nhận, ý thức được ý nghĩa tầm quan trọng của công tác giáo dục - đào tạo, từ đó thường xuyên giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao tinh thần trách nhiệm, phát huy mọi nguồn lực thực hiện đồng bộ các biện pháp nâng cao chất lượng giáo dục, phối hợp giữa nhà trường - gia đình và xã hội trong quản lý giáo dục học sinh. Nâng cao chất lượng dạy và học môn đạo đức, giáo dục công dân, thực hiện cuộc vận động “Nói không với tiêu cực trong thi cử và bệnh thành tích trong giáo dục”. Kết quả từng năm học,

tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường, duy trì sỹ số, tỷ lệ học sinh khá giỏi, giáo viên dạy giỏi cấp huyện, cấp tỉnh hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra, tỷ lệ tốt nghiệp các cấp học được duy trì ổn định, địa phương giữ vững thành quả phổ cập tiểu học và trung học cơ sở. Hội đồng giáo dục xã được củng cố, kiện toàn về tổ chức và hoạt động, tham mưu đề xuất kịp thời cho cấp ủy và chính quyền địa phương những vấn đề liên quan công tác giáo dục - đào tạo. Trung tâm cộng đồng của xã được thành lập và hoạt động có nền nếp, đáp ứng yêu cầu bồi dưỡng, học tập nâng cao kiến thức, nghiệp vụ và học tập các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước cho cán bộ, hội viên, đoàn viên và nhân dân. Công tác khuyến học có 100% cơ quan, đơn vị trong toàn xã thành lập và có quỹ hoạt động. Với những kết quả và thành tích đạt được, đến năm 2009 địa phương đã có 2/5 trường đạt trường chuẩn Quốc gia là trường Trung học cơ sở Động Đạt I và trường Tiểu học Dương Tự Minh.

Công tác chăm sóc khám chữa bệnh của trạm y tế xã cơ bản thực hiện tốt, không có trường hợp cán bộ nhân viên vi phạm y đức, quản lý trang thiết bị đảm bảo. Thực hiện chương trình Quốc gia về y tế, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân, địa phương không để xảy ra các dịch bệnh, các đối tượng chính sách, được khám chữa bệnh miễn phí theo quy định của Nhà nước. Mạng lưới y tế thôn, xóm được củng cố, kiện toàn đảm bảo đủ số lượng, chất lượng. Tăng cường tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ cộng tác viên, phối hợp Đông - Tây y trong khám chữa bệnh. Công tác vệ sinh,

an toàn thực phẩm được triển khai thực hiện có hiệu quả. Trạm y tế xã được đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ ngày càng tốt hơn trong việc khám, chữa bệnh cho nhân dân.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình, tổ chức nhiều đợt truyền thông lồng ghép về giáo dục sức khỏe dân số - kế hoạch hóa gia đình, các dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản được tăng cường, tỷ lệ dân số phát triển tự nhiên bình quân 1,3%/năm. Tỷ suất sinh thô năm 2005 là 14,58%, năm 2009 là 17,61% (tăng 3,03%). Tỷ lệ người sinh con thứ 3 hàng năm chiếm từ 3-4% tổng số ca sinh toàn xã.

Hoạt động văn hóa - văn nghệ của xã được tổ chức hoạt động đều với nội dung phong phú, thiết thực phù hợp với điều kiện cơ sở và sát với nội dung giáo dục tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của nhà nước, các cuộc vận động lớn, những dịp kỷ niệm ngày lễ lớn của đất nước. Việc quản lý Nhà nước trên lĩnh vực văn hóa được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả không có hiện tượng lưu hành văn hóa phẩm ngoài luồng, hiện tượng mê tín dị đoan. Tổ chức các nội dung của việc cưới, việc tang và lễ hội trên địa bàn xã được chỉ đạo thống nhất chung bằng văn bản và cụ thể hóa trong hương ước của từng xóm.

Phong trào văn hóa, thông tin, thể thao có nhiều chuyển biến tích cực giữ gìn, phát huy bản sắc văn hóa dân tộc, nâng cao đời sống tinh thần của nhân dân, góp phần đấu tranh với các luồng văn hóa xấu trong “diễn

biến hòa bình” của các thế lực thù địch gây ra trên mặt trận văn hóa tư tưởng. Các đoàn thể chính trị - xã hội và xóm có nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin thể thao chào mừng các ngày lễ lớn của đất nước, tham gia đại hội thể dục - thể thao của xã cũng như các hoạt động văn hóa, thể thao khác do huyện tổ chức, thu hút được nhiều người dân tham gia với nhiều nội dung phong phú, đa dạng. Thực hiện phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”, xây dựng gia đình, thôn xóm, cơ quan văn hóa, sổ hộ đăng ký và đạt gia đình văn hóa ngày càng tăng, năm sau cao hơn năm trước. Tỷ lệ gia đình đạt văn hóa tăng từ 81,1% (năm 2005) lên 91,2% (năm 2009); xóm đạt văn hóa từ 56,5% (năm 2005) lên 60,8% (năm 2009); cơ quan đạt văn hóa từ 85,7% (năm 2005) lên 100% (2009); toàn xã có 22/23 xóm đã có nhà văn hóa. Tính đến năm 2010, tại Động Đạt còn xóm Cây Hồng 1 chưa có nhà văn hóa. Các xóm có cụm loa FM chuyển tiếp chương trình của đài truyền thanh huyện và các thông tin đại chúng khác trong xóm bản đến với nhân dân.

Công tác xây dựng Đảng luôn được Đảng bộ quan tâm, trong đó công tác chính trị, tư tưởng luôn được coi là nhiệm vụ quan trọng, tạo sự đồng thuận chung, sự thống nhất ý trí và hành động của toàn Đảng bộ. Việc giáo dục chính trị tư tưởng được thực hiện thường xuyên trong quá trình lãnh đạo và thực hiện nhiệm vụ, trong đó tập trung giáo dục học các chỉ thị, nghị quyết của Đảng các cấp, giáo dục thông qua kiểm điểm tự phê bình và phê bình hàng năm, giáo dục cán bộ thông qua giao việc và thử

thách việc chấp hành nhiệm vụ được giao, các nội dung giáo dục gắn liền với thực hiện nội dung cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”. Qua việc chú trọng hoạt động giáo dục chính trị tư tưởng đã tạo nên sự thống nhất chung trong toàn Đảng bộ, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, các đảng viên, các tổ chức chi bộ Đảng thực sự là trung tâm chỉ đạo và nòng cốt thực hiện các mục tiêu kinh tế - chính trị cơ sở.

Công tác tổ chức cán bộ được thực hiện khẩn trương: Thực hiện Đề án chia tách chi bộ, nhằm xóa xóm trắng không có chi bộ, năm 2005, Đảng bộ có 21 chi bộ, trong đó có 5 chi bộ cơ quan. Đến năm 2009, Đảng bộ có 28 chi bộ, trong đó có 22 chi bộ nông thôn và 6 chi bộ cơ quan, xóm Đồng Tâm và Trạm y tế xã chưa có chi bộ riêng.

Công tác phát triển đảng viên luôn được coi trọng trên cả 2 mặt: số lượng và chất lượng từ năm 2005-2010, Đảng bộ gửi đi bồi dưỡng 67 đối tượng Đảng. Kết quả có 21/28 chi bộ đã kết nạp được 54/80 đảng viên, đạt 67,5%, (trong đó đảng viên trẻ dưới 35 tuổi là 30 đồng chí, đảng viên nữ là 38 đồng chí; đảng viên là cán bộ công chức 19 đồng chí; đảng viên là người dân tộc thiểu số 8 đồng chí). Bên cạnh những chi bộ có nhiều cố gắng trong công tác phát triển đảng viên như: Chi bộ trường Trung học cơ sở Động Đạt I, trường Tiểu học Dương Tự Minh, trường Trung học cơ sở Dương Tự Minh, trường Mầm non xóm Cây Châm, Đồng Niêng, Đuôm, Làng Mạ, Tân Lập, Ao Trám, Ao Sen, cũng còn một số cấp ủy chi bộ chưa thực sự quan tâm đầy đủ đến công tác phát triển đảng viên,

còn 7 chi bộ không kết nạp được đảng viên. Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ đã tổ chức trao tặng 79 huy hiệu Đảng các loại cho đảng viên trong đó: Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng cho 3 đồng chí; 50 năm cho 3 đồng chí; 40 năm cho 21 đồng chí; 30 năm cho 52 đồng chí.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng bộ quán triệt triển khai kịp thời các văn bản, hướng dẫn, quy định như: Quyết định số 25- QĐ/TW, ngày 24-11-2006 của Bộ Chính trị (khóa X), Hướng dẫn thực hiện các quy định về công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật của Đảng trong Chương VII và Chương VIII Điều lệ Đảng khóa X; Hướng dẫn, quy định về chức năng, quyền hạn, nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Ủy ban Kiểm tra, đến các chi bộ và đảng viên. Các đồng chí cấp ủy, chi bộ trong nhiệm kỳ đều được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác kiểm tra, giám sát do huyện tổ chức. Đảng bộ tiến hành công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30 Điều lệ Đảng được 22 lượt chi bộ.

Thực hiện các cuộc kiểm tra theo sự chỉ đạo của cấp trên, hướng dẫn các chi bộ tự kiểm tra, giám sát theo đúng chức năng, nhiệm vụ Điều lệ Đảng quy định. Thông qua đó nhận thức, trách nhiệm và chất lượng công tác kiểm tra, giám sát, công tác thi hành kỷ luật đảng viên của Đảng bộ được nâng lên, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động và vai trò, vị trí của Đảng bộ, chi bộ. Trong 5 năm (2005-2010), Đảng bộ đã thực hiện các cuộc kiểm tra do cấp trên chỉ đạo và trực tiếp kiểm tra như: kiểm tra công tác triển khai quán triệt, học tập Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X; kiểm tra việc thi hành Điều lệ Đảng; kiểm

tra thực hiện Nghị quyết Ban Chấp hành Trung ương 7, khóa IX; Nghị quyết Trung ương 5 khóa X; kiểm tra thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật trong Đảng; kiểm tra kết quả lãnh đạo, chỉ đạo thực hành tiết kiệm chống lãng phí trong chi tiêu, mua sắm tài sản; kiểm tra tài chính của Đảng bộ.

Đảng bộ tiến hành kiểm tra ở các chi bộ và Đảng bộ tự kiểm tra giám sát báo cáo theo sự chỉ đạo của cấp trên với các nội dung như: kết quả thực hiện các chỉ thị, nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh, đề án “Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở”; thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”; Báo cáo thực trạng đạo đức lối sống của cán bộ công nhân viên chức thực hiện Chỉ thị số 42-CT/TU của Tỉnh ủy; kiểm tra, giám sát thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TU của Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo của cấp ủy với công tác xây dựng nếp sống văn hóa, phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội; Sơ kết 2 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa X; báo cáo thực hiện Đề án số 05-ĐA/TU của Tỉnh ủy về nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức chi bộ Đảng ở xã, phường, thị trấn; Tổng kết thực hiện chính sách xử lý, sử dụng cán bộ, đảng viên có vấn đề về lịch sử chính trị.

Khởi dân vận Đảng ủy làm tốt công tác tham mưu cho cấp ủy về các nội dung dân vận, thực hiện các chính sách liên quan đến công tác dân tộc, chính sách xã hội và các giải pháp phát huy dân chủ, nâng cao dân trí, cải thiện đời sống dân sinh. Hoạt động dân vận của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã được thực hiện một

cách đồng đều, chủ động và có hiệu quả (được thể hiện rõ qua các cuộc vận động xây dựng nhà 167, hỗ trợ xây dựng nhà 134, mua vé số vì người nghèo, vận động gây quỹ phúc lợi xã hội, ủng hộ đồng bào bão lụt... và đặc biệt là chương trình vận động hiến đất và tài sản trên đất thực hiện các dự án phát triển giao thông trên địa bàn).

Hoạt động của bộ máy chính quyền có nhiều đổi mới, hiệu quả hoạt động được từng bước nâng cao theo hướng cải cách hành chính, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực chặt chẽ, phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong xây dựng chính quyền và thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội.

Việc thực hiện cải cách hành chính đã được triển khai trong điều kiện cơ sở vật chất còn nhiều khó khăn, tuy nhiên hoạt động cải cách hành chính bước đầu được xác định là cải cách lề lối, tác phong, thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ chuyên môn việc quản lý điều hành của lãnh đạo Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Qua thực hiện đã đem lại những kết quả đáng khích lệ, tinh thần và thái độ phục vụ của đội ngũ cán bộ đã được tốt hơn, việc giải quyết công việc không chồng chéo, phân rõ trách nhiệm, nhân dân giao dịch giải quyết công việc với chính quyền và các cơ quan chuyên môn thuận tiện hơn, tiến độ nhanh hơn, nhân dân đánh giá cao về tinh thần và thái độ phục vụ.

Thực hiện giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân đã được tổ chức thực hiện triệt để, chức năng giám sát phản biện của đại biểu Hội đồng nhân dân và các tổ đại biểu

Hội đồng nhân dân đã thể hiện rõ nét. Việc giao ban kiểm điểm hoạt động của các tổ đại biểu Hội đồng nhân dân được Thường trực Hội đồng nhân dân tổ chức thường xuyên, qua giao ban tiếp thu phản ánh chỉ đạo giải quyết kiến nghị của cử tri đến các cơ quan chức năng và chính quyền xã giải quyết và phúc đáp những kiến nghị của nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh địa phương. Thực hiện Đề án số 01-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Tiếp tục đổi mới và tăng cường công tác dân vận, nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân”. Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn công tác nghiệp vụ cho cán bộ, hội viên, đổi mới nội dung chương trình công tác, tham mưu cho cấp ủy Đảng, chính quyền giải quyết những vấn đề nổi cộm ở địa phương. Hướng dẫn thi hành điều 26 của pháp lệnh thực hiện quy chế dân chủ cấp xã, phường, thị trấn. Tổ chức hội nghị toàn thể cử tri đại diện hộ gia đình tham gia đóng góp ý kiến cho các chức danh chủ chốt của xã và bỏ phiếu tín nhiệm. Kết quả các chức danh được bỏ phiếu tín nhiệm có số phiếu tín nhiệm đạt từ 80% trở lên. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri, vận động cán bộ hội viên, đoàn viên và nhân dân tích cực tham gia cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XII, ủng hộ các loại quỹ đạt kết quả tốt.

Thường xuyên xây dựng đoàn, hội vững mạnh, tỷ lệ hội viên, đoàn viên tham gia vào tổ chức năm sau cao hơn năm trước, tỷ lệ thu hút hội viên của Hội Cựu chiến binh đạt 95%, Hội Nông dân đạt 87%, Hội Phụ nữ 75%, Đoàn Thanh niên 73,4%.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đã đạt được, Đảng bộ xã Động Đạt vẫn còn tồn tại những yếu kém và khuyết điểm về công tác lãnh đạo, điều hành trên lĩnh vực kinh tế, văn hóa - xã hội, quốc phòng - an ninh, trong công tác xây dựng Đảng, chính quyền, hoạt động của các đoàn thể quần chúng. Cụ thể như: Việc áp dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất nông, lâm nghiệp và chăn nuôi chưa được đồng bộ, chuyển đổi mùa vụ còn chậm, chưa khai thác hết thế mạnh đối với diện tích trồng màu, chất lượng nông sản thấp, không đủ sức cạnh tranh trên thị trường như chè và các loại rau màu. Các hoạt động văn hóa - xã hội còn phát triển chưa toàn diện, việc đầu tư xây dựng cơ sở vật chất chưa thật sự thỏa đáng, an ninh trật tự, an toàn giao thông nhiều vụ việc chưa được giải quyết tận gốc, chưa đẩy lùi triệt để các tệ nạn xã hội, việc quán triệt, phổ biến chính sách, pháp luật, các nghị quyết của Đảng và Nhà nước tới nhân dân còn nhiều hạn chế, chất lượng sinh hoạt Đảng tại một số chi bộ chưa cao nên chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở, phân công và chấp hành công việc chưa thật khoa học... Đây sẽ là những bài học kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ và nhân dân các dân tộc xã Động Đạt tiếp tục phấn đấu, rút kinh nghiệm cho những giai đoạn tiếp theo.

IV. ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾP TỤC ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, THÚC ĐẨY SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010-2015)

Hòa trong không khí vui mừng, phấn khởi của nhân dân cả nước hướng đến kỷ niệm 65 năm Cách mạng tháng Tám và Quốc khánh 2-9; 120 năm ngày sinh của Chủ tịch Hồ Chí Minh; chào mừng Đại lễ 1.000 năm Thăng Long - Hà Nội và Đại hội Đảng các cấp, tháng 6-2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 2010-2015 được tổ chức. Đại hội đã tiến hành kiểm điểm, đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2005-2010, nghiêm khắc tự nhìn nhận yếu kém, khuyết điểm, rút ra bài học kinh nghiệm cho sự phát triển những năm tiếp theo. Trên cơ sở đó, Đại hội tiến hành thảo luận thông qua phương hướng và các chỉ tiêu kinh tế - xã hội cho nhiệm kỳ 2010-2015, trong đó nhấn mạnh: giữ vững ổn định chính trị, tạo tính đột phá mạnh mẽ trong chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp - dịch vụ - tiểu thủ công nghiệp - chăn nuôi. Chú trọng phát triển chăn nuôi. Tạo môi trường thuận lợi để thu hút vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng. Quan tâm lãnh đạo để nâng cao chất lượng hoạt động văn hóa - thể thao theo hướng xã hội hóa; làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân; đảm bảo vệ sinh môi trường. Tăng cường củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả cuộc vận động "Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh". Đổi mới phương thức làm việc sát với tình hình thực tế.

Đại hội đề ra các mục tiêu cụ thể cho nhiệm kỳ tiếp theo là: tốc độ tăng trưởng kinh tế bình quân 11%/năm trở lên. Trong đó bình quân các lĩnh vực công nghiệp 15-20%, dịch vụ 10%, nông - lâm nghiệp 3-4%, giá trị thu nhập kinh tế đến năm 2015 gấp 2,2 lần so với năm 2009. Về cơ cấu tỷ trọng: Công nghiệp xây dựng 20%, dịch vụ 30%, nông - lâm nghiệp 50%. Tổng sản lượng lương thực tăng 40 tấn/năm, phấn đấu đến năm 2015 đạt 4.901 tấn. Tổng thu ngân sách trên địa bàn bình quân tăng 18%/năm. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 13 triệu đồng/người/năm trở lên. 100% tổ chức Đảng hoàn thành nhiệm vụ, phấn đấu 80% chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh; mỗi năm kết nạp từ 10 đảng viên mới trở lên; 97% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ, trong đó hoàn thành xuất sắc là 15-20%.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010-2015. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Trong đó, đồng chí Dương Tế Hanh được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đào Đình Định được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bàn Đăng Lưu được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Bùi Đức Tý, Nguyễn Công Hoan làm Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Tháng 01-2011, Đại hội toàn quốc lần thứ XI của Đảng Cộng sản Việt Nam họp thông qua “Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (bổ sung, phát triển năm 2011)” (gọi tắt là Cương lĩnh sửa đổi, bổ sung), xác định 8 phương hướng cơ bản xây dựng

đất nước trong thời kỳ mới. Tháng 5-2011, cả nước tiến hành bầu cử Quốc hội khóa XIII và bầu đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã Động Đạt nhiệm kỳ 2010-2015 đã bầu đồng chí Dương Tế Hanh giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đào Đình Định giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Bước vào nhiệm kỳ 2010-2015, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt đứng trước nhiều thuận lợi cơ bản nhưng cũng gặp không ít khó khăn, thách thức. Trên cơ sở đạt được những thành tích về mọi mặt của nhiệm kỳ 2005-2010 thể hiện qua kết cấu hạ tầng được xây dựng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, tình hình chính trị được ổn định, trật tự an toàn được giữ vững. Với truyền thống của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, cùng với những thành tích và kinh nghiệm đạt được sau 25 năm đổi mới, đặc biệt là sự quan tâm của Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, xã Động Đạt bước đầu đã vượt qua những khó khăn thử thách, tiếp tục xây dựng quê hương giàu đẹp.

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội xã nhiệm kỳ 2010-2015, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, sự quản lý, điều hành của chính quyền, phối hợp hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các ban ngành đoàn thể, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được đảm bảo. Tốc độ tăng trưởng kinh tế năm sau cao hơn năm trước. Đời sống nhân dân từng bước được cải thiện và nâng lên.

Xác định rõ cơ cấu kinh tế của xã, hàng năm Đảng ủy đã xây dựng nghị quyết chuyên đề để tập trung lãnh đạo,

chỉ đạo gieo cấy hết diện tích đúng khung thời vụ. Giá trị sản xuất nông lâm nghiệp, thủy sản của xã năm 2014 đạt 123,2 tỷ đồng. Giá trị sản phẩm trên một đơn vị diện tích đất trồng trọt đạt 75 triệu đồng/ha (năm 2010 là 41 triệu đồng/ha); tổng sản lượng lương thực cây có hạt năm 2014 đạt 3.970,36 tấn, bình quân đầu người đạt 444,4kg (năm 2010 đạt 5.292,6 tấn, bình quân đầu người đạt 451kg); Tổng sản lượng cây có hạt và bình quân lương thực đầu người giảm do thiên tai và diện tích cắt chuyển về Thị trấn Du là 339,77ha.

Cây chè tiếp tục được đầu tư phát triển các giống mới có năng suất, giá trị kinh tế cao như: Thúy Ngọc, Kim Tuyên, Phúc Vân Tiên, LDP1, 777... thay thế các giống chè đã thoái hóa. Trong 5 năm xã đã trồng được 90,5ha chè. Diện tích chè kinh doanh năm 2014 là 280ha, sản lượng chè búp tươi đạt 87 tạ/ha.

Chăn nuôi gia súc gia cầm được duy trì và phát triển ổn định, năm 2014 tổng đàn trâu, bò toàn xã có 839 con. Phát triển chăn nuôi đi đôi với đảm bảo vệ sinh môi trường, không để xảy ra các dịch bệnh lớn trên địa bàn. Sản lượng thịt hơi các loại tăng 7% so với năm 2010, năm 2014 đạt 110 tấn, diện tích mặt nước nuôi trồng thủy sản năm 2014 có 73,78ha, sản lượng đạt 95 tấn. Toàn xã có 8 trang trại và 7 gia trại hoạt động với doanh thu mỗi trang trại, gia trại đạt từ 250 triệu đồng/năm trở lên.

Công tác quản lý, bảo vệ rừng được thực hiện khá tốt. Từ năm 2010-2015, xã trồng được 639,7ha, nâng tỷ lệ độ che phủ rừng lên 44%. Sản lượng gỗ khai thác từ

năm 2010-2014 là 13.370,8m³, đạt 142,82% kế hoạch huyện giao. Kinh tế thu được từ đồi rừng hàng năm đã góp phần quan trọng nâng cao thu nhập ổn định cuộc sống của người trồng rừng.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 (khóa X) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương từ xã đến xóm đã quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và kịp thời thành lập Ban chỉ đạo, Ban quản lý cấp xã, tổ xây dựng nông thôn mới ở các xóm, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan, lập quy hoạch và xây dựng đề án phát triển sản xuất, kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, giai đoạn 2015-2020. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức, tự giác tham gia xây dựng nông thôn mới của người dân. Qua đó, phong trào hiến đất làm đường giao thông nông thôn và thực hiện đối ứng được nhân dân đồng tình hưởng ứng. Trong 5 năm (2010-2015), nhân dân trong xã đã hiến 1,99ha đất, cứng hóa đường giao thông liên xóm đạt trên 13km. Đến năm 2014, xã đã đạt được 11/19 tiêu chí, tăng 6 tiêu chí so với đầu nhiệm kỳ.

Về sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp - thương mại và dịch vụ: trên địa bàn xã có 8 doanh nghiệp và 12 hộ kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng, chế biến lâm sản và cơ khí. Giá trị sản xuất năm 2014 đạt 20,5 tỷ đồng (tăng 8 tỷ đồng so với năm 2010). Hoạt động thương mại, dịch vụ tiếp tục được phát triển. Kinh tế hợp tác xã và kinh tế trang trại được thực hiện lồng ghép với Chương trình xây dựng nông thôn mới. Toàn xã có 2 hợp tác xã và

1 tổ hợp tác xã duy trì hoạt động ổn định, tạo việc làm cho hàng trăm lao động.

Về xây dựng cơ bản và giải phóng mặt bằng: Xã đã huy động lồng ghép các nguồn vốn từ chương trình mục tiêu và xây dựng nông thôn mới, xây dựng được 7.968m kênh mương nội đồng và cứng hóa trên 13km đường giao thông liên thôn xóm, xây dựng trường mầm non, Nhà văn hóa xóm Cây Hồng 1 và xóm Khe Nác, trụ sở Ủy ban nhân dân xã. Công trình do xã làm chủ đầu tư với tổng số vốn là 17,9 tỷ đồng. Trong đó ngân sách Nhà nước là 11,4 tỷ đồng, vốn đối ứng của nhân dân là 3,49 tỷ đồng. Bên cạnh đó, xã còn thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án: trường nghề, trường mầm non Động Đạt, đường điện khu công nghiệp Du - Động Đạt, khu trung tâm trụ sở Ủy ban nhân dân xã và khu dân cư, mở rộng Quốc lộ số 3...

Về công tác quản lý tài nguyên, môi trường: công tác quản lý và cấp mới, cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được thực hiện theo phương án. Trong 5 năm (2010-2015) đã cấp mới, cấp đổi được 1.025,84ha với 4.242 giấy. Trong đó cấp đổi 518,82ha (1.767 giấy), cấp mới 507,02ha (2.475 giấy), thực hiện bàn giao đất về thị trấn Du theo Nghị quyết số 124/CP của Chính phủ là 339,77ha, tiếp nhận và chuyển về huyện 837 hồ sơ các loại. Công tác kiểm tra sử dụng đất đai được tăng cường, các vi phạm đều được xử lý nghiêm túc. Công tác quản lý tài nguyên khoáng sản, xã thường xuyên phối hợp với cơ quan chức năng của huyện kiểm tra, xử lý kịp thời các trường hợp khai thác trái phép theo đúng quy định. Kiểm

tra nhắc nhở các trang trại chăn nuôi đảm bảo vệ sinh môi trường, xử lý tụ điểm rác thải ở đập núi Phấn, hợp đồng với thị trấn Đu thu gom xử lý rác thải ở các xóm dọc Quốc lộ số 3. Tuyên truyền vận động nhân dân xây dựng các hố chứa rác thải, bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại cánh đồng lúa thuộc các xóm.

Công tác tài chính, tín dụng: tổ chức thực hiện tốt công tác thu ngân sách trên địa bàn, thường xuyên rà soát, tận thu các nguồn thu tại địa phương, đặc biệt là các khoản thu theo kế hoạch huyện giao. Kết quả thu cân đối ngân sách trên địa bàn xã hàng năm đều đạt và vượt kế hoạch đề ra. Tổng thu ngân sách hàng năm trong 5 năm đạt trung bình 122,11%. Tổng chi ngân sách hàng năm đạt 100% kế hoạch. Kiểm soát chặt chẽ công tác chi ngân sách, đảm bảo tiết kiệm, phục vụ kịp thời các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Công tác tín dụng, tổng số dư nợ ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn đến hết năm 2014 là 33,12 tỷ đồng; Ngân hàng Chính sách - Xã hội huyện là 25 tỷ đồng.

Công tác giáo dục - đào tạo: chất lượng giáo dục - đào tạo tiếp tục được nâng lên, phát huy hiệu quả công tác xã hội hóa giáo dục để xây dựng cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học; tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt 100%; tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở năm học 2013-2014 đạt 99,8%, tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi và khá ở các bậc học ngày càng tăng, bậc tiểu học đạt 78%, trung học cơ sở là 56%; 100% giáo viên có trình độ đạt chuẩn, 69,7% có trình độ trên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên dạy giỏi cấp

trường đạt 30%, cấp huyện đạt 10%. Giữ vững kết quả phổ cập giáo dục trung học cơ sở. Hết năm 2014, xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 2. Đây là nỗ lực rất lớn của địa phương trong công tác phổ cập. Số trường đạt chuẩn Quốc gia đến năm 2014 đạt 4/6 trường (chiếm 66,6%). Hội Khuyến học và trung tâm học tập cộng đồng thường xuyên duy trì hoạt động, góp phần thực hiện có hiệu quả công tác giáo dục đào tạo trên địa bàn xã, từng bước thực hiện phổ cập giáo dục bậc trung học phổ thông.

Công tác y tế, dân số - kế hoạch hóa gia đình được quan tâm. Thực hiện chương trình y tế Quốc gia, phòng chống dịch bệnh, vệ sinh an toàn thực phẩm, trong 5 năm (2010-2015), trên địa bàn xã không có dịch bệnh nguy hiểm xảy ra. Đội ngũ cán bộ y tế thôn bản thường xuyên được củng cố về số lượng và chất lượng. Cơ sở vật chất của trạm y tế xã từng bước được đầu tư, công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Trong 5 năm đã khám và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho 40.556 lượt người dân. Triển khai thực hiện chương trình hành động về chiến lược dân số và sức khỏe sinh sản Việt Nam giai đoạn 2011-2020, chương trình truyền thông lồng ghép, các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình được triển khai đến các xóm. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm 3,96% so với năm 2010, xuống còn 16,07%.

Về văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao: thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về văn hóa thông tin, thể thao.

Xã đã tổ chức thành công Đại hội thể dục thể thao cấp xã lần thứ 2, phát huy tinh thần đoàn kết giao lưu trong nhân dân. Tuyên truyền các ngày lễ lớn hàng năm và phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” được thực hiện sâu rộng trong nhân dân. Kết quả xây dựng gia đình, thôn xóm văn hóa: năm 2010 có 2.316 hộ gia đình đạt văn hóa trên tổng số 2.502 hộ gia đình đăng ký (chiếm 92,56%), 17/23 xóm đạt văn hóa (chiếm 73,9%). Đến năm 2014, có 1.988 hộ gia đình đạt văn hóa trên tổng số 2.170 hộ gia đình đăng ký (chiếm 91,6%), 18/20 xóm đạt văn hóa (chiếm 90%). Năm 2010 có 7/7 cơ quan đạt văn hóa (đạt 100%). Năm 2014 có 6/7 cơ quan đạt văn hóa (chiếm 85,7%). Có 20/20 xóm xây dựng được quy ước cam kết thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang và lễ hội. Làm tốt công tác quản lý nhà nước đối với quần thể khu di tích lịch sử đền Đuôm và đền Khuân. Các thiết chế văn hóa được quan tâm đầu tư nâng cấp. Đến năm 2014, 20/20 xóm của xã đã có nhà văn hóa.

Về thực hiện chính sách xã hội, công tác dân tộc, tôn giáo: các chính sách xã hội được thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả. Đảng ủy đã chỉ đạo triển khai thực hiện các chính sách xã hội với người có công, chương trình giảm nghèo, an sinh xã hội, các chính sách đến với người dân đầy đủ kịp thời. Địa phương vinh dự được Nhà nước truy tặng danh hiệu cho 3 Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Thực hiện tốt chính sách người có công với cách mạng về nhà ở theo Quyết định 22/2013/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, toàn xã đã xây dựng được 180 nhà theo Quyết định 167/QĐ-CP. Năm 2010 xã có 406 hộ nghèo (chiếm 15,55%),

năm 2014 còn 175 hộ nghèo (chiếm 7,69%). Trong 5 năm, xã đã phối hợp tổ chức thực hiện được 20 lớp dạy nghề như: may công nghiệp, kỹ thuật xây dựng, sửa chữa máy nổ... cho 426 lao động và tạo việc làm mới 633 người (trong đó xuất khẩu lao động có 11 người). Các chương trình, chính sách đối với đồng bào dân tộc thiểu số đã phát huy hiệu quả. Quan tâm chỉ đạo giải quyết những nhu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân về tín ngưỡng tôn giáo đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

Công tác quân sự địa phương: thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa lực lượng dân quân, công an viên đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và tham gia khắc phục hậu quả thiên tai. Công tác bồi dưỡng kiến thức quốc phòng - an ninh cho các đối tượng đạt được kết quả cao, làm tốt công tác huấn luyện cho lực lượng dân quân theo biên chế, kết quả huấn luyện hàng năm đều đạt loại khá. Công tác tuyển quân luôn đạt 100% chỉ tiêu. Tổ chức tốt diễn tập “Chiến đấu trị an”, gắn với việc thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương. Triển khai thực hiện chính sách hậu phương quân đội theo Quyết định 142/2008/QĐ-TTg với 276 đối tượng. Theo Quyết định 62/2011/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có 321 đối tượng. Thu quỹ quốc phòng - an ninh hàng năm trung bình đạt 95,63%.

Công tác đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương được giữ vững. Tiếp tục thực hiện đề án phòng chống tội phạm, tệ nạn xã hội giai đoạn 2010-2015. Lực lượng công an xã đã phối hợp với các ngành làm tốt

công tác nắm tình hình trên địa bàn. Từ năm 2010-2015, trên địa bàn xã xảy ra 108 vụ việc với 161 đối tượng. Công an xã giải quyết 42 vụ với 84 đối tượng, chuyển công an huyện 66 vụ với 77 đối tượng. Tổ chức thực hiện việc tuần tra đảm bảo trật tự an toàn giao thông, đã phát hiện và xử phạt 464 trường hợp vi phạm với số tiền nộp vào ngân sách Nhà nước là 73,925 triệu đồng. Phối hợp với công an huyện bắt giữ và xử lý 8/9 đối tượng phạm các tội về ma túy, bắt 2 đối tượng có lệnh truy nã, lập 17 hồ sơ đưa đối tượng vào quản lý giáo dục tại xã, 3 hồ sơ vào cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng, 35 đối tượng nghiện ma túy đi cai nghiện bắt buộc tại các trung tâm của huyện và tỉnh. Lập hồ sơ quản lý cai nghiện tại gia đình 37 người. Gọi kiểm điểm răn đe 147 lượt với 75 đối tượng trong diện địa phương quản lý. Phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở 17 xóm có 1.346 lượt người tham gia. Phối hợp bảo vệ tuyệt đối an toàn các sự kiện diễn ra trên địa bàn, góp phần quan trọng ổn định tình hình ở địa phương

Công tác tư pháp, tiếp công dân, giải quyết đơn thư, kiến nghị của công dân: tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát nhằm đảm bảo kỷ cương, kỷ luật trong thi hành công vụ và công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, tập trung giải quyết các khiếu nại, tố cáo và các vụ việc tồn đọng không để bức xúc trong nhân dân. Làm tốt công tác đăng ký quản lý hộ tịch trên địa bàn. Thực hiện có hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, tổ chức các hội nghị lấy ý kiến nhân dân tham gia vào bản dự thảo sửa đổi bổ sung Hiến pháp 2013.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên được tổ chức triển khai thực hiện trong toàn Đảng bộ. Tổ chức sơ kết, tổng kết các chỉ thị, nghị quyết, kết luận, đề án của tỉnh, của huyện và sơ kết đánh giá giữa nhiệm kỳ 2010-2015 của Đảng bộ, đánh giá nghiêm túc kết quả đã đạt được, chỉ ra những hạn chế yếu kém, đề ra những giải pháp khắc phục. Trong 5 năm (2010-2015), xã đã tổ chức được 15 hội nghị nghiên cứu, quán triệt học tập các nghị quyết, kết luận, chỉ thị, đề án của Đảng, các chuyên đề “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” với 4.500 lượt cán bộ, đảng viên, công chức tham gia, đạt tỷ lệ 93,2%. Tổ chức viết bài thu hoạch, liên hệ và xây dựng phương hướng rèn luyện phấn đấu của từng cá nhân sau học tập đạt 98,5%. Thông qua giáo dục học tập, tuyệt đại bộ phận cán bộ đảng viên đã có nhận thức đúng, lập trường quan điểm rõ ràng, không bị quan dao động trước khó khăn, đoàn kết, phấn đấu xây dựng chi, Đảng bộ trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”, Đảng ủy đã nghiêm túc quán triệt, triển khai thực hiện đến toàn thể cán bộ đảng viên, công chức viên chức. Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và ban hành văn bản hướng dẫn các chi bộ thực hiện, thành lập tổ giúp việc, phân công nhiệm vụ cho các thành viên. Kết quả có 100% chi bộ và đảng viên viết tự kiểm điểm thực hiện nghị quyết Trung ương 4 theo quy định. Gắn kiểm điểm thực hiện nghị quyết với thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị, Đề án số 09-ĐA/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh việc học tập làm

theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Triển khai kiểm điểm theo quy trình. Kết quả kiểm điểm đối với tập thể, cá nhân các đồng chí ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy và các chi bộ được Huyện ủy đánh giá đạt yêu cầu. Sau kiểm điểm, Đảng ủy đã xây dựng kế hoạch thực hiện những việc cần làm ngay để khắc phục những hạn chế, khuyết điểm được chỉ ra trong quá trình kiểm điểm. Sau 3 năm thực hiện những việc cần làm ngay đã làm chuyển biến nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nội quy, quy chế làm việc của cơ quan đơn vị. Thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, đổi mới phương thức lãnh đạo, xây dựng tổ chức Đảng trong sạch vững mạnh.

Trong công tác tổ chức và cán bộ, nhiệm kỳ 2010-2015, các chức danh lãnh đạo chủ chốt của xã có nhiều thay đổi¹. Việc kiện toàn cấp ủy và cán bộ chủ chốt của

1. Tháng 12-2013, đồng chí Đào Đình Định, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã từ trần. Đầu năm 2014, đồng chí Mã Minh Hải - Huyện ủy viên được điều về tham gia Ban Chấp hành Đảng ủy và giữ chức Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã thay đồng chí Định. Tháng 5-2014, đồng chí Bàn Đăng Lưu, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy nghỉ công tác. Tháng 11-2014, đồng chí Dương Tế Hanh, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã được cấp trên điều nhận công tác mới. Tháng 12-2014, đồng chí Mã Minh Hải, Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân được giao trách nhiệm phụ trách chung Đảng ủy. Tháng 9-2014, đồng chí Trần Thế Sơn được bầu bổ sung vào Ban Thường vụ, làm Phó Bí thư Thường Trưc thay đồng chí Bàn Đăng Lưu và được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân (thay đồng chí Hanh) nhiệm kỳ 2011-2016.

Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã theo sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ của xã cũng được quan tâm, trong 5 năm (2010-2015), xã có 13 đồng chí theo học chương trình đào tạo đại học, 3 đồng chí đào tạo trung cấp lý luận, 34 đồng chí sơ cấp lý luận. Thực hiện các đề án của tỉnh, huyện về công tác xây dựng Đảng giai đoạn 2011-2015. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên hàng năm đảm bảo theo đúng quy định. Số chi bộ đạt trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 87,6%, không có chi bộ yếu kém, đảng viên hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 90%, đảng viên vi phạm tư cách chiếm 0,28%. Trong 5 năm, xã kết nạp 63 đảng viên, đạt 86,7% chỉ tiêu Đại hội đề ra, bồi dưỡng nhận thức về Đảng được 46 quần chúng ưu tú. Đề nghị công nhận đảng viên chính thức cho 63 đồng chí. Trao tặng huy hiệu Đảng từ 30-65 năm tuổi Đảng cho 86 đồng chí. Thành lập mới 2 chi bộ. Đến nay Đảng bộ xã có 27 chi bộ trực thuộc, trong đó có 19 chi bộ nông thôn, 8 chi bộ là khối cơ quan xã, trường học và trạm y tế (Chi bộ Khe Nác lãnh đạo 2 xóm Đồng Tâm và Khe Nác).

Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng: cấp ủy đã quán triệt triển khai đầy đủ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn về công tác kiểm tra, giám sát thi hành kỷ luật trong Đảng. Đề án số 06-ĐA/TU của Tỉnh ủy về “Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên giai đoạn 2011-2015” tới toàn thể đảng viên. Thực hiện tốt nhiệm vụ công tác kiểm tra, giám sát theo Điều 30, Điều 32 của Điều lệ Đảng và kiểm tra, giám sát kết quả

thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI về “Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”. Trong 5 năm (2010-2015), xã đã tổ chức được 10 cuộc kiểm tra giám sát về thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, công tác quản lý thu chi đảng phí, kiểm tra đảng viên có dấu hiệu vi phạm. Thi hành kỷ luật 7 trường hợp đảng viên vi phạm bằng các hình thức: khiển trách 3, cảnh cáo 3, cách chức 1. Thi hành kỷ luật khiển trách đối với 1 cấp ủy chi bộ.

Công tác xây dựng chính quyền: Hội đồng nhân dân có nhiều đổi mới về phương thức hoạt động, phát huy được vai trò giám sát và đại diện cho ý chí nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri và chuẩn bị nội dung chu đáo, từng bước nâng cao chất lượng kỳ họp Hội đồng nhân dân. Thực hiện tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo Nghị quyết số 35/2012/QH13, ngày 21-11-2012 của Quốc hội.

Công tác điều hành của Ủy ban nhân dân xã có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm, xây dựng và bổ sung quy chế phối hợp hoạt động giữa Ủy ban nhân dân với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, tổ chức chính trị - xã hội. Thường xuyên bám sát, chỉ đạo giúp đỡ cơ sở tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh. Đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, thực hiện “một cửa” và “một cửa liên thông” đảm bảo về thủ tục hành chính, tạo thuận lợi về thời gian cho tổ chức, cá nhân đến liên hệ công việc.

Công tác dân vận - Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân có nhiều đổi mới, tổ chức phong trào thi đua “Dân vận khéo” ở các cấp các ngành trên địa bàn xã. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW, ngày 3-6-2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới” và Quyết định số 217, 218 ngày 12-12-2013 của Bộ Chính trị khóa XI về Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; Quy định Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng. Mặt trận Tổ quốc luôn phát huy tốt vai trò, vị trí và chức năng tuyên truyền vận động, tập hợp các tầng lớp nhân dân, xây dựng củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Phối hợp với các tổ chức thành viên triển khai thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”; “Ngày vì người nghèo”; phong trào xây dựng nông thôn mới... Tổ chức thành công Đại hội Mặt trận Tổ quốc nhiệm kỳ 2013-2018. Tổ chức hiệp thương và phối hợp triển khai bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011-2016. Phối hợp tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri với đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Tuyên truyền vận động nhân dân đóng góp xây dựng các quỹ với số tiền thu được là 639.272.000 đồng. Xây dựng được 8 nhà đại đoàn kết, 3 nhà tình nghĩa, hỗ trợ sửa chữa 5 nhà thuộc hộ nghèo đặc biệt khó khăn. Các đoàn thể chính trị - xã hội ở địa phương phát huy tốt vai trò nhiệm vụ, phối

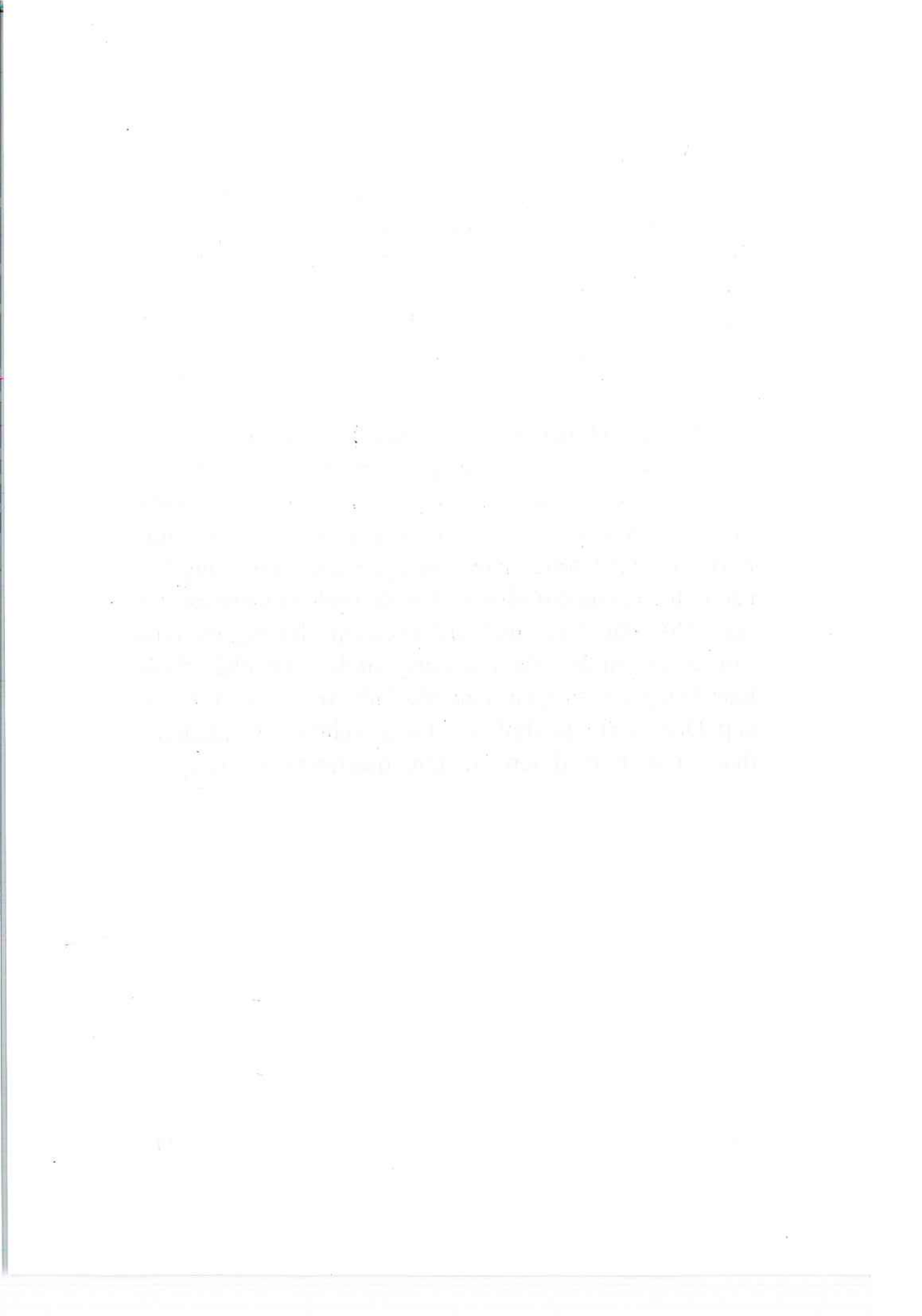
hợp đẩy mạnh các phong trào thi đua gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Trong 5 năm (2010-2015), Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị xã hội đều đạt tiên tiến trở lên. Các đoàn thể kết nạp được 842 hội viên mới, tỷ lệ thu hút hội viên nông dân: 83,5%, Hội Phụ nữ: 81%, Hội Cựu chiến binh: 85%, Đoàn Thanh niên: 75%. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã thường xuyên chủ động nắm chắc tình hình nhân dân, tình hình dân tộc, tôn giáo tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền giải quyết kịp thời các vấn đề phát sinh.

Hội Người cao tuổi thường xuyên quan tâm động viên, thăm hỏi và giúp đỡ hội viên, xây dựng các tổ chức xã hội phát triển. Đến năm 2015, Hội Người cao tuổi có 19 chi hội với 1.200 hội viên. Hội khuyến học có 27 chi hội với 700 hội viên. Hội Cựu thanh niên xung phong có 30 hội viên. Hội Sinh vật cảnh có 3 chi hội với 41 hội viên. Hội Nạn nhân chất độc da cam có 33 hội viên. Hội Cựu giáo chức có 58 hội viên. Hội Chữ thập đỏ có 24 chi hội với 168 hội viên.

Ngày 15 và 16-5-2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Động Đạt, nhiệm kỳ 2015-2020 được tổ chức tại Hội trường Ủy ban nhân dân xã với chủ đề “Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của đảng bộ, phát huy sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân, xây dựng thành công nông thôn mới, đưa xã Động Đạt phát triển nhanh bền vững”. Đại hội đã đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết đại hội nhiệm kỳ 2010-2015, xây dựng phương hướng nhiệm vụ, Nghị quyết nhiệm kỳ 2015-2020.

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ, nhiệm kỳ 2015-2020 gồm 15 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất cùng ngày, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí. Đồng chí Mã Minh Hải được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Trần Thế Sơn - Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Nguyễn Công Hoan - Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng chí Bùi Đức Tý và Dương Thanh Dao - Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy xã.

Trải qua 69 năm phấn đấu, xây dựng và trưởng thành (1946-2015), Chi bộ và Đảng bộ xã Động Đạt cùng với nhân dân trong xã đã nỗ lực cố gắng hoàn thành các nhiệm vụ to lớn, đoàn kết một lòng vượt qua mọi khó khăn, từng bước đưa quê hương giành những kết quả quan trọng trên các lĩnh vực của đời sống xã hội, ổn định và nâng cao đời sống nhân dân. Với truyền thống của quê hương, niềm tin sâu sắc vào sự lãnh đạo của Đảng, sự đoàn kết nhất trí của toàn Đảng bộ, sự quan tâm đặc biệt của các ngành, các cấp, Động Đạt nhất định sẽ vượt qua những khó khăn thử thách, từng bước đi lên xây dựng quê hương giàu đẹp.





Trào giải cho các đơn vị tại Đại hội Thể dục thể thao xã Động Đạt lần thứ nhất (năm 2005)



Ủy ban Hội Liên hiệp Thanh niên Việt Nam xã Động Đạt (nhiệm kỳ 2014-2019)



*Lễ trao tặng Huy hiệu 30, 40 năm tuổi Đảng dịp 2-9-2007
ở Đảng bộ xã Động Đạt*



*Hội thi Bí thư Chi bộ giỏi ở Đảng bộ xã Động Đạt
lần thứ II năm 2014*



*Các đại biểu tham dự Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt
khóa XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015)*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Động Đạt
lần thứ XXIII (nhiệm kỳ 2010-2015)*



*Hội thảo khoa học
“Lịch sử Đảng bộ xã Động Đạt (1946-2015)”*



Các đại biểu tham dự Hội thảo khoa học “Lịch sử Đảng bộ xã Động Đạt (1946-2015)” chụp ảnh lưu niệm

KẾT LUẬN

Động Đạt là một vùng đất giàu truyền thống, trải qua hàng nghìn năm lịch sử cùng với sự phát triển đi lên không ngừng của dân tộc. Chi bộ, Đảng bộ và nhân dân xã Động Đạt đã phấn đấu vươn lên đạt những thành tựu to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Cộng đồng dân cư xã Động Đạt chung sống với nhau, khắc đậm tình làng nghĩa xóm từ bao đời nay, đã cùng hun đúc lên những truyền thống tốt đẹp: cần cù, chịu khó, hăng say lao động và đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cả trong chiến tranh cũng như trong thời bình, cùng nhau xây dựng và bảo lưu những nét truyền thống văn hóa mà ông cha đã xây dựng. Truyền thống ấy được sinh ra từ khí thiêng sông núi, từ đạo lý, cốt cách của người dân nơi đây qua hàng nghìn năm lịch sử.

Nhìn lại chặng đường gần 70 năm kể từ khi những “hạt nhân đỏ” đầu tiên xuất hiện ở xã Động Đạt, khi Chi bộ Đảng Cộng sản xã Động Đạt được thành lập (năm 1946) cho đến nay, Đảng bộ và nhân dân Động Đạt - dưới sự lãnh đạo của Đảng, Tỉnh ủy và Huyện ủy đã từng bước trưởng thành và không ngừng lớn mạnh trong quá trình đấu tranh giành độc lập, thống nhất, xây dựng, bảo vệ Tổ quốc, tiến hành sự nghiệp đổi mới đã giành được những

thắng lợi to lớn, viết nên những trang sử đáng tự hào của quê hương Động Đạt.

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công đã đưa nhân dân Động Đạt bước ra từ đêm dài nô lệ để trở thành người dân làm chủ quê hương, đất nước. Sau thắng lợi vĩ đại của Cách mạng tháng Tám, không cam chịu thất bại, thực dân Pháp quyết tâm trở lại xâm lược nước ta một lần nữa, đẩy nước ta vào tình thế hiểm nghèo “ngàn cân treo sợi tóc” khi giặc đói, giặc dốt, giặc ngoại xâm cùng lúc hoành hành. Dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy Thái Nguyên, Huyện ủy Phú Lương, nhân dân các dân tộc xã Động Đạt cùng với nhân dân cả nước tiến hành đấu tranh bảo vệ thành quả cách mạng, vượt qua khó khăn, đóng góp sức người sức của cho tiền tuyến, góp phần đưa cuộc kháng chiến chống Pháp đến thắng lợi. Sau đó, cùng với nhân dân miền Bắc tiến lên xây dựng xã hội chủ nghĩa.

Trong 21 năm (1954-1975) dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Tỉnh ủy và trực tiếp là Huyện ủy, Chi bộ, (từ tháng 7-1963 là Đảng bộ) và nhân dân Động Đạt nhanh chóng khắc phục hậu quả chiến tranh, bước vào xây dựng cơ sở vật chất cho chủ nghĩa xã hội và trực tiếp chiến đấu chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Đảng bộ đã tổ chức, động viên, hướng dẫn quân và dân trong xã vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Với tinh thần chiến đấu dũng cảm, dân quân Động Đạt đã góp phần cùng nhân dân trong huyện bắn rơi máy bay Mỹ, bảo vệ vùng trời quê hương; chi viện

nhân tài, vật lực cho cách mạng miền Nam, góp phần vào thắng lợi vĩ đại mùa xuân năm 1975, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc. Tổng kết 3 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, đế quốc Mỹ và bảo vệ Tổ quốc, xã Động Đạt có 85 liệt sỹ, 80 thương binh.

Bước vào thời kỳ mới, nhân dân Động Đạt cùng với nhân dân cả nước đi lên chủ nghĩa xã hội. Bên cạnh việc tập trung lãnh đạo nhân dân tiếp tục khắc phục hậu quả sau chiến tranh, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân vượt qua những khắc nghiệt của khủng hoảng kinh tế - xã hội cuối những năm 70 và đầu những năm 80 của thế kỷ XX; đồng thời, động viên nhân dân tiếp tục đóng góp sức người, sức của cho cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc ở biên giới Tây Nam và biên giới phía Bắc.

Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI (tháng 12-1986) đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước. Đường lối đó đã được bổ sung và phát triển qua các kỳ Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII, VIII, IX, X và các chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng. Dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Huyện ủy Phú Lương, Đảng bộ xã Động Đạt đã đề ra nhiều chủ trương, giải pháp tích cực để tổ chức lại sản xuất, từng bước hoàn thiện cơ chế mới, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển mạnh sang sản xuất hàng hóa, cùng với cả nước nhanh chóng thoát khỏi cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội, hòa nhập và thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, vững bước tiến vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

triển, đã và đang vững bước tiến lên trên con đường công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn. Trong mỗi chặng đường đó, Đảng bộ từng bước trưởng thành lớn mạnh, từ Chi bộ Đảng đầu tiên được thành lập (năm 1946) đến nay Đảng bộ xã Động Đạt sau khi tách thị trấn Du còn lại 340 đảng viên, sinh hoạt ở 27 chi bộ, tiếp tục lãnh đạo nhân dân trong xã tiến lên giành những thành tựu mới đầy mạnh sự công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp - nông thôn.

Ba là, tăng cường hiệu lực quản lý của chính quyền, vai trò của Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, đồng thời phải phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong quản lý xã hội.

Đảng lãnh đạo là nhân tố xuyên suốt, tạo nên sự phối hợp hành động thống nhất giữa các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mỗi quan hệ Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng được phân định rõ, phát huy được tính chủ động, tích cực của mỗi tổ chức, Đảng bộ luôn phát huy quyền làm chủ của nhân dân, tạo điều kiện để nhân dân thể hiện quyền làm chủ thông qua Nhà nước, đoàn thể và trực tiếp với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”. Hoạt động của chính quyền phản ánh kết quả lãnh đạo của tổ chức Đảng. Chính vì vậy, cần phải phát huy vai trò quản lý của chính quyền gắn với công cuộc cải cách nền hành chính quốc gia. Đổi mới nội dung công tác, cải tiến lề lối làm việc, nâng cao hiệu lực quản lý theo quy định của Hiến pháp và pháp luật dưới sự lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ lãnh đạo bằng nghị quyết, chủ trương chính sách và chính quyền thực hiện.

Bốn là, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, sức mạnh đoàn kết toàn dân trong xây dựng và phát triển các phong trào cách mạng.

Truyền thống yêu nước và đoàn kết được thể hiện rõ nét trong các phong trào cách mạng ở Động Đạt. Phải khẳng định rằng Đảng bộ xã Động Đạt trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng với đường lối đúng đắn đã luôn khơi dậy lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết vốn có của nhân dân, tập hợp rộng rãi lực lượng quần chúng, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ đứng lên làm cách mạng. Do vậy, Đảng bộ đã giữ vững được vai trò lãnh đạo trong các giai đoạn và nhờ có sức mạnh to lớn của lòng yêu nước, của tinh thần đoàn kết mà Đảng bộ và nhân dân Động Đạt đã vượt qua khó khăn, thử thách giành được những thành tựu to lớn.

Phát huy truyền thống yêu nước, trong những năm kháng chiến, hàng trăm người con của Động Đạt đã hăng hái lên đường nhập ngũ; hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm được nhân dân đóng góp chuyển ra chiến trường và cao hơn nữa là có nhiều người con của Động Đạt đã không tiếc tuổi thanh xuân, dũng cảm chiến đấu, hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong lao động sản xuất xây dựng quê hương, tinh thần yêu nước và đoàn kết của người dân Động Đạt đã trở thành nguồn lực vô tận, có sức mạnh to lớn đưa phong trào cách mạng tiến lên. Từ sức mạnh của lòng yêu nước và tinh thần đoàn kết đã xây đắp mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và dân, Đảng vì dân, dân tin Đảng, đoàn kết một lòng phấn đấu vươn lên giành

những thắng lợi rất đáng tự hào. Đây là bài học có giá trị to lớn đối với Động Đạt trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng quê hương Động Đạt ngày càng giàu đẹp, văn minh.

PHỤ LỤC

**DANH SÁCH LÃO THÀNH CÁCH MẠNG,
CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ ĐỘNG ĐẠT**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Bàng Tất Đạt	Làng Lê	Lão thành CM
2	Trần Bảo Lược	Đá Voi	Cán bộ TKN
3	Nguyễn Hữu Cúc	Làng Lê	Cán bộ TKN
4	Hoàng Mẫn	Làng Mạ	Cán bộ TKN

**DANH SÁCH MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG
XÃ ĐỘNG ĐẠT**

STT	Họ và tên	Quê quán	Ghi chú
1	Hà Thị Hương	Khe Nác	
2	Trần Thị Khuê	Đồng Niêng	
3	Nguyễn Thị Hòa	Cây Hồng 1	

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Thế Vệ



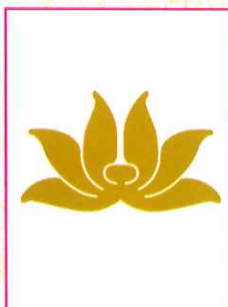
Nguyễn Văn Nhu



Lê Kim Quý

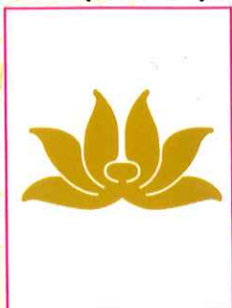


Phạm Xuân Lương

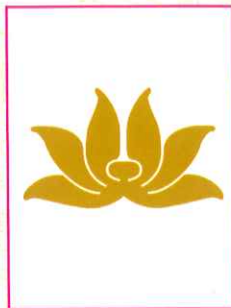


Nguyễn Huy Khai

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**



Hoàng Văn Ân



Hà Văn Vinh



Hoàng Đình Thành



Trương Văn Phình



Đặng Khánh Dư



Nguyễn Văn Thứ

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Tiến Nhuận



Bế Văn Xuân



Nhân Văn Hôi



Bàn Đăng Lưu

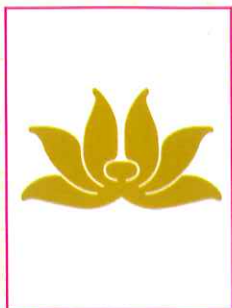


Dương Tế Hanh

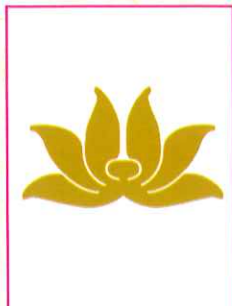


Mã Minh Hải

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC
UBND XÃ ĐỘNG ĐẠT QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Ngũ



Hoàng Văn Nhựt



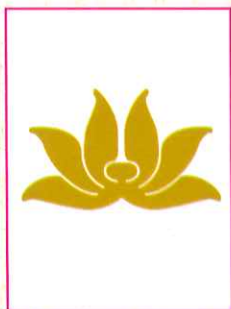
Nguyễn Văn Phúc



Hoàng Văn Thục



Lê Kim Quý



Hoàng Văn Ân



Nông Kim Thành

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC
UBND XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Văn Nhu



Đào Đình Chư



Nông Văn Làn



Lê Văn Đặng



Trương Văn Phình



Dương Thế Đạt

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH UBHC
UBND XÃ ĐỘNG ĐẠT QUÁ CÁC THỜI KỲ**



Nguyễn Tiến Nhuận



Nhân Văn Hồi



Hoàng Hữu Nghiệp



Hoàng Văn Thịnh



Dương Tế Hạnh



Đào Đình Định



Mã Minh Hải



Nguyễn Công Hoan

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ ĐỘNG ĐẠT (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**



Mã Minh Hải
HUV, Bí thư Đảng ủy



Trần Thế Sơn
Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND



Nguyễn Công Hoan
Phó Bí thư
Chủ tịch UBND



Dương Thanh Đào
Ủy viên Thường vụ
Phó Chủ tịch UBND



Bùi Đức Tỷ
Ủy viên Thường vụ
Chủ tịch UBMTTQ xã



Nguyễn Trọng Toàn
ĐUV, Phó Chủ tịch
HĐND



Nguyễn Quốc Hải
ĐUV, Phó Chủ tịch
UBND



Hoàng Văn Hà
ĐUV, Chỉ huy trưởng
Quân sự

**CÁC ĐỒNG CHÍ TRONG BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ ĐỘNG ĐẠT (NHIỆM KỲ 2015 - 2020)**



Đỗ Việt Lâm
ĐUV, Trưởng Công an



Bạch Đình Thi
ĐUV, Bí thư Đoàn TN



Nhâm Văn Núi
ĐUV, Văn phòng HĐND - UBND



Phạm Anh Tuấn
ĐUV, Cán bộ Văn hóa - Xã hội



Hoàng Thị Thanh Đôi
ĐUV, Chủ tịch
Hội Phụ nữ



Đỗ Thu Hương
ĐUV, Hiệu trưởng
Trường THCS DTM



Nguyễn Thị Ngọc Thư
ĐUV, Bí thư Chi bộ
Đồng Nghè 2

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI

Các kỳ Đại hội	Năm Đại hội	Nhiệm kỳ	Ghi chú
Lần I	1963	1963-1964	
Lần II	1964	1964-1965	
Lần III	1965	1965-1966	
Lần IV	1966	1966-1967	
Lần V	1967	1967-1968	
Lần VI	1968	1968-1969	
Lần VII	1969	1969-1970	
Lần VIII	1970	1970-1971	
Lần IX	1971	1971-1973	
Lần X	1973	1973-1975	
Lần XI	1975	1975-1977	
Lần XII	1977	1977-1979	
Lần XIII	1979	1979-1982	
Lần XIV	1982	1982-1984	
Lần XV	1984	1984-1986	
Lần XVI	1986	1986-1988	
Lần XVII	1988	1988-1990	
Lần XVIII	1990	1990-1992	

Lần XIX	1992	1992-1994	
Lần XX	1994	1994-1995	
Lần XXI	1995	1996-2000	
Lần XXII	2000	2000-2005	
Lần XXIII	2005	2005-2010	
Lần XXIV	2010	2010-2015	
Lần XXV	2015	2015-2020	

Ghi chú: Do điều kiện lưu trữ của địa phương không đầy đủ, trong giai đoạn trước kia xác định thiếu một kỳ Đại hội Đảng bộ xã. Nay xác minh lại, Đại hội Đảng bộ xã Đông Đạt (nhiệm kỳ 2015-2020) là kỳ Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXV, không phải là khóa XXIV như đã công bố. Ban Chấp hành Đảng bộ xã sẽ xin ý kiến Ban Thường vụ Huyện ủy Phú Lương điều chỉnh nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ xã cho phù hợp với thực tiễn lịch sử.

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ - ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thế Vệ	1946-1948	Chi bộ
2	Nguyễn Văn Nhu	1948-1950	- 5
3	Lê Kim Quý	1950-1951	- 8
4	Phạm Xuân Lương	1952-1953	- 6
5	Nguyễn Huy Khai	1954-1957	- 2
6	Hoàng Văn Ân	1957-1961	-
7	Nguyễn Văn Nhu	1961-1965	Đảng bộ (1963)
8	Hà Văn Vinh	1965-1967	- 7
9	Hoàng Đình Thành	1967-1979	- 8
10	Trương Văn Phình	1979-1982	- 9
11	Đặng Khánh Dư	1982-4/1985	- 01
12	Nguyễn Văn Thứ	5/1985-1986	- 11
13	Nguyễn Tiến Nhuận	1986-1992	- 01
14	Bế Văn Xuân	1992-1996	- 1
15	Nhâm Văn Hồi	1996-2000	- 1
16	Bàn Đăng Lưu	2000-2010	- 1
17	Dương Tế Hạnh	2010-10/2014	- 1
18	Mã Minh Hải	5/2015-nay ¹	- 1

Ghi chú: Thời gian công tác của các đồng chí giữ các chức danh trong phần phụ lục được cập nhật đến thời điểm xuất bản cuốn sách, tháng 01-2016.

**DANH SÁCH THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Tiến Nhuận	1975-8/1978	UVBTV
2	Nhâm Văn Hồi	8/1978-1979	
3	Bàn Hữu Lý	1979-1982	UVBTV
4	Nguyễn Văn Thứ	1982-4/1985	
5	Trương Văn Phình	5/1985-1986	
6	Hoàng Hữu Nghiệp	1986-1988	
7	Trần Thị Tuyết Mai	1988-1990	
8	Bùi Đức Long	1990-1992	UVBTV
9	Đào Bá Giang	1992-7/1993	UVBTV
10	Lê Văn Thái	7/1993-1994	
11	Nguyễn Hữu Ngật	1994-1996	UVBTV
12	Hoàng Văn Thịnh	1996-1999	UVBTV
13	Bùi Đức Tý	1999-2000	
14	Ma Văn Bằng	2000-2005	UVBTV
15	Ma Văn Bằng	2005-2010	PBTTT
16	Bàn Đăng Lưu	2010-7/2014	PBTTT
17	Trần Thế Sơn	9/2014-nay	PBTTT

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ ĐÔNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nhâm Văn Hồi	1994-1999	
2	Hoàng Hữu Nghiệp	1999-2002	
3	Bàn Đăng Lưu	2002-2011	
4	Dương Tế Hanh	2011-02/2015	
5	Trần Thế Sơn	02/2015-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBHC - UBND
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Ngũ	1945-1946	Lâm thời
2	Hoàng Văn Nhựt	1946-1947	
3	Nguyễn Văn Phúc	1948-1949	
4	Hoàng Văn Thực	1949-1950	
5	Lê Kim Quý	1950-1951	
6	Hoàng Văn Ân	1951-1953	
7	Nông Kim Thành	1953-1956	
8	Hoàng Văn Ân	1957-1961	
9	Nguyễn Văn Nhu	1961-1962	
10	Hoàng Đình Thành	1963-1967	
11	Nguyễn Văn Nhu	1967-1968	
12	Đào Đình Chư	1968-1970	
13	Nông Văn Làn	1970-1975	
14	Lê Văn Đặng	1975-1977	
15	Trương Văn Phình	1977-1979	
16	Dương Thế Đạt	1979-1982	
17	Trương Văn Phình	1982-1984	

18	Nguyễn Tiến Nhuận	1984-1986	
19	Nhâm Văn Hối	1986-1994	
20	Hoàng Hữu Nghiệp	1994-1999	
21	Hoàng Văn Thịnh	1999-12/2000	
22	Dương Tế Hanh	2001-2010	
23	Đào Đình Định	2010-12/2013	
24	Mã Minh Hải	2014-2015	
25	Nguyễn Công Hoan	2015-nay	

**DANH SÁCH PHÓ CHỦ TỊCH UBHC, UBND
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Ma Văn Doãn	1953-1958	
2	Trần Bảo Thạch	1958-1964	
3	Nguyễn Đình Thụ	1964-1975	
4	Hoàng Văn Liên	1975-1977	
5	Dương Thế Đạt	1977-1979	
6	Vũ Đình Thịnh	1979-1994	
7	Hoàng Hữu Nghiệp	1990-1994	
8	Bàn Đăng Lưu	1994-2000	
9	Dương Tế Hanh	2000-01/2001	
10	Đào Đình Định	01/2001-2004	
11	Đào Đình Định	2004-2010	
	Dương Thanh Đạo	2004-2010	PCTVH
12	Nguyễn Quốc Hải	2010-nay	PCT VH
	Dương Thanh Đạo	2010-nay	PCT KT

DANH SÁCH XÃ ĐỘI TRƯỞNG XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Đình Thụ	1954-1960	
2	Dương Văn Tuân	1961-1964	
3	Nguyễn Hữu Cúc	1964-1966	
4	Hoàng Văn Hùng	1966-1971	
5	Chung Nông Thịnh	1972-1975	
6	Đỗ Đình Kiều	1975-1977	
7	Vũ Đình Thịnh	1977-1979	
8	Phùng Thanh Phong	1979-1982	
9	Nhâm Văn Hồi	1982-1986	
10	Bàn Đăng Lưu	1987-1994	
11	Bùi Đức Tỷ	1995-1999	
12	Dương Tế Hanh	01/2000-6/2000	
13	Từ Xuân Hiền	7/2000-4/2004	
14	Hoàng Văn Hà	4/2004-nay	

**DANH SÁCH TRƯỞNG CÔNG AN
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Ma Văn Doãn	1953-1958	
2			
3	Trần Bảo Thạch	1963-1964	
4	Nguyễn Đình Thụ	1964-1975	
5	Hoàng Văn Liên	1975-1977	
6	Dương Thế Đạt	1977-1979	
7	Vũ Đình Thịnh	1979-1990	
8	Hoàng Hữu Nghiệp	1990-1994	
9	Bàn Đăng Lưu	1994-2000	
10	Dương Tế Hanh	2000-2001	
11	Đào Đình Định	2001-2004	
12	Nguyễn Công Hoàn	2004-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Văn Ân	1945-1946	
2	Phạm Xuân Lương	1946-1947	
3			
4	Nguyễn Văn Ngũ	1951-1955	
5			
6			
7	Nông Kim Loan	1970-1981	
8	Nông Văn Sướng	7/1982-02/1995	
9	Nguyễn Hữu Ngật	03/1995-10/1996	
10	Ma Văn Bằng	11/1996-10/2000	
11	Bùi Đức Tỷ	11/2000-nay	

**DANH SÁCH BÍ THƯ ĐOÀN THANH NIÊN
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Hoàng Đình Thành	1950-1955	
2	Nông Văn Làn	1955-1965	
3	Hoàng Hồ	1965-1966	
4	Hoàng Thanh Sắc	1966-1968	
5	Hoàng Thị Hòa	1968-1969	
6	Nông Văn Làn	1969-1970	
7	Nguyễn Thị Ngân	1970-1972	
8	Vũ Thị Nụ	1972-1973	
9	Nguyễn Tiến Nhuận	1973-1977	
10	Hoàng Hữu Nghị	1977-1978	
11	Bùi Đức Dũng	1978-1981	
12	Nguyễn Thị Ái	1981-1984	
13	Bàn Đăng Lưu	1984-1985	
14	Hoàng Hữu Nghiệp	1985-1986	
15	Lương Duy Thanh	1986-1991	
16	Lê Thanh Mai	1991-1993	
17	Hoàng Văn Lịch	1993-1997	

18	Đào Đình Định	1997-2000	
19	Hoàng Văn Hà	2000-2004	
20	Trần Thế Sơn	2004-10/2014	
21	Bạch Đình Thi	11/2014-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI LIÊN HIỆP
PHỤ NỮ XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Thị An	1946-1949	Bí thư
2	Lê Thị Thành	1949-1957	-
3	Phan Thị Léch	1958-1960	-
4	Bùi Thị Chi	1960-1963	-
5	Hoàng Thị Phước	1964-1967	-
6	Bùi Thị Chi	1967-1970	-
7	Hoàng Thị Phước	1970-1975	-
8	Nguyễn Thị Nhã	1975-1985	Hội trưởng
9	Nguyễn Thị Ngân	1985-1989	-
10	Tô Thị Nhân	1990-1996	Chủ tịch
11	Dương Thị Nhu	1996-2005	-
12	Nguyễn Thị Bích Nga	2005-2009	-
13	Hoàng Thị Thanh Đôi	2009-nay	-

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Mạnh Ngữ	5/1991-1993	
2	Từ Xuân Hiền	1993-2001	
3	Võ Xuân Hòa	2001-2012	
4	Nguyễn Đình Tâm	2012-nay	

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ ĐỘNG ĐẠT QUA CÁC THỜI KỲ**

STT	Họ và tên	Thời gian công tác	Ghi chú
1	Nguyễn Văn Thiết	1950-1952	Bí thư Nông hội
2	Nông Văn Đường	1953-1956	Bí thư Nông hội
3	Nguyễn Tiến Nhuận	1979-1984	Hội trưởng Hội Nông dân tập thể
4	Dương Đình Tân	1987-1990	Hội Nông dân tập thể
5	Trương Văn Phình	1990-2004	Hội Nông dân Việt Nam
6	Từ Xuân Hiền	2005-nay	Hội Nông dân Việt Nam

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN XÃ ĐỘNG ĐẠT
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU ĐẢNG**

STT	Họ và tên	Năm vào Đảng	Chi bộ
HUY HIỆU 65 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Phạm Xuân Lương	1946	Cây Hồng 1
2	Lê Kim Quý	1946	Cây Châm
3	Vũ Đình Tiến	1948	Cây Châm
4	Hoàng Thị Phước		Đồng Nghè 1
5	Phan Khắc Y		Ao Trám
HUY HIỆU 60 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hoàng Mân	1948	Làng Mạ
2	Nguyễn Thị Thảo	1949	Làng Chảo
3	Trần Thị Kim	1949	Cầu Lân
4	Hoàng Đình Thanh		Đồng Nội
5	Hoàng Văn Đường		Đồng Chằm
HUY HIỆU 55 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Đặng Văn Vượng	1955	Cầu Lân
2	Nguyễn Thị Giao		Đồng Nội
3	Dương Thế Đạt		Cây Hồng 2
4	Nhâm Văn Cóng	1958	Làng Ngòi

5	Hoàng Văn Thuận	1959	Đồng Nội
6	Bế Văn Xuân	1959	Ao Sen
HUY HIỆU 50 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Lê Thị Thành	1946	Cây Châm
2	Ma Quốc Đạt	1946	Cây Thị
3	Nông Văn Sướng	1947	Đồng Nghè 1
4	Hoàng Đình Tường	1947	Làng Chảo
5	Nguyễn Hữu Cúc	1948	Làng Lê
6	Nguyễn Đình Thụ	1948	Cây Hồng 2
7	Nguyễn Văn Thanh	1948	Làng Mạ
8	La Thị Cạnh	1949	Cầu Lân
9	Nguyễn Văn Nái	1949	Cây Châm
10	Nông Hồng Kỳ	1950	Làng Ngòi
11	Nông Liên Hoa	1954	Cây Hồng 1
12	Nguyễn Mạnh Ngừ	1959	Cây Thị
13	Đào Huy Tạ	1959	Ao Trám
14	Dương Văn Tần	1960	Cầu Lân
15	Bế Thanh Mao	1965	Vườn Thông
16	Đào Văn Tư	1960	Xóm Đuồm

17	Bùi Văn Lập	1962	Vườn Thông
18	Lý Văn Tăng		Đồng Nghè 1
HUY HIỆU 40 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Ma Văn Doãn	1947	Cây Thị
2	Nguyễn Văn Nhu	1948	Tân Lập
3	Lê Văn Đặng	1949	Cây Châm
4	Bàng Tất Đạt	1950	Làng Lê
5	Ma Văn Khôi	1950	Đá Voi
6	Trần Bảo Lược	1956	Đá Voi
7	Hứa Văn Năm	1959	Đá Voi
8	Lê Ngọc Ninh	1959	Đồng Niêng
9	Đào Kim Đình	1959	Cây Hồng 2
10	Hoàng Hữu Mai	1960	Làng Mạ
11	Ma Văn Tài	1962	Ao Sen
12	Hoàng Thị Thắng	1963	Vườn Thông
13	Lương Đình Tứ	1964	Cây Thị
14	Hoàng Hồ	1964	Ao Trám
15	Nông Kim Thành	1965	Đồng Nghè 2
16	Trần Hải Tuấn	1965	Tân Lập

17	Lý Văn Tăng	1965	Đồng Nghè 1
18	Nguyễn Văn Hưu	1965	Cây Châm
19	Phùng Thanh Phong	1966	Làng Chảo
20	Trương Văn Phình	1966	Đồng Niêng
21	Hoàng Thế Thay	1966	Đồng Chằm
22	Hà Văn Luyện	1966	Đá Voi
23	Hứa Trung Mận	1966	Ao Trám
24	Nguyễn Thị An	1966	Làng Lê
25	Nguyễn Thị Toàn	1966	Đồng Niêng
26	Phạm Phú Trù	1966	Vườn Thông
27	Hoàng Thị Hòa	1966	Xóm Đuồm
28	Mai Ngọc Thảo	1966	Cây Hồng 1
29	Nguyễn Khắc Mai	1967	Ao Trám
30	Nguyễn Đình Thuyết	1967	Làng Chảo
31	Nguyễn Đình Phụng	1967	Đá Voi
32	Nguyễn Văn Hoàng	1968	Đồng Nội
33	Nguyễn Huy Thiệp	1968	Tân Lập
34	Đoàn Thị Thành	1968	Làng Lê
35	Nguyễn Tiến Nhuận	1968	Cây Thị

36	Vi Văn Thới	1968	Vườn Thông
37	Nhâm Văn Hồi	1968	Xóm Đuôm
38	Lường Chúng Thủ	1968	Đồng Niêng
39	Nguyễn Thị Ngân	1968	Cây Thị
40	Vũ Thị Nụ	1968	Xóm Đuôm
41	Nguyễn Tiến Tinh	1969	Cây Hồng 2
42	Lã Thị Tuyền	1969	Vườn Thông
43	Lâm Văn Phú	1969	Đá Vôi
44	Vũ Văn Nam	1970	Cây Thị
45	Hoàng Đức Trọng	1970	Vườn Thông
46	Mã Đình Vĩnh	1970	Cây Thị
47	Phạm Văn Lý	1971	Cây Châm
48	Hoàng Hữu Nghị	1971	Làng Mạ
49	Đào Xuân Giai	1971	Tân Lập
50	Bùi Hải Đăng	1971	Xóm Đuôm
51	Lâm Minh Quý	1971	Đá Vôi
52	Nguyễn Hữu Nam	1971	Xóm Đuôm
53	Đặng Công Đàn	1972	Vườn Thông
54	Phạm Hữu Chiến	1972	Cây Hồng 2

55	Bàn Sinh Minh	1973	Đồng Niêg
56	Mai Đức Nguyên	1974	Làng Lê
57	Vũ Văn Vinh	1974	Làng Chảo
58	Bàn Hữu Dân	1974	Cộng Hòa
59	Nguyễn Văn Đình	1975	Đồng Chằm
60	Nông Xuân Định	1975	Ao Trám
61	Đỗ Đức Lân	1975	Ao Trám
62	Diệp Văn Nam	1983	Xóm Đuôm
63	Vương Văn Thượng		Đá Vôi
64	Ngô Quang Hâu	1975	Ao Trám
HUY HIỆU 30 NĂM TUỔI ĐẢNG			
1	Hoàng Đình Thành	1946	Cây Hồng 1
2	Hoàng Văn Điều	1946	Làng Mạ
3	Hoàng Văn Đốc	1947	Cây Hồng 2
4	Hoàng Văn Thực	1948	Làng Mạ
5	Nguyễn Duyên Xin	1961	Cây Hồng 2
6	Hoàng Văn Liên	1962	Cầu Lân
7	Triệu Thị Quý	1963	Ao Sen
8	Hoàng Văn Cấn	1966	Đồng Chằm
9	Hoàng Xuân Tuấn	1966	Ao Sen

10	Nông Văn Thịnh	1966	Vườn Thông
11	Lý Công Sự	1970	Đồng Tâm
12	Nguyễn Văn Khải	1970	Cây Châm
13	Đào Bá Hà	1974	Cầu Lân
15	Trần Hải Đạm	1974	Cầu Lân
16	Hoàng Ngọc Thịnh	1975	Ao Trám
17	Trần Ngọc Hòa	1975	Ao Trám
18	Lê Thị Bình	1976	Cầu Lân
19	Ma Văn Bằng	1976	Cầu Lân
20	Trần Thị Liên	1976	Tân Lập
21	Bùi Đức Long	1977	Cây Châm
22	Ma Doãn Nam	1977	Vườn Thông
23	Phạm Thị Thanh	1977	Cây Hồng 2
24	Vũ Văn Thắng	1978	Khe Nác
25	Dương Thị Việt	1978	Ao Trám
26	Từ Xuân Hiền	1979	Cơ quan
27	Trương Thị Lợi	1979	Vườn Thông
28	Lăng Văn Sinh	1979	Đồng Nghè 1
29	Đỗ Gia Ngư	1979	Xóm Đuồm

30	Đào Ngọc Tình	1979	Xóm Đuồm
31	Nguyễn Quốc Soạn	1979	Cây Thị
32	Bùi Doãn Bình	1979	Làng Ngòi
33	Hoàng Văn Ý	1979	Đồng Nghè 2
34	Nguyễn Bá Từ	1979	Vườn Thông
35	Phạm Văn Tý	1979	Đồng Niêng
36	Trần Đình Tân	1980	Tân Lập
37	Nguyễn Quang Sáng	1980	Cây Hồng 2
38	Triệu Thanh Xuân	1980	Làng Ngòi
39	Nguyễn Hồng Quân	1980	Cây Hồng 1
40	Ma Thị Chi	1980	Cộng Hòa
41	Bùi Duy Lộc	1981	Cây Thị
42	Nguyễn Đình Văn	1981	Làng Chảo
43	Vi Văn Hùng	1981	Tân Lập
44	Nguyễn Quang Dân	1981	Cầu Lân
45	Đào Thị Thu An	1981	Làng Chảo
46	Bùi Đức Tý	1981	Cơ quan
47	Nguyễn Thị Ái	1981	Làng Lê
48	Nguyễn Minh Thủ	1981	Cây Châm

49	Trần Đức Quang	1982	Khe Nác
50	Trần Thị Tuyết Mai	1982	Làng Lê
51	Phạm Văn Định	1982	Cây Hồng 1
52	Lý Thị Đước	1982	Đồng Niêng
53	Trần Bảo Cẩn	1982	Đá Voi
54	Triệu Thị Tư	1982	Ao Trám
55	Bàn Sinh Lưu	1982	Đồng Niêng
56	Hoàng Hữu Nghiệp	1983	Cây Hồng 2
57	Nguyễn Đức Loan	1983	Cầu Lân
58	Nguyễn Thị Thắng	1983	Vườn Thông
59	Ngô Thị Thanh	1983	Cây Thị
60	Nguyễn Thế Hiệp	1983	Xóm Đuồm
61	Hoàng Lan Hương	1983	Tiểu học Động Đạt I
62	Nguyễn Đức Thiện	1983	Làng Lê
63	Phạm Ngọc Lý	1983	Xóm Đuồm
64	Tô Trung Thành	1984	Ao Trám
65	Đinh Lệnh Tài		Cộng Hòa
66	Triệu Ngọc Lương		Làng Ngòi
67	Vũ Đức Thân		Làng Mạ

68	Hoàng Quốc Bảo		Cây Hồng 2
69	Phạm Tiến Thịnh		Ao Trám
70	Đỗ Quang Phong		Ao Trám
71	Lưu Văn Minh		Ao Trám
72	Chu Văn Nhân		Cây Thị
73	Bùi Ngọc Đức		Đồng Nghè 1

DANH SÁCH LIỆT SĨ XÃ ĐỘNG ĐẠT

STT	Họ và tên	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Ghi chú
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP				
1	Vi Văn Ấy			Đồng Nghè 1
2	Nguyễn Văn Nhiên			
3	Trịnh Xuân Khiêm	1946	1947	
4	Đào Đình Cù	1947	1950	
5	Nguyễn Xuân Quế		1953	
6	Hoàng Cao Văn		1954	Khe Nác
THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ				
1	Phạm Quang Lực		1962	
2	Hoàng Đức Nghị	1948	1963	Vườn Thông
3	Hoàng Minh Thảo	1961	1966	Đồng Chằm
4	Lý Văn Sinh	1961	1966	
5	Nguyễn Văn Vân	1965	1967	
6	Đàm Hữu Chiến	1966	1967	
7	Nguyễn Trung Kiên	1965	1968	Cây Hồng 2
8	Trần Duy Thịnh	1966	1968	
9	Hoàng Văn Thắng	1967	1968	Đồng Niêng
10	Phạm Quý Khanh	1966	1968	Khe Nác
11	Lý Văn Năm	1966	1968	Khe Nác

12	Vũ Thanh Bình	1968	1968	Cây Thị
13	Nguyễn Thanh Chúc	1959	1968	Cây Thị
14	Lý Văn Nước	1964	1968	Khe Nác
15	Hoàng Văn Chung	1967	1968	Cây Hồng 2
16	Vĩ Văn Đức	1968	1968	Cộng Hòa
17	Nông Văn Cầu	1966	1969	
18	Trần Văn Hùng	1968	1969	
19	Hoàng Văn Chiến	1966	1969	Đồng Niêng
20	Nguyễn Bá Sinh	1968	1969	
21	Hà Minh Ngoạn	1966	1969	Đá Voi
22	Nguyễn Văn Tin	1968	1969	Đồng Chằm
23	Nguyễn Duy Chiến	1966	1969	
24	Dương Mai Quý	1969	1970	
25	Lý Ngọc Thụ	1968	1970	
26	Lý Duy Hải	1968	1970	Đồng Nghè 1
27	Trần Văn Sinh	1967	1970	
28	Hoàng Văn Dũng	1968	1970	
29	Trịnh Xuân Mão	1966	1970	Làng Lê
30	Nguyễn Duy Nam	1967	1970	
31	Lê Văn Hiến	1968	1970	Đồng Niêng
32	Triệu Văn Đeng	1966	1970	Làng Ngòi
33	Lý Văn Sơn	1968	1970	Đồng Nội

34	Lê Văn Út	1969	1970	Đồng Nghè 1
35	Hoàng Văn Bình	1970	1970	
36	Vương Văn Tôn	1969	1971	Đá Vôi
37	Vũ Văn Tụng	1970	1971	Cây Hồng 2
38	Phạm Văn Tiến	1968	1971	
39	Trịnh Văn Hiến	1966	1971	
40	Hoàng Văn Chéo	1968	1971	Đồng Nghè 2
41	Nguyễn Huy Chung	1968	1971	
42	Dương Văn Thuận		1971	Đồng Chằm
43	Nguyễn Văn Thọ	1968	1972	Làng Lê
44	Nguyễn Duyên Xế	1968	1972	Cây Hồng 2
45	Đào Đức Dân	1965	1972	Vườn Thông
46	Lê Văn Phú	1971	1972	
47	Nguyễn Văn Ty	1971	1972	
48	Phạm Văn Tĩnh	1971	1972	Cây Hồng 1
49	Hoàng Văn Sắc	1968	1972	Làng Chảo
50	Mai Duy Quý	1971	1972	Làng Ngòi
51	Trần Bảo Thư	1966	1972	Đá Vôi
53	Trương Công Tuyên	1968	1972	Đồng Niêng
54	Trịnh Xuân Hoan	1968	1972	Cộng Hòa
55	Nguyễn Văn Vinh	1972	1972	Ao Sen
56	Mai Như Kiều	1968	1972	Làng Lê

57	Tổng Công Phú	1968	1972	Khe Nác
58	Hoàng Văn Hải	1968	1972	Làng Mạ
59	Trần Văn Đông	1971	1972	Vườn Thông
60	Nguyễn Xuân Thuỷ	1970	1972	
61	Hoàng Văn Nông	1968	1972	Ao Sen
62	Nguyễn Công Quỳnh	1968	1972	
63	Bùi Ngọc Tự	1968	1973	Đồng Nghè 1
64	Trần Quang Phúc	1972	1973	
65	Nguyễn Duy Hòe	1968	1974	Cây Thị
66	Hoàng Hữu Sơn	1971	1974	Làng Mạ
67	Hoàng Xuân Khanh	1968	1974	Cây Hồng 2
68	Trần Văn Vân	1971	1974	Đồng Niêng
69	Nguyễn Đức Sơn	1968	1975	Đồng Chằm
70	Nguyễn Quang Thuật	1965	1975	Cây Hồng 2
71	Hoàng Doãn Tài	1974	1975	Đồng Chằm
THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC				
1	Nông Văn Hợi	1978	1979	Đồng Nghè 1
2	Hoàng Văn Dũng		1979	Ao Sen
3	Mai Trung Thông	1975	1979	Làng Ngòi
4	Hứa Thành Đô	1976	1979	Ao Sen
5	Nguyễn Quốc Hưng	1978	1979	Làng Lê
6	Nguyễn Thị Thành		1979	

7	Đào Thanh Bình	1984	1985	Ao Sen
8	Nguyễn Xuân Quảng	1985	1987	Ao Sen

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Báo cáo thuyết minh Tổng hợp quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 xã Động Đạt - huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên.
2. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên (2005), Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965-2000), Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2005.
3. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1930-1954), Sở Văn hóa - Thông tin Bắc Thái, Bắc Thái, 1996.
4. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Phú Lương, Lịch sử Đảng bộ huyện Phú Lương (1954-2000), Sở Văn hóa - Thông tin Thái Nguyên, Thái Nguyên, 2005.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam, Văn kiện Đảng toàn tập, tập 15, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001.
6. Đảng bộ xã Động Đạt, Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Động Đạt nhiệm kỳ 2010-2015.
7. Đảng bộ xã Động Đạt, Báo cáo Chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Động Đạt tại Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 2000-2005.
8. Đại Nam nhất thống chí, quyển XXI, tập IV, Nxb Khoa học xã hội, 1971.
9. Những sự kiện lịch sử Đảng (1954-1975), Nxb Thông tin Lý luận, Hà Nội, 1982.

10. Nguyễn Hữu Khánh, Đất và người Thái Nguyên, Nxb Văn hóa Thông tin, Thái Nguyên, 1998.
11. Hồ Chí Minh toàn tập, tập 12, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1996.
12. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng, tập I, Nxb Sự Thật, Hà Nội, 1960.
13. Viện nghiên cứu Hán Nôm - Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX, Nxb Khoa học Xã hội, 1981.



MỤC LỤC

Tr

Lời nói đầu

9

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT, CON NGƯỜI VÀ TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

- I. Khái quát chung về vùng đất Động Đạt 13
- II. Quá trình hình thành làng, xã và truyền thống lịch
sử - văn hóa 17

Chương II

DƯỚI SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, NHÂN DÂN ĐỘNG ĐẠT THAM GIA ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 VÀ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1946-1954)

- II. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Động Đạt
tham gia đấu tranh giành chính quyền trong Cách
mạng tháng Tám năm 1945 25
- III. Chi bộ Đảng xã Động Đạt được thành lập, lãnh
đạo nhân dân xây dựng, bảo vệ chính quyền cách
mạng và tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp
xâm lược (1945-1954) 33

263

Chương III

CHI BỘ, ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954-1975)

- I. Chi bộ Đảng xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh và cải tạo quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa (1954-1960) 57
- II. Chi bộ, Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961-1965) 71
- III. Động Đạt vừa sản xuất, vừa chiến đấu, đẩy mạnh chi viện cho chiến trường miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1965-1975) 83

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHẮC PHỤC HẬU QUẢ CHIẾN TRANH, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1976-1985)

- I. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc (1976-1980) 113
- II. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới cơ chế quản lý trong nông nghiệp (1981-1985) 128

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI (1986-1995)

- I. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân thực hiện
đường lối đổi mới (1986-1991) 143
- II. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân ổn định
chính trị, phát triển kinh tế, xã hội và bước đầu thực
hiện cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ
quá độ lên chủ nghĩa xã hội (1991-1995) 153

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TIẾN HÀNH SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (1996-2015)

- I. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân thực hiện
công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông
thôn (1996-2000) 167
- II. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân chuyển
dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh ứng dụng khoa học và
công nghệ, phục vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa
nông nghiệp và nông thôn (2000-2005) 175
- III. Đảng bộ lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế -
xã hội, đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện
đại hóa (2005-2010) 187

IV. Đảng bộ xã Động Đạt lãnh đạo nhân dân tiếp tục đổi mới toàn diện, thúc đẩy sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và xây dựng nông thôn mới (2010-2015)	200
--	-----

<i>Kết luận</i>	219
-----------------	-----

<i>Phụ lục</i>	227
----------------	-----

NHÀ XUẤT BẢN DÂN TRÍ

Số 9/26 - Phố Hoàng Cầu - Q. Đống Đa - TP. Hà Nội

VPGD: Số 347 Đội Cấn - Q. Ba Đình - TP. Hà Nội

ĐT: (04). 66860751 - (04). 66860752

Email: nxbdantri@gmail.com Web: nxbdantri.com.vn

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ ĐỘNG ĐẠT
(1946-2015)**

Chịu trách nhiệm xuất bản

Bùi Thị Hương

Chịu trách nhiệm bản thảo

Nguyễn Phan Hách

Biên tập

Thu Phương - Thùy Dung - Mai Hoa

Thiết kế - Chế bản

Hoàng Tài

TỔ CHỨC THỰC HIỆN VÀ LIÊN KẾT XUẤT BẢN

Trung tâm nghiên cứu, biên soạn và xuất bản Lịch sử

Công ty Cổ phần Đầu tư Truyền hình

Truyền thông Việt Nam

Trụ sở chính: 15 Vũ Thạnh - Đống Đa - Hà Nội

VPGD: P 1102/CT2 - KĐT Nàng Hương - Thanh Xuân - Hà Nội

Điện thoại: 0982.354598

Email: dautuvct@gmail.com

In: 300 cuốn, khổ: 14.5 x 20,5cm, tại: Công ty CP in Sao Việt

Địa chỉ: Số 9 Ngõ 40 Ngụy Như Kon Tum - Hà Nội

Số xác nhận ĐKXB: **275-2016/CXBIPH/67-10/DT**

Số QĐXB của NXB: **275-67/QĐXB/NXBĐT** cấp ngày 27/1/2016

Mã số sách tiêu chuẩn quốc tế (ISBN): **978-604-88-2564-5**

In xong và nộp lưu chiểu Quý I năm 2016.